



phần đặc biệt : triển vọng mới 1975

phạm long sơn • nguyên đẳng hà • phan hy • nguyên
quảng bình • bùi hữu miên • phạm trường linh •
nguyễn tường anh • thực ngạn • thánh thu • nguyên
kinh hạo • bùi quang chiêu • phạm ngũ yên • như an

**vũ hoàng chương : tám bài ngẫu chiếm
hoàng ngọc tuần : thư thi • võ phiên :
những hư tự • du từ lê ; trên tay mỗi chỉ**

thanh tâm tuyển

mai thảo

phan lạc phúc

những bài thơ tình việt nam hay nhất



sáng lập : NGUYỄN ĐÌNH VƯỢNG

chủ trương : MAI THẢO

quản lý : NGUYỄN THỊ TUẤN

PHẦN ĐẶC BIỆT NHỮNG TRIỂN VỌNG MỚI

Văn : giới thiệu	1
Phạm Long Sơn, Nguyễn Đăng Hà, Phan Hy, Nguyễn Quảng Bình, Bùi Hữu Miên, Phạm Trường Linh, Nguyễn Trường Anh, Thục Ngạn : thơ	2
Thành Thu : sinh nhật	12
Bùi Quang Chiêu : Hemingway và Nada trần gian	21
Phạm Ngũ Yên : bóng mát	29
Nguyễn Kinh Hạo : dốc mộ	38
Như An : bệnh tưởng	45

Vũ Hoàng Chương : tem bài ngẫu chiếm	52
Võ Phiến : các hư tự	55
Hoàng Ngọc Tuấn : thư thi	59
Phù Hư : ngày âm	67
Thanh Tâm Tuyền, Mai Thảo, Phan Lạc Phúc : những bài thơ tình Việt Nam hay nhất	68
Du Tử Lễ : trên tay mỗi chữ	74
Kim Tuấn : người áo vàng phố nhỏ	86
Trần Hoài Thư : khung cửa sổ bên giòng sông Hương	87
Những mực thương xuyên	94

Thư từ, bản thảo gửi cho Mai Thảo

Tiền bạc, ngân phiếu : Nguyễn thị Tuấn

38 Phạm ngũ Lão, Sài Gòn 2, Đ.T. : 23.595

Cấp phép số 269/1-CHVCH/PHBNT/ALP/GP,

Sai Gòn ngày 25-2-75. Phát hành ngày 01-3-1975.

Số lượng in 6.000 cuốn

những triển vọng mới

Giong chảy trẻ trung, sinh động, được bồi đắp mỗi mùa bằng những phù sa mới của văn học ta từ 1954, giải thích sự có mặt liên tục của một lớp người viết trẻ, năm nào cũng thực hiện được những lên đường và những khai sinh mới.

Những tiếng văn tiếng thơ vừa cất ấy mang nhiều định mệnh khác biệt. Thành công, đó là một con đường đã được mở đi. Thất bại, khi sự đi tiếp không thành, con đường không mở. Nhưng thành công hay thất bại, những tiếng văn tiếng thơ đầy nhiệt tình tuổi trẻ ấy vẫn cứ là một đóng góp lớn lao cho văn học. Hàng ngũ càng ngày càng đông đảo của những người viết trẻ là nguồn động lực chính thúc đẩy văn chương ta không ngừng đi tới.

Phần đặc biệt Những Triển Vọng Mới ở những trang sau đây đánh dấu cuộc họp mặt mùa xuân 1975 của 13 tiếng văn tiếng thơ trẻ, phần lớn chưa được giới thiệu trên Văn lần nào, bài đăng ở phần lớn cũng là bài gửi thư nhất.

Văn sung sướng giới thiệu Phạm Long Sơn, Nguyễn Đăng Hà, Phan Hy, Nguyễn Quảng Bình, Bùi Hữu Miên, Phạm Trường Linh, Nguyễn Tường Anh, Thục Ngạn ở phần thơ, và Thánh Thư, Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Kim Hạo, Như An, Phạm Ngũ Yên ở phần văn với bạn đọc □

THƠ

PHẠM LONG SƠN • NGUYỄN ĐĂNG HẠ • PHAN
HY • NGUYỄN QUẢNG BÌNH • BÙI HỮU MIÊN
PHẠM TRƯỜNG LYNH • NGUYỄN TƯỜNG ANH
THỰC NGẠN

thơ mưa

Mưa mãi mưa hoài rõ thật chán
Mưa qua mưa lại trời ơi nản
Đưa tay vuốt mặt nước ứa về
Ngâm riết thơ mưa rồi cũng ngán

Mưa ngược mưa xuôi mưa thấm thiết
Không để chiều mưa cho được việc
Chủ nhật bướm hoa mà đứng đây
Mãi hiên rét rữ đậm chân tiếc

Mưa đi mưa về mưa tội nghiệp
Mưa thêm trời đất buồn da diết
Còn ai thấu được nỗi niềm này
Tri kỷ chốn xa làm sao biết

Mưa gầm mưa thét mưa dã thú
Mưa đứng mưa ngồi xong mưa ngủ
Tài hoa mệnh yếu tận chốn này
Mưa mưa mưa hoài hết chỗ trú

Đông Tây Nam Bắc mưa chưa đã
Xuân Hạ Thu Đông mưa cho hả
Mẹo Thìn Ty Ngọ mưa rượt mưa
Ngóng được trời quang chắc thành đá

BÙI HỮU MIÊN

tiễn

bóng sang sông, bóng trở về
bóng mừng hạnh phúc, bóng nghe ngậm ngùi
bóng vươn vai, bóng ngã ngồi
bóng tôi quạnh với bóng người, chia nhau.

NGUYỄN ĐĂNG HÀ

đường hoa đi

nơi đó, những đóm lửa chưa tàn đi rong dưới rặng cây già
nơi đó, tiếng hát bên lòng phố khuya, tiếng hát của những
người về sau cuộc binh đao
buồn lê thê gió.
em có nghe

em có hay
vào những đêm trời âm u và người đi từ cổ sơ
khẽ quay về ngồi dưới rặng quỳ nở muộn
quên rằng mình đã thiên thu
mà thời qua có bao giờ trở lại
dù bằng tiếng đập cánh của loài chim bay trên biển đêm

mà thời qua có bao giờ trở lại
dù sóng trầm dưới rặng thùy dương

dù người vẫn ngồi bèn bờ biển xanh
nhớ ngày chia tay ngoài bến gió

em có hay
nơi đó, tiếng gõ cửa ngập ngừng dưới giàn bông giấy
nụ cười của lão già đưa thư
vòng xe mờ dốc sỏi
hay dấu chân của những người gánh hoa vào thành phố
muôn đời không phai

dù gió vẫn đưa hương về ngoài hành lang
mà bây ong vàng đã di cư qua bên kia thung lũng

và có khi tiếng hát bên lòng phố khuya
chỉ là dư âm của một thời đã cũ.

nhịp vồng

chúm môi huyết sáo giữa hai hàng cây
mãi bao giờ mùa đông vẫn buồn như cao nguyên tháng chín
mãi bao giờ mùa đông vẫn rã rời
như tiếng máy nổ dọc con kinh miệt châu thành

chúm môi huyết sáo giữa hai hàng cây
gió mãi than van như tiếng hát gà ca công già trong lòng
xe cuối
mãi mãi buồn tênh
mãi mãi là giải đất tiêu sơ
cho đến ngày nhắm mắt

chúm môi huyết sáo giữa hai hàng cây
ta đi như cánh củi úa
đỏ từ một buổi trưa hè
mặc dù không có ai
ngoài em ngủ muời nhịp vồng

ta đi như cánh củi úa
rơi từ rừng ngỗ cao nguyên
sau những ngôi nhà cũ.

cây vĩ cầm

còn nhớ không, đôi mắt ngời thương đau của gã đàn ông
đứng trên thành cầu
hát như người mê sảng
mưa vùn vủ trên sông.
còn nhớ không, còn nhớ không.

đề bây giờ khóc lóc chi từ bóng tối công viên, nơi những
lá tràm
dài như vết dao cuồng dữ
vẫn rơi, vẫn rơi

đề bây giờ lang thang trong gió hoang hôn
khoác áo màu xanh nghe lòng cũ kỹ
lối đêm qua công trường nhớ lời nói khi xưa rằng
sẽ phải xa nhau vì cuộc đời
buồn muốn khóc.
còn nhớ không, còn nhớ không

vì những tưởng rằng trọn đời không chờ đợi giữa mù sương
vì những tưởng rằng cuối cùng về sống với âm ba của trùng
trùng sóng vỗ
giấc mơ ngút ngàn theo tiếng hát của gã đàn ông đứng trên
thành cầu
một mình hoài niệm
cô đơn như ô cửa ngả màu nhìn ra đồi xanh
cô đơn như cây đàn vĩ cầm ai bỏ quên trên từng gác phế.

PHAN HY

gần ba mươi tuổi học đàn

Xưa mộng kinh ngư tung biển lớn,
Dâu ngờ đời chỉ cuộc qua chơi.
Nay về nhà đã ôm đàn gỗ,
Tích tịch tình tang, tập, đề cười.

NGUYỄN QUẢNG BÌNH

đập

Đập tâm dó, đập tầm vông
Hai tay đập nát buồn trong, nhớ ngoài
Đập thôn đông, đập thôn Đoài
Hai tay đập vỡ một bài kệ mưa

Lòng ta ngân suốt bốn mùa
Thơ ta là ngọn gió đùa mặt sông

PHẠM LONG SƠN

long nguyên

Mưa Long Nguyên xót chiến bào
Ngày lăm tay súng đêm chào giặc lên.
Sơn Khê rừng núi đã quen
Thành xưa đôi lúc cũng quên lối về

PHẠM TRƯỜNG LYNH

bài thơ mưa

Tôi tưởng tượng

Sáng nay em như cánh hoa mười giờ trước cửa,

Nở rực rỡ, nở dịu dàng, hớn hỏ và yên vui.

Tôi có nói với em lời nào làm sao tôi nhớ hết

Hình như đôi môi em ngậm trái đau tôi sầu chín thật thà

Hình như bàn tay em vuốt ve trái tim tôi buồn bã

Nhưng biết làm sao tôi ca ngợi em

Ôi đôi môi ngoan như trái hồng đào

Và bàn tay dịu dàng như hơi thở

Mưa vẫn hôn trên tóc em sáng nay hoa mười giờ mới nở
trong hồn tôi những sớm mai trầm lặng

Mưa đó, em có thấy gì không

Con chim đứng trên đầu cành nhìn cánh hoa hướng dương
đắm đuối

Con chim trú mưa dưới hiên nhà ngó những chùm cúc
vàng kêu gọi

Mưa đó, những giọt mưa thanh khiết như tiếng nói

Những giọt mưa ngà ngọc như bàn tay

Những giọt mưa nồng nàn như đôi môi

Và những giọt mưa bất hạnh trong trái tim tôi thăm thì mỗi
sớm mai nhìn những cánh hoa hướng dương mở ra bát
ngát

Tôi nói yêu em, vâng, yêu em một ngày nào đó

Một ngày nào đó tôi luôn luôn ghi nhớ

cho dù mai một em hết yêu tôi và không còn nhớ tới

Tôi vẫn nhớ những giọt mưa mỗi sớm mai đọng trên cánh
hoa mười giờ trước cửa

Tôi vẫn nhớ tiếng chim hót mỗi sớm mai trên đầu cành nhìn
cánh hoa hướng dương đắm đuối

Tôi vẫn nhớ tôi yêu em tha thiết và bằng tất cả những nồng
nàn của tuổi mới lớn lên cuồng nhiệt
Tôi vẫn nhớ em đi qua đời tôi bằng cánh cửa chính có giàn
hoa vàng trước ngõ
Mưa làm tôi nhớ em những sáng những trưa những chiều
những tối
Bây giờ em đã xa ngoài tình yêu tôi và tôi chưa có một tình
yêu nào thay thế

Mưa đỏ, trong những tối ngồi trong quán cà phê
Mưa đen tuyền như màu cà phê nhỏ trên tách thủy tinh
Mưa buồn bã như hồn tôi ôm trái sầu đã chín
Mưa đau đớn như da thịt tôi mang nhiều vết cắt
Làm sao mưa vui trong lòng tôi khi tình yêu đã xa, dù mưa
rơi ngoài phố có những cặp tình nhân đi dạo
Mưa ở đây, bên ngoài quán cà phê buổi tối, ru hồn tôi buốt
lạnh, làm tôi nhớ đến em như mỗi buổi sáng hoa mười giờ
nở trước cửa
Tôi chết trong Nỗi Nhớ tuyệt vời
Mất môi tay và tóc, tất cả của cao quý và trinh tiết
Tôi nằng nịu gìn giữ như đời mình

Mưa hôn mái tóc đen tuyền
Mưa hôn bàn tay ngà ngọc
Mưa hôn đôi môi nồng nàn
Mưa hôn đôi má ngọt ngào
Và mưa hôn em có bằng tôi hôn em một ngày nào đó của kỷ
niệm xa vời trong trí nhớ
Và tôi hôn em bằng những rung động của tình yêu đầu đời
Nụ hôn đặt lên bờ môi run rẩy dưới giàn hoa vàng trước
ngõ có cơn mưa dịu dàng
Em có biết không em có nhớ

Tôi chết trong Nỗi Nhớ và mưa khốn khổ vuốt ve trái tim đau
đớn của tôi và mưa bắt hạnh hôn lên đời tôi buồn bã

những dòng sông đêm

Chiều đã xuống bên kia dòng sông
Nắng nhảy múa chập chờn trong vũng máu
Tôi gọi tôi như chiều gọi chiều
Hoàng hôn
Sương mù tan trên núi đồi quê cũ,
Sương mù tan trên cánh đồng lúa chín
Sương mù tan trên bờ suối rừng chàm
Đêm tối
Bóng đen ôm cùng khắp vạn vật
Nỗi im lặng tuyệt vời
Tôi gọi tôi như đêm gọi đêm

Chiều từ bên kia đồng vọng lại
Tôi đứng bên này dòng sông nhìn qua thành nội
Chiều có người từ phố quận đi về, từ trong rừng trở lại, từ
làng dưới ngược lên, từ xóm trên xuôi xuống
Chiều có tôi ngồi bên bờ sông trên thềm đá xanh rêu chờ
đêm buông xuống cùng những ánh sao thấp lên trong hồn
tăm tối
Chiều có tiếng chim ca bài đồng dao tuổi nhỏ, có tiếng chó
mừng vui, có tiếng gà rộn rã, có đàn trâu và trẻ mục đồng
trở về
Chiều có tôi ngồi bên bờ sông hát bản cuồng ca và những
điệu sầu tan trăm mảnh thủy tinh vỡ vụn

Chiều gọi chiều cho đêm gọi đêm
Chiều bỏ đi cho đêm trở lại
Chiều vỡ toang những giọt nắng máu chảy trên đồi núi
xuống đồng bằng, từ dòng sông ra biển cả
Tôi xua đuổi chiều để đón trước đêm
Đêm và tôi là đôi bạn
Dòng sông và tôi là tình nhân

Chiều có nghe tôi nói và đêm có nghe tôi gọi
Tôi hân hoan mừng rỡ vì chiều đã nghe tôi nói và đêm đã
nghe tôi gọi

Tôi hân hoan tiễn đưa chiều
Tôi hân hoan chào đêm đã tới
Đêm buồn xốn xáo
Dòng sông vẫn trầm lặng với đêm bản bật

Làm sao nói hết được những gì ta đã yêu, như những dòng
sông đêm, chẳng hạn

NGUYỄN TƯỜNG ANH

gương

đăng trước mặt gương tráng thủy
mỗi ngày
ta gặp một kẻ lạ ngấm nhìn

kẻ lạ
người đàn bà lạnh lẽo ở đầu kia đời sống ta nhìn đến
buổi sớm mai
chúng ta có cùng với nhau một trang điểm ra đi
chúng ta có mắt vô hồn
có môi mím chặt
có phấn son không che đủ tim khô
có áo quần không đầy vừa hồn chết
kẻ lạ
chúng ta có cùng với nhau hai bàn tay móng nhọn
năm ngón này để vuốt mắt con
năm ngón kia để lui cui đào huyết

chúng ta có với nhau một cái nhẫn trơn
đeo ở ngón áp út
(thì cũng chính chúng ta tự xỏ vào tay
trong một đám cưới vô hình ta cùng tưởng tượng)

chúng ta cùng bước vào đời sống
ở nơi này ta được gọi là bà
còn nơi kia ta là cô (cũng có gì khác biệt ?)
chúng ta cùng nhếch môi khinh mạn
như đã cùng để rơi một giọt nước mắt âm thầm
cùng đón đau lặng lẽ
cùng đợi chết từng giờ
và trong thăm thẳm tình — dù tăm tối ê chề hay rục ngòi
kiêu bạc
cũng có ai khác đâu
ngoài chúng ta gặm nhấm cùng nhau
(ôi với dấu răng mòn
ta tha tình buồn bã)

nhưng kể lạ
phải chẳng vẫn là một điều gì không ổn
khi đứng trước mặt gương trắng thủy
mỗi sớm mai
ta còn phải ngăm nhìn nhau ?

THỤC NGẠN

thánh thu SINH NHẬT

Tôi gọi xe đỗ lại ở một khoảng đường hơi xa quán cà phê định đến. Tôi thích thế, để được đi bộ, được tắm đắm trong làn khí mát ban mai, mở hết da thịt máu xương ra đón làn nắng mới mẻ mà tôi như hưởng lần đầu tiên trong đời. Một khoảnh khắc sinh hoạt của tôi như một cuộc đời mới, nên mỗi ngày có nhiều mùa dĩ vãng, nhiều chuyện trôi về phía sau mênh mông, mù mịt. Ở phía chất chứa nghìn nghìn các mẫu chuyện đời ấy như một phong cảnh thật lý thú. Có thể ví như một khu rừng vô tận, có chỗ trồng rất nhiều cây lá rậm rạp, có nơi thưa thớt thanh quang, nên ở nơi này quá khứ rợp rả thơm mát, ở nơi kia dĩ vãng rục rờ lẫn tẩn như những sóng nước phơi mình dưới nắng. Đây là tâm trạng khoáng đạt của cái « tôi toàn nhiên phơi phơi, lớn điệu phiêu bồng, phong nhiêu hồng ân tối thượng ».

Tôi tắt tả bằng qua đường vì hè phố mà tôi thoát thấy bên kia quuyến rũ kỳ lạ. Vĩa hè rộng, chạy dài thoải mái phiêu phiêu tới ngã tư đường xa. Mặt hè trắng xi măng sạch sẽ chột rộng thênh thang và êm dềm xiết bao. Hình như đôi lúc nó tự biểu diễn một cách ngoạn mục cho tôi thấy nó đã hóa thành một sa mạc nhỏ nhỏ, ngoạn ngoạn, hiền lành. Nếu không nói đi bằng trái tim thì ít ra cũng bằng những bước chân say đắm như đôi chân người vũ nữ man mị lão luyện xuất thần trong điệu nhảy giữa tiếng trống hoang sơ say cuồn cuộn chảy thành dòng sông róc rắt trôi mãi miệt về phía cõi bờ thiêng liêng rục rờ, thần thoại bụi ngùi.

Hay tôi đi giữa nhạc và đèn màu ? Nhạc là những tạp âm trong trời của buổi mai này, và màu là màu nắng đến từ mặt trời xa xôi muôn dặm lao mình qua bao tầng không gian đến dinh dưỡng cho trái đất.

Hết vĩa hè bến xe hiện ra trước mắt tôi, ồn ào, hỗn tạp. Những chiếc xe đồ đậu xếp thành hàng dài trong bến, có chiếc đang găm giữ bọc dọc chuyển mình vào cuộc hành trình. Các anh lơ xe đang vận dụng sức mạnh cùng các tư thế khéo léo chắt những hiện hàng lên mui xe. Những gã trai khác mặc quần áo rằn ri, phanh ngực, đầu đội chiếc mũ vành nhỏ, hoặc để trần mái tóc rối bù, bụi bặm đang sẵn sàng chạy theo những chiếc tắc xi, xích lô máy đón khách. Tiếng máy nổ, tiếng rao hàng, tiếng gào của bọn lơ trồn lẫn với mùi quả bánh thơm phức, mùi xăng nhớt, khói xe khét lẹt. Tất cả những thứ ấy khoe mình dưới nắng mai, đối diện với khoảng không gian vô tận trên đầu, gây nên cái cảm giác sắc bén về một nỗi nhiệt tình, ham sống màu đỏ.

Tôi bước vào quán cà phê. Trong quán chật ních những bàn ghế và người. Chén, đĩa, ly, muống, lọ đường, ống đũa... bày kín trên mỗi chiếc bàn càng tăng cường thêm cái cảm giác chen chúc, chật chội. Tên phổ ký rống họng gọi các món ăn thức uống. Trên những cây cột và vách tường đều có gắn kính sáng loáng, khiến cho quán có vẻ sáng sủa và đông đảo thêm. Ắ xẫm mặc chiếc áo tào màu xanh sẫm để lộ hai tay trần tròn lẳn, trắng mịn, đang thối tiền cho một thực khách lùn tịt, phì nộn khác người. Hắn ta ho hún vì đờm rãi bỏ rị mọ trong cổ họng, lép chép miệng vo tròn cục đàm rồi phun vào cái ống nhổ nằm dưới chân quày tiền, cục đàm xa lạ, lão nhão đi trệch ra ngoài, dán bẹp mình trên nền gạch bản.

Tôi đến một chiếc ghế trống nơi cây cột có gắn kính, khá kín đáo, và gọi cà phê. Tôi vẫn mò đến quán cà phê trần tục ồn ào này để ăn sáng, ngắm nghía những hoạt cảnh, cũng như đôi tay trần trắng đẹp của ắ xẫm thâm ngân.

Thành phần thực khách ở đây đem lại cho tôi nhiều thích thú do ngôn ngữ sống động và những cử chỉ phóng khoáng củ

họ. Họ gồm các thợ thuyền, tài xế, lơ xe, gái giang hồ, các tay móc túi và vài ký giả báo Tàu. Phần còn lại là những người khách có dưới chân họ những túi hành lý. Họ đến đây để rời khỏi thành phố, hoặc từ những phương trời khác về gia nhập vào thành phố này. Họ gọi đến một vẻ đẹp siêu việt bất ngờ là bởi họ vô tình làm chứng rằng cuộc đời vốn rất rộng rãi. Những túi hành lý gọi đến những địa phương cùng phong tục, và rục rĩ hơn cả là những bất ngờ, điểm phúc hay xui xẻo mà định mệnh riêng tư thúc đẩy họ đến cuộc tương phùng đang chờ đợi. Trên chặng đường di chuyển giữa hai điểm thời không có bao nhiêu gian khổ lụy phiền hay hạnh phúc mê man chờ ta đây ? Rốt cuộc mỗi người đều không có gì đáng trách khi mà họ phải gánh vác, trang trải những yêu sách của vận mệnh riêng tư. Mọi định mệnh góp lại thành một cuộc đại tập hợp vô tiền khoáng hậu, cõi ấy là cuộc đời.

Hình ảnh Tú Huệ chợt hiện đến cắt ngang những ý nghĩ hỗn tạp trong tôi. Tôi nhớ đến ngày sinh nhật của nàng, ngày mai đây rồi, phải có một món quà tặng nàng chứ. Ngoài món quà tặng của tôi nàng chẳng hề nhận được món quà nào khác của bất cứ ai. Nàng chẳng bao giờ báo cho bạn hữu hay về ngày sinh nhật của nàng. Chỉ mình nàng lủi thủi nhớ đến ngày sinh của mình, và vui cười hay thở vắn than dài riêng tư. Thường thường nàng thức dậy thật sớm trong ngày ấy, ngẫm nghĩ đôi chút về những quãng đời nối kết nhau dài thậm thụt như một con tàu. Nàng nói với tôi :

— Có toa chở rau cải, có toa chở tiền bạc, đam mê, niềm vui, lọc lừa, có toa chở than củi dơ bẩn...

Ngẫm nghĩ xong nàng tự tay làm một buổi ăn sáng thịnh soạn, sau đó rong chơi suốt ngày với bộ quần áo mới. Nàng ăn trưa và tối ở tiệm ăn nào mà nàng thích, và vẫn một mình như thường lệ.

Chỉ có tôi là người duy nhất dự hai lần sinh nhật của nàng. Sinh nhật năm vừa qua ngoài trời có mưa. Tôi đội áo mưa đi bộ qua nhiều đường phố vắng vẻ đến gõ cửa phòng nàng. Nàng mở cửa, lôi tôi vào phòng. Bên ngoài trời mưa đông đến tái môi.

Nàng trách tôi sao không đi xe đến. Tôi bảo đối với những người quen thói lủi thủi đón sinh nhật của mình một cách đơn độc như em, bây giờ anh được hân hạnh xía vào... anh muốn có một nghi lễ độc đáo dành cho em. Anh mang đến tặng em thân thể giá lạnh của anh, sự thanh vắng của đường phố này mà anh vừa thấm nhiễm. Đây là chút kính trọng, thân ái đơn sơ mừng sinh nhật em...

Tôi thấy mắt nàng long lanh ngấn lệ. Nàng ôm tôi trong vòng tay ấm áp, và dùng đôi môi sưởi ấm khắp cổ, khắp mặt tôi.

Nàng hỏi tôi :

— Anh đã ấm áp chưa ?

Tôi gật đầu, nàng tiếp.

— Chính thật lần đầu tiên trong đời em mới cảm thấy ấm áp đến thế.

Và nàng cười khanh khách.

Hai lần sinh nhật tôi được tham dự ấy bởi có tiếng khóc của đứa con nàng. Nếu không có một đêm mưa tình cờ và đứa con chắc chẳng bao giờ tôi biết nàng. Và như vậy có lẽ mãi mãi nàng mừng sinh nhật trong quạnh hiu đơn độc. Điều này có thể đúng lắm chứ, bởi nàng là một người đàn bà cứng đầu có hạng.

Bây giờ phải đến gặp nàng đã. Tôi nghĩ thế và gọi tên chạy bàn đến tính tiền. Ra khỏi quán tôi thả bộ dọc theo dãy phố lâu vắng vẻ một đôi, rồi bước vào một cầu thang chung. Tú Huệ ở một căn trên lầu hai. Tôi đoán giờ này hẳn nàng còn đang quần kín trong chăn. Ban đêm nàng rất mệt mỏi ở phòng trà, vì khiêu vũ, cả rượu, cả đêm trường cô độc. Nàng không chịu ngủ với người đàn ông nào suốt đêm, trừ với tôi. Nàng bảo tôi nhiều lần ngủ lại đây, ở luôn tại đây. Nhưng rồi hình như cả tôi lẫn nàng cũng chưa đủ nồng nhiệt lắm với điều ấy, nên quên đi. Rồi thỉnh thoảng nàng nhắc lại, và lại quên lẫn lút đi. Mỗi lần nhắc nhở như vậy giống như vừa ném một hòn sỏi trên mặt hồ, hậu quả của nó giống như những vòng sóng nhỏ tỏa rộng rồi lặng lẽ tan chìm mất.

Tôi đứng trước phòng nàng và gõ cửa. Cánh cửa mở, người

vú già giữ con cho nàng nhìn tôi cười. Bà ta vừa nói vừa tránh lối cho tôi vào.

— Cô còn ngủ.

Tôi cảm ơn bà già rồi vào phòng nàng.

Tú Huệ nằm cong như con tôm trong cái chăn bông, Nàng muốn ôm cái gì vậy ? Cô đơn chẳng ? Nàng nói với tôi là chỉ có anh mới giải tỏa được cái gọng kềm khủng khiếp ấy cho em.

Tôi đến ngồi nhẹ bên mí giường nhưng Tú Huệ đã trở dậy. Nàng xoay mình qua và hé mắt nhìn tôi. Nàng nở nụ cười trên khuôn mặt khả ái vừa được giấc ngủ làm mờ mịt thêm. Nụ cười tách khuôn mặt như những cánh hoa sung mãn sương đêm vừa nở.

Tú Huệ khẽ nhắm mắt lại. Nàng giơ cánh tay trần ra dấu bảo tôi đến gần, Nàng thì thầm :

— Đến gần em chút nữa.

Tôi phát lên đôi móng cong cớn của nàng và nói:

— Thôi dậy đi, hôm nay anh muốn đi chơi với em một ngày.

— Vậy à ?

Tú Huệ kê cao những chiếc gối ở thành giường. Nàng ngồi tựa lưng và nhờ tôi lấy cho nàng gói thuốc. Tôi trao thuốc cho nàng rồi chui vào mùng nằm ngửa trên mặt nệm cao su êm ái, nhắm mắt lại một chút.

Có tiếng que diêm đánh xoẹt, mùi diêm sinh bén ngọt nơi mũi tôi. Tôi mở mắt ra nhìn Tú Huệ nhả khói. Đám khói lung bùng như đám sương. Tú Huệ có vẻ muốn im lặng hút thuốc một lúc.

Tôi nhớ vào một đêm mưa cách đây mấy năm, Hoàng đến nhà tôi trong cơn say mèm. Hắn dẫn theo Tú Huệ và cả hai đều ướt hết quần áo. Tôi bảo Tú Huệ thay đổi quần áo của tôi rồi lau khô cho Hoàng. Nhưng hôm ấy Hoàng trở chứng, hắn hò hét ầm ĩ và đồ quạu với Tú Huệ. Hắn phát khùng ấy Tú Huệ đến trước mặt tôi và nói.

— Đây tao giao cho mày suốt đêm nay, người yêu trà thất của tao.

Quần áo Tú Huệ ướt đẫm, nàng run lên vì lạnh. Gương mặt nàng trôi hết phấn son trở nên nhợt nhạt. Mái tóc tóp tép lại thành những sợi to, thưa thớt. Tú Huệ có vẻ chịu đựng một cách buồn bã cơn trở chứng của Hoàng, cũng như mỗi giao du mệt mỏi giữa hai người.

Tôi can Hoàng :

— Thôi đi ông, mau cởi quần áo ra cho khô người.

Nhưng Hoàng vẫn hung hăng bướng bỉnh :

— Đêm nay chúng mày phải ngủ với nhau biết chưa. Tao chán bộ mặt đạo đức giả của chúng mày. Bộ mày không thích nó sao ? Chúng mày không thích nhau thật à ? Trời quỷ ơi, cuộc đời giả dối bỏ mẹ.

Hoàng cứ đùn đẩy Tú Huệ về phía tôi mãi, miệng không ngọt lắm nhảm. Tôi từ bọc dọc đến nỗi sùng giáng cho hấn cái thùng đàn Mandoline. Hoàng ngã xuống nặng chịch. Bấy giờ hấn mới chịu cầm họng nằm yên. Tú Huệ hốt hoảng nhìn tôi. Lúc ấy tôi đã hết cáu, nói với nàng :

— Em thay quần áo rồi phụ tôi lo cái xác này.

Tú Huệ mặc bộ đồ ngủ của tôi và giúp tôi thay quần áo cho Hoàng. Tôi lau khô hấn, đoạn bảo Tú Huệ xoa dầu khắp người hấn. Phần tôi mệt mỏi lấy mền ra trải trên nền gạch nằm nghỉ.

Một lúc sau Tú Huệ trở ra nhìn tôi nằm dưới gạch với tấm mền. Nàng hỏi.

— Anh ngủ đấy à ?

Tôi gật đầu. Bấy giờ sự ấm áp đem lại cho gương mặt Tú Huệ vẻ tươi tỉnh hơn. Nàng chợt tắt ngọn đèn lớn, mở bóng đèn ngủ xanh mờ, gian phòng êm dịu hơn nhiều. Tôi thấy bóng nàng di chuyển về phía tôi, mềm mại và khá bí mật. Nàng quỳ hai gối trên mặt gạch, nói bằng giọng khá rên rĩ :

— Em chán cuộc sống dưới ánh đèn màu rồi anh ạ. Sao mà khủng khiếp quá vậy.

Tôi lặng thinh. Nàng nằm xuống bên tôi và cả hai ngủ thẳng một mạch. Đến gần sáng nàng lay tôi dậy. Tôi thấy những phiến trời hình chữ nhật xanh mờ qua những lỗ hồng trên tường.

Tôi nói với Tú Huệ là tôi có cảm tưởng như chúng ta đang sống dưới một đáy biển, màu trời xanh mờ kia là muôn trùng tấn nước vây bủa chúng ta.

Tú Huệ gối đầu lên ngực tôi. Nàng thở dài dang một hồi lâu và hỏi :

— Anh có thể lấy em không ?

Tôi bối rối không nói một lời nào. Tôi cũng chẳng thể nào đoán chắc mình hiểu hết câu hỏi đó. Ngoài cái « cỗi miền chinh yếu anh có lấy em không ? » câu hỏi còn bày biện những nẻo dẫn mệnh mông về cỗi khác, những vùng phụ cận mịt mù, tức tưởi làm sao, lạc lõng sao ấy. Dường như có một cơn ghen ngào, uất tắc, sẵn sượng suốt dọc bờ cỗi tâm linh tôi.

Một lúc tôi đưa tay sờ rầm trên mặt nàng. Những giọt lệ nóng nhỏ trong lòng bàn tay tôi. Nàng dùng môi mút lòng tay tôi như muốn hút lại những giọt lệ, và nức nho nhỏ. Nàng nằm im như thế, đầu gối trên ngực tôi khóc rầm rít cho đến lúc thiếp đi. Tôi khẽ đặt đầu nàng xuống gối, thân ái nhìn nàng đang thiếp ngủ. Nàng giống một đứa trẻ thơ làm sao. Nhưng không phải vì giờ đây nàng giống như một đứa trẻ thơ mà cuộc đời ngưng đọng những làn sóng dữ vào nàng. Một nỗi niềm chua xót lấp lửng trong lòng tôi. Chính tôi cũng không thể hiểu được tại sao tôi không trả lời nàng, dù hình như tôi yêu nàng mà. Một tình yêu mềm mại và cay đắng !

Chẳng bao lâu nàng có thai với Hoàng. Hoàng bỏ đi. Nàng không hề oán trách lẫn luyến tiếc. Hình như tôi cũng cảm thấy mọi sự nên xảy ra như vậy. Mọi sự buồn tẻ quá, nhưng êm ả và u nùng mệnh mang. Rồi Hoàng từ trận mà cả năm sau mọi người mới hay biết. Hoàng chẳng có cha mẹ, thân nhân nào cả ngoài đám bạn bè hỗn tạp, du đảng hề phố có, nghệ sĩ ngạo đời có. Hấn vào đời chơi vợ, và lúc ra cũng quen thói nương theo cái cách điệu buồn bã khôn hàn đó.

Tú Huệ lo đẻ xong và đi làm trở lại. Từ đó chúng tôi trở thành một đôi bạn khá thân thiết, nhưng bên ngoài lại có vẻ nhàn nhạt, ương ương. Hình như chúng tôi bị lơ lửng giữa những ước muốn xuất hiện đồng thời với những thoái thác đáng cay mù mịt.

Tú Huệ bỗng ho sặc sụa. Tôi ngẩng đầu nhìn nàng. Nàng giải thích :

— Chắc bị cảm sơ sịa thôi.

Nàng tiếp tục hút thuốc. Tôi trườn mình tới gối đầu trên đùi nàng. Nàng cúi xuống nhìn tôi, lùa những ngón tay mềm mại vào tóc tôi. Nàng nói chậm rãi, lại có vẻ buồn rầu :

— Em phải gượng đứng bao ngày tháng rồi, vì đứa con. Bây giờ em sắp ngã mất. Em sẽ ngã, tuy rằng em cố gắng đứng sớm hơn mức chịu đựng tối đa vậy thôi... Sức người có hạn, mà cuộc sống và cô độc mịt mù quá đổi. Cô độc không biết cơ man nào mà đếm cho hết. Em nói thật em chỉ còn thấp thỏm chờ anh. Em ô uế, em thấp kém hơn anh nên đành chịu đợi chờ vì yêu anh. Em cố giữ cho nhịp điệu đời em khỏi hỗn loạn thêm, khỏi rách nát từ thêm từ đêm Hoàng đẩy em tới trước mặt anh. Định mệnh đem em đến trình diện anh đây, và chờ đợi xót xa anh chuẩn. Cái hình ảnh trầm tĩnh lẫn ngày thơ của anh đêm ấy... Em biết trong người anh có một phần hệ trọng thuộc về một cõi nào đó... Cõi ấy rợp rả ánh sáng. Cõi ấy đã cung cấp cho anh sức mạnh phi thường, một tình yêu luôn chảy bền bỉ, rộn rã trong tim... Tâm hồn anh được chúc phúc, phải chi em gặp anh sớm hơn. Nhưng mà cung à nào có nghĩa lý gì đâu chuyện sớm muộn đối với cung. Thời gian của anh siêu lắm em biết vậy. Và em biết rằng nếu không có anh chẳng bao lâu nữa em sẽ lao vào cơn loạn cuồng cho tan nát đời đời luôn. Em không thể vào sống như vậy mãi. Tình mẫu tử mệ dừ trong em, nó đuổi sức và nó không giữ nổi em đâu.

Tôi hôn lên đùi nàng và nói :

— Em cũng biết anh yêu em mà.

— Nhưng chúng ta nghĩ ngờ việc có thể sống chung với nhau, chịu đựng nhau.

— Có lẽ một phần như vậy. Nhưng xin em đừng nghĩ là tại thằng bé con ấy. Em cao thượng bình tĩnh hơn cũng nhờ nó. Nó chẳng tệ hại gì đến tình yêu chúng ta.

— Nhưng sự ngại ngùng lưỡng lự vẫn hiện diện vì một điều tối ám mù mịt nào đó phải không anh ?

Tôi ngại ngùng :

— Ừ... Thế kỷ này đã có quá nhiều những cách biệt kỳ lạ len lỏi giữa tấm lòng mọi người. Những trái tim thời nay chỉ chực nhìn trừng vào nhau hơn là hòa nhịp. Có một cơn cuộc lớn lao, hệ trọng nào đó đã bị tàn phá, sụp đổ, từ đó những trái tim, những tâm hồn nếm mùi vị xót xa như những kẻ lang thang...

Chúng tôi im lặng một hồi. Mỗi người cùng ôm riết một chút đắng cay trong lòng mình. Bỗng Tú Huệ cười, nửa đùa nửa thật nói :

— Hay chúng ta chỉ làm vợ chồng trong ba mươi ngày.

Cũng không hiểu đùa hay thật tôi lại reo lên :

— Đúng là một giải pháp tích cực nhất.

Tú Huệ lao vào cơn say sưa, nói :

— Chúng ta cứ thử chờ xem sau ba mươi ngày cái gọi là hạnh phúc lứa đôi còn đủ lôi kéo chúng ta ở lại với nhau nữa không ?

Tôi cảm thấy vui vui thật sự, chồm dậy ôm lấy nàng.

— Ừ, bao giờ mình bắt đầu ?

Nàng có vẻ xúc động.

— Anh chọn đi.

Tôi ngẫm nghĩ rồi nói:

— Ngày mai nhé... mai sinh nhật em.

— Sao anh nhớ ngày mai sinh nhật em ?

Tôi nói thật thành khẩn :

— Vì anh yêu em mà.

Những giọt nước mắt ràn rụa trên má Tú Huệ. Nàng ôn siết lấy tôi trong cầu cứu yêu thương.

Chẳng biết trời có mưa giông như năm qua không nhỉ ! Nhưng mưa rét đến đâu mình cũng giữ đúng lễ nghi cuộc bộ tới. Đây là chiếc nhẫn cưới tức tưởi khôn hàn dành cho em. Tôi lần nhằm và ôm hôn nàng đắm đuối.

THÁNH THỤ

bùì quang chiêu

HEMINGWAY VÀ NADA

TRẦN GIAN

lặng T.K.L

1

« Le lendemain, tout était fini... » (chapt XIX) — « A midi, nous étions tous au café... » (chapt XVII) — « Le lendemain matin, il pleuvait... » (chapt XVI) — « J'ignore à quelle heure j'aurai me coucher... » (chapt XIV) — « un matin, je descendis déjeuner... » (chapt VIII) — « le matin, sitôt réveillé » (chapt XII) — « le matin, le ciel était clair » (chapt X) — « Je montai et me couchai... » (chapt VII) — « A cinq heures... » (chapt VI) — « ce matin-là... » (chapt V) (Xin xem cuốn *Le soleil se lève aussi*)

2

Buổi sáng hôm đó... 7 giờ sáng chúa nhật ngày 2 tháng 7 năm 1961 Hemingway chết thảm với nòng súng carabine 12 ly giữa tiếng sư tử gầm gừ, tiếng rống thảm thiết của loài voi rừng Phi Châu năm 1934, tiếng nổ kinh hồn của trái tạc đạn ở mặt trận Piave Ý Đại Lợi gần Fossalta năm 1918, tiếng máy bay nổ rầm trời ở Madrid năm 1937, dấu chân ông in lên tuyết trắng ở vùng Ardennes giữa mùa Đông 1944-1945, giữa tiếng sóng biển vỗ ri rào ở Cuba và ly rượu trên tay lang thang ở Paris, Madrid, Milan, New York, Cuba, Châu Phi, Londres... khi đài truyền thanh và truyền hình báo tin

cái chết của Hemingway vào giữa trưa ngày chúa nhật thì ba đưa con trai của ông mỗi người ở một nơi, John câu cá trong vùng Oregon, Patrick ở đâu đó nơi miền Đông Châu Phi, còn Gregory ngồi lì ở thư viện Miami với chồng sách sửa soạn cho kỳ thi Y khoa sắp tới. Ngày 7 tháng 7 năm 1961 tang lễ được cử hành ở Idaho. Để lại mấy ngọn đồi trọc đứng trơ trọi với đám mây trắng bay trên bầu trời và bài hát bằng Ý ngữ : Tutti mi chiamano bionda đêm trước ngày ông chết và Sun Valley

3

« Un âge va, un âge vient et la terre tient toujours. Le soleil se lève aussi, le soleil se couche ; il se hâte vers son lieu et là où il se lève »

Một thời trôi qua, tương lai mở ngõ, và trái đất vẫn quay tròn, mặt trời mọc, mặt trời lặn ; mặt trời vội vã tiến về nơi chốn của mình, và ở đó nơi mà mặt trời mọc thường ngày.

Tôi không biết là tôi sắp đi ngủ vào lúc mấy giờ. Mùa hạ mới hơn ba giờ trời đã bừng sáng. Ngày mai trời mưa. Vào lúc năm giờ sáng 21-06. Buổi sáng hôm đó. 31-12. Suốt đêm tôi không thể nào chợp mắt nổi. Hồi sáu giờ sáng tôi đi nấu nước pha cà phê xong tôi kiểm điều thuốc gắn lên môi, khói trắng bay lơ lửng. 1984 (Nhan đề của một quả khur lung chừng). Hơn mười hai giờ trưa tôi ngồi ở quán cà phê, trọn buổi sáng chưa làm gì, đầu tôi nặng trĩu, gần hai giờ tôi kêu bồi đem tới một ly rượu. Không khí trong quán mát lạnh dễ chịu. Ba giờ tôi tới quầy trả tiền xong bước ra ngoài đi về. Con buồn ngủ đi tới. Tôi nói thầm trèo thang lầu lên tới phòng tôi sẽ nằm ngủ vui cho tới tối. Tôi mở cửa sổ trong phòng ra để gió lọt vào, xong tôi nằm dài trên giường, hai con mắt cố mở to, tôi ngó mấy giọt nắng rớt lổm đổm dưới chân giường, tiếng chim kêu riu rít trên mái nhà. Bầu trời trưa nay thật xanh. Tôi lấy tay vặn cái cassette để ở trên bàn ngủ. Tiếng nhạc bắt đầu bằng hai chữ only you. Hai con mắt tôi muốn sụp xuống. Tôi nghe mơ hồ tiếng gió lao xao P. ơi, tôi la lên, xong tôi lục túi quần lấy gói thuốc. Tôi ngồi bật dậy đi qua nhà tắm rửa

mặt cho tỉnh ngủ với liều thuốc mới bắt đầu cháy. Tôi trở về phòng ngồi vào bàn viết. Tôi không muốn ngủ nữa chưa biết trưa nay tôi sắp làm gì cho hết buổi. Hoặc tiếp tục đi la cà ở mấy quán cà phê hoặc đi rong. Điều tôi sợ hãi hiện giờ là cơn buồn ngủ đang tới. Cơn buồn ngủ làm đời tôi lơ đãng một lần đêm tôi ở Phước Tuy. J'ai quitté mon pays có phải là tên một bản nhạc. Tôi sợ hãi. Tôi sợ bóng tối. Đêm đến làm cho tôi càng thấy rõ thêm sự cô đơn khủng khiếp. Trọn một ngày không biết làm gì ngồi viết mấy cái thư cũng không xong chuyện. Đêm tối là địa ngục. Địa ngục không phải là tha nhân theo kiểu nói của J. Paul Sartre (L'enfer c'est les autres) Địa ngục đâu phải là nụ cười tươi của K.L. Địa ngục là ngày mai, lúc mặt trời mọc tôi thức dậy và không biết làm gì cho qua ngày. Ngày mai không còn gì để nói nữa. Ngày dài như một đời người. Tôi sợ đêm tối lắm. Đêm tối giống buổi trưa. Ngày mai tôi chưa biết làm gì. Ngày mai, Địa ngục của những kẻ sống lang thang ở ngoại quốc, những ngày không biết làm gì. Đời sống trống rỗng, khắc khoải, lo âu, xao xuyến ở mỗi khắc, mỗi giờ, mỗi buổi, mỗi ngày. Tâm trạng của những kẻ sống xa quê hương không biết làm gì cho ngày mai. Uống cà phê mỗi buổi, nhai vụn vàng khé bánh mì buổi trưa, nằm dài nghe nhạc, hút thuốc lá liên miên suốt ngày đêm. Tôi là một kẻ tha hương. Tôi đã mất sự liên lạc mật thiết với đất tổ. Tôi trở nên quý giá. Tất cả những tiêu chuẩn giả tạo của Âu châu đã hủy hoại thân xác tôi. Tôi tự tử bằng cách uống rượu, hút thuốc lá, bài bạc. Tôi đề mặc kệ cho tình dục ám ảnh. Tôi thường xuyên ăn nói lơ đãng thay vì làm việc. Tôi là một kẻ tha hương, có ai biết nỗi tình cảnh bi đát của kẻ tha hương không? Tất cả những điều đó làm cho tôi thấy đời sống đáng kinh ngạc ở mỗi góc xa.

Tôi gửi cho K.L. tấm thiệp vào dịp lễ Giáng Sinh và ngày Tết Âm Lịch. Tôi định bung trong một cái thư nào đó gửi cho K.L. tôi sẽ viết cho nàng biết là những bức thư của nàng đã cứu rồi đời tôi. Chừng nào tôi mới chịu mở miệng nói cho nàng biết.

4

« C'est toujours comme ça. On ne comprend rien. On n'a jamais le temps d'apprendre » (L'adieu aux armes — Chapt XLI page 283).

Luôn luôn là như vậy đó. Người ta lăn đùng ra chết. Người ta không hiểu gì hết. Người ta không bao giờ có thì giờ tìm tòi nhận diện cái chết.

Trong một cái thư V. viết báo tin là ông ngoại tôi vừa mới từ trần. Nghe tin tôi trơ trơ như núi đá, hai con mắt ráo hoảnh. Tôi không có buồn một mảy may nào hết tôi chỉ mất bình tĩnh. V. kể cho tôi nghe là nàng đã hai lần quỳn sinh và không nói lý do gì hết. Lúc đó tôi đang buồn dây dứa mấy tuần lễ. Tôi có cần viết lại ở đây câu hỏi của Nick Adams không « Est-ce dur de mourir, papa ? » Chết có khó khăn lắm không hở V. Cái chết đi về thường xuyên trong các tác phẩm của Hemingway. Chết tự nhiên như trời đổ mưa. Mưa rơi ướt mấy trăm trang cuốn Giã Từ Vũ Khi. Chết lạ lùng như ngày mai mặt trời vẫn mọc chết là một kinh nghiệm cuối cùng của thân xác. Trước sự đe dọa trầm trọng của vắn nạn Frederick lăm lũi một mình bước đi âm thầm dưới mưa. Mưa rơi triền miên suốt một đời người. Mưa phun bay lất phất. Mưa rào trút nước ào ạt. Mưa tàn bạo trong thành phố những ngày bão rớt. Dù có phải lao đao suốt một đời đi nữa tôi vẫn thấy trần gian này thật thơ mộng vì lá me con đường Parteur và gió mùa hạ muôn đời vẫn xanh. Cho dù cái chết là nỗi ám ảnh một đời tôi vẫn thấy tha thiết với đời sống cái chết trong tác phẩm Hemingway là hình ảnh đau buồn nhất của tuổi trẻ Việt Nam trong cuộc chiến hiện nay.

5

Tình yêu là cái gì ?

Sau lần đang dở với Hadley Richardson, Hemingway gặp Pauline Pfeiffer ở Paris năm 1927. Rồi cuộc tình cũng chẳng đi đến đâu. Và một người nữ khác mang tên Martha Gellhon lại xuất hiện đến trong cuộc đời Hemingway. Hai người đi hưởng

tuần trăng mật ở Trung Đông. Sau đó lại ly dị nhau. Năm 1946 Hemingway thành hôn một lần nữa với Mary Welsh ở La Havane.

Một đời đi lang thang khắp nơi với mấy người đàn bà trong tay ôm. Hemingway và tình yêu. Tình yêu của những kẻ tha hương lạ lẫm. Ngày mai mặt trời vẫn mọc, chưa biết làm gì cho hết một ngày uống rượu liên miên. Ăn nói lơ lửng. Nằm trên giường đợi giấc ngủ tới. Tình yêu của những kẻ sống lạc lõng nơi đất người không biết lãng mạn. Tình yêu là làm hài lòng nhau.

— Pourrais tu faire quelque chose

— Je ferais n'importe quoi pour toi

— Alors, tais toi Je t'en supplie ! » (Paradis Perdu)

Em có thể làm hài lòng tôi một vài việc nào đó được không. Em sẽ làm bất cứ việc gì cho anh hài lòng. Vậy thì em im ngay đi. Tôi van em ! Tôi van em ! Tôi van em ! Tôi van em ! Tôi van em !

Mọi ngày tôi đều sợ hãi vô cớ. Tôi ưa buồn bực. Thời tiết ở Âu Châu mùa Đông lạnh thấu xương. Những đêm đi về nhà lẻ loi. Mỗi người phải tự định đoạt lấy đời mình. Tảng sáng không thấy mặt trời đâu hết. Mây trên trời màu xám. Hiếm hoi một vài bóng chim trong sương lạnh. Mới hôn em lần đầu tôi có thể nói liền là tôi yêu em, phải không P (?), một vài bức thư sau lần gặp mặt đủ cho tôi nói một cách thành thật là tôi yêu (...). Mỗi tình nào đối với tôi cũng đều đẹp tuyệt vời. Tình yêu của những kẻ tha hương là chất liệu để lấp đầy Nada ở trên trời và dưới đất. Kính mừng tình yêu. Xin tình yêu cho chúng tôi hàng ngày dùng đủ, và tha nợ chúng tôi như chúng tôi cũng tha Nada kẻ có nợ chúng tôi lại chớ để chúng tôi sa chước cám dỗ Nada bèn chữa chúng tôi khỏi mọi Nada. Amen. Tôi chưa biết phải làm gì cho đời mình. Tôi đang ở lứa tuổi thanh xuân. Tuổi đời còn đẹp như những chiếc lá cỏ xanh non đồng đồng.

« Je savais qu'elle allait mourir et je pria pour qu'elle ne mourut pas. Ne la laissez pas mourir... Oh, mon Dieu, Je vous en prie, ne la laissez pas mourir. Je vous en prie, je vous en prie, je vous en prie, je vous en prie, ne la laissez pas mourir.. » (L'adieu aux armes chapt XLI)

Tôi biết rằng nàng sắp từ trần và tôi cầu nguyện cho nàng đừng lìa bỏ cõi đời. Đừng để nàng lìa đời. Ôi, chúa của con, đáng tối cao như đã có trước vô cùng và bây giờ và hằng có và đời đời chẳng cùng, con van xin Ngài, đừng để nàng lìa đời. Con xin làm tất cả mọi việc Ngài muốn nếu Ngài đừng để nàng lìa đời. Con van xin Ngài, con van xin Ngài, con van xin Ngài, con van xin Ngài, đừng để nàng lìa đời... Nada hiện diện khắp nơi trong cuộc đời tôi. Nada bay trong gió, nằm trong lòng đại dương, đến ào ạt cùng với cơn mưa. Nada đứng sừng sững như ngọn núi thần mọc thẳng trong buổi hoàng hôn. Nada có mặt từ lúc mặt trời vừa ló dạng ở chân trời. Nada và Nada và Nada. Tôi thất tình lên thất tình xuống, thất tình đơn phương, thất tình song phương. Tôi luôn luôn thất tình. Tình yêu của những kẻ tha hương thật chân thật và lạ lẫm. Một giọt nắng vui bên triền cửa sổ, một cơn mưa buổi chiều, một chút gió ngang trời, một con ong chít đủ làm cho tôi xúc động mạnh.

Và tôi sắp sửa đi ngủ. Tôi bắt đầu tập nhận diện Nada.

6

Il était une fois un vieil homme...

Ngày xưa, ngày xưa có một ngư phủ...

Sau cuộc khủng hoảng Kinh tế năm 1930 bỏ mặt thế giới thay đổi. Hemingway ở lại trơ trọi với nỗi cô đơn tuyệt đỉnh của mình. Ông đi câu bằng thuyền riêng ở Bimini và La Havane. Ông uống rượu rum và hưởng thụ cuộc sống. Hai đứa con của ông thi nhau chào đời. Patrick năm 1928 và Gregory năm 1932.

Cuốn Ngư ông và Biển cả xuất bản năm 1952. Năm sau cuốn sách đoạt giải Pulitzer. Năm 1954 Hàn Lâm Viện Thụy Điển trao giải thưởng Nobel cho Hemingway trong khi ông bị thương do một tai nạn phi cơ gây ra ở Châu Phi. Nỗi đau đớn và vinh quang tuyệt đỉnh của đời một văn hào.

Cốt truyện Ngư ông và Biển cả thật giản dị. Như hậu thân Ulysse của Homère, như truyện thần tiên của Oscar Wilde. Lão ngư phủ già Santiago, thằng bé Manolin, đêm ngày, biển cả, mây

trời, sóng gió, sao đêm, con cá lưỡi kiếm khổng lồ, ánh đèn màu thành phố La Havane.

Không khí một đời người cô đơn lạc lõng bao trùm nặng nề toàn tác phẩm *Ngư Ông và Biển Cả*. Không như những tác phẩm khác của Hemingway, con người thấy mình xa lạ nhờ tha nhân, chung quanh bọn đàn ông hay đàn bà, giữa xã hội mình đang sống lão ngư phủ già Santiago một mình lênh đênh giữa biển cả, ngày này qua ngày khác. Lão ngư phủ cảm thấy mình cô đơn chính ngay bản thân mình trong niềm yên lặng toàn diện, trong nỗi cô độc tuyệt đỉnh. Như Meursault trong cuốn *Kẻ Xa Lạ* của A. Camus, con người xa lạ với chính mình, xã hội chỉ là những giấc mơ trong đêm, như vị thần bị đày xuống trần gian, Meursault giết người vì tia nắng mặt trời trên đại dương phản chiếu vào mắt chàng. Tôi không thấy giữa tôi và xã hội có một mối dây liên lạc nào. Trần gian đẹp tuyệt vời. Ôi Trần gian ôi Trần gian ôi Trần gian ôi Trần gian. Buổi sáng trong vườn, mấy cây khế trở bông, nền đất ướt sương. Bầu trời hôm nay. Nụ cười nghiêm mặt của K.L. Chiếc áo bà ba. Tà áo dài. Con đường Minh Mạng. Mái tóc đen. Hàm răng trắng. Môi hồng. Tình cờ tôi bước chân vào trần gian, quê nhà vắng bóng trong trí nhớ, niềm hoan lạc địa cầu nuôi dưỡng tâm tư tôi trong cuộc hành trình. Kỷ niệm Trần gian đẹp tuyệt vời. Cuộc sống thật quý báu. Tất cả những đàn thương chỉ là cơn gió nhẹ nhàng thổi lướt qua mặt đất.

Lão ngư phủ trở về bãi với bộ xương cá trắng hếu. Lão già nằm mơ ngủ thấy những con sư tử. Thằng bé Manolin ngồi bên cạnh nhìn lão ngư phủ nằm ngủ. Hemingway đem thân đi làm một công việc trần ai, suốt đời ông tìm cách câu lấy con cá hư vô linh hồn, sau vụ lưỡi, giải Nobel dính lại ở đầu lưỡi câu. Thế giới đã quá già nua, tâm hồn Hemingway còn trẻ quá như thằng bé Manolin. Tiếng súng nổ một buổi sáng chủ nhật năm 1961 vang lên cùng lúc với tiếng gầm gừ của bầy sư tử trong giấc mơ.

« Tu veux ma mort, poisson, pensa le vieux. C'est ton droit. Camarade, j'ai jamais rien vu de plus grand, ni de plus noble, ni de plus calme, ni de plus beau que toi. Allez, vas-y, tue-moi. Ça m'est égal lequel de nous qui tue l'autre ».

Em muốn ta chết điên loạn phải không tình yêu. Tôi nói thầm. Mẫu thân ơi, ta chưa từng được nhìn thấy cái gì vĩ đại, quý phái, yên lành hạnh phúc, huy hoàng hơn cả Mẫu thân đâu tình yêu ạ. Nào, Em cứ tự nhiên, ta sẵn sàng để cho Em đầy đọa giết chết ta trước nụ cười hồn nhiên trong sáng như con trẻ của Em. Đối với ta, ta chẳng mấy may bận tâm khi một ai trong đôi ta giết lẫn nhau giữa trần gian đầy nắng ấm này.

Q. ơi, đừng bao giờ tự tử nữa nha Q.

Tôi viết bài này giữa lúc tuổi già sớm đến với ba má tôi. Tôi đang sống những ngày mất hồn trong một thành phố ở Âu châu. Tuổi thơ của mấy đứa em tôi lang bang đây đó. Trong một đêm tối đi lang thang giữa mùa Đông mặt tôi rần rụa nước mắt khi nhớ tới mấy đứa nhỏ : Tất cả những đau thương chỉ là cơn gió nhẹ nhàng thổi lướt qua mặt đất. M. ơi H. ơi D. ơi.

Lạy Thánh Nữ KL xin người hãy ban ơn lành xuống cho tương lai của những đứa trẻ này, dấu rằng chúng đều là những đứa trẻ tuyệt vời.

BÙI QUANG CHIÊU

Liège - Belgique

phạm ngũ yên

BÓNG MÁT

Những ngày tháng học trò của tôi không có gì đáng nói. Bởi vì nếu nói ra chỉ thêm xấu hổ khi tôi bị bắt buộc phải rời khỏi lớp học ngay giữa năm học đệ tứ. Nhưng tiếc thay ngày đó tôi không hề xấu hổ và không coi đó là một tai nạn lớn của đời mình. Mùa hạ là mùa tương đối tôi yêu mến nhất bởi vì tôi được nghỉ suốt ba tháng không phải đi học — dù mùa hạ ở cao nguyên không làm gì tìm ra được một cánh hoa phượng — chỉ có mưa và ngày tháng lạnh chết người. Và chỉ có một người nữa yêu thích mùa hạ không có hoa phượng đó của tôi: Hà Huệ.

Đó là người con gái nhỏ hơn tôi hai tuổi nhưng lại học cùng lớp (một điều thật tai hại nếu thỉnh thoảng tôi bắt nàng phải nghe lời tôi — mà chắc chắn là không bao giờ nàng nghe lời). Và điều tai hại nữa là dù mới mười bốn tuổi, Hà Huệ đã chứng tỏ là nàng sẽ cao hơn tôi nếu nàng chịu mang giày cao gót. Nhiều lúc đi bên cạnh nàng tôi mắc cỡ muốn chết. Tên nàng là Hà thị Huệ (sao lại là Hà nhỉ ?) Và tôi gọi tắt là Hà Huệ đúng với đường lối thích gọn gàng của nàng. Có lần tôi nói :

— Tên của bồ nghe có vẻ Hồ Quảng quá.

Tức thì nàng hất mặt lên và kênh :

— Yêu cầu anh nói đứng đắn, đừng xuyên tạc.

Sự phản ứng của tôi phải nói là quá chậm, mặc dù trên địa

hạt thể thao tôi là cây vợt gỗ xếp sòng của trường. Khi tôi còn đang suy nghĩ để nói những câu khác đầy tính cách chê bai cái họ của nàng thì Hà Huệ đã lái câu chuyện sang chiều hướng khác. Cho đến ngày tôi rời khỏi trường và đi lính tôi vẫn chưa chắc chắn được rằng nàng có phải Tàu lai không. Nhưng hề gì, giữa tôi và nàng có nhiều điều để thông cảm nhau trước khi có những điểm lĩnh kinh khác để gây gỗ nhau. Vả lại, nàng đâu phải đứa con gái duy nhất tôi thích ở đây. Như hôm tôi được loan báo giữa sân cỏ và mấy ngàn học sinh khác rằng nhà trường rất tiếc đã không nhận dạy dỗ cho tôi đến hết niên học, tôi được mời lên văn phòng hiệu trưởng để họp thức bóa tình trạng rời khỏi học đường vì lý do kỷ luật. Tôi cũng rất tiếc là mình đã không tỏ vẻ buồn rầu tí nào trong trường hợp này, trái lại còn tỏ ra khoái chí nữa là khác. Ông hiệu trưởng già nua trước tuổi với cặp kính cận thị muốn chiếm gần hết khuôn mặt rất thường hay giơ tay lên trời những khi ông cảm thấy bất lực. Tôi còn nhớ là ông rất nhiều lần giơ tay lên trong buổi sáng đó. Sau lưng ông là khung cửa được mở ra bên ngoài, nhìn xuống khu vườn trồng đầy hoa. Tôi đứng lặng yên, nghĩ đến khoảng cách từ phòng ông đến khu vườn mà không biết cách nào hái cho Hà Huệ những cánh hoa ngoài đó mà không bị ông phát giác. Đôi lần tôi phàn nàn với người gác đàn già của trường là những cây hoa kia đáng lẽ nên được trồng ở một nơi nào đó, ít ra không phải là phía sau của căn phòng ông hiệu trưởng già nua không hề thưởng thức được những cánh lá mềm mại và những cánh mỏng êm đềm. Cũng như không hề biết xót xa khi ở trong này chợt nghe một vài cơn mưa đổ xuống. Vườn hoa đẹp làm tôi thương nhớ một thời gian, sau này khi phải bỏ đi, tôi nghĩ mình mất rất nhiều thứ, trong đó có nó. Tôi ước ao được làm cánh bướm bay phiêu du trong những ngày tháng mỏng và không lâu bền. Vì cánh bướm nào cũng vui và cũng vô tư hết sức.

Buổi chiều hôm đó thật tuyệt diệu nếu Hà Huệ không bắt tôi chờ đợi quá lâu. Con nhỏ lúc nào cũng tỏ vẻ muốn chơi gác tôi. Nhưng dù sao mấy cánh hoa tôi sắp sửa cho nàng cùng nỗi vui được làm người lớn khiến tôi có thể chịu đựng được. Nhưng khi thấy chiếc áo len xanh của nàng hiện ra giữa vòm cây cùng

chiếc khăn quàng quần ngang cổ nàng có vẻ thật ấm áp trong khi tôi chỉ có một chiếc áo phong phanh và chân thì mang dép, tôi bỗng giận dữ :

— Tại sao lúc nào bồ cũng bắt tôi phải đợi ? Làm bộ vừa chờ ?

— Tôi ra đây để bồ sỉ vả phải không ? Nàng cười. Nàng luôn luôn có nụ cười mà ai nhìn thấy cũng không thể giận được, nhất là tôi.

— Bồ ở trong đó ấm áp nên cứ tưởng tôi đứng ngoài này dễ chịu lắm chắc ? Lạnh chết được. (Tôi giơ mấy cánh hồng Brigitte lên trước mặt nàng) Tặng bồ mấy cánh đẹp nhất ở vườn ông hiệu trưởng, và lưu ý với bồ là khi tôi đi khỏi đây rồi sẽ không có ma nào dám hái cho bồ đâu.

— Ở đó mà lỗi. Thiếu gì đĩa hái cho tôi. Vả lại chưa chắc là chỉ có vườn ông hiệu trưởng là có hoa.

Tôi biết nàng nói đùa. Làm gì có đĩa nào hái hoa tặng nàng. Nhưng tôi vẫn thấy tức trong bụng. Chúng tôi không nói gì thật lâu trên khoảng đường đi xuống nhà thờ. Buổi chiều có vẻ như xuống quá chậm. Có mấy người mặc áo khoác ngoài đi vội vã ngược về phía chúng tôi, cố cho kịp giờ lễ chiều. Trời lạnh. Tôi chợt thấy mình thấp hơn Hà Huệ rõ ràng.

— Ê hôm nay bồ có ghé vô nhà thờ không ?

Vừa nói tôi vừa lóng cồng tìm bao thuốc, nhưng không còn điều nào cả, vừa có ý nghĩ muốn nắm thử bàn tay nàng

— Làm gì mà ghé ? Tôi Tin Lành chứ không phải Thiên Chúa Giáo đâu. Sao bồ cứ quên hoài vậy ?

— Ai biết. Cứ tưởng hai bên đều giống nhau.

— Khác.

— Nhưng cả hai đều khuyến khích mọi người nên yêu thương nhau kịch liệt.

— Vô duyên.

Đáng lý tôi không nên để Chúa gia nhập vào câu chuyện vợ vãn này. Chỉ tại tôi thấy nhà thờ và cây thánh giá sừng sững trước mắt. Tôi không muốn nhìn con đường dẫn ra chợ. Trong túi tôi chỉ còn một ít tiền đủ để mua vài điều thuốc lẻ, không đủ tiền để kêu hai ly kem hoặc hai chén chè ở đường Phan đình

Phùng. Tự dưng tôi thấy không thể chấp nhận được sự nghèo thiếu vô lý của mình. Nhưng tôi đã gặp được Huệ và gởi hoa cho nàng. Một buổi chiều quá đủ. Tôi tính bài tâu :

— Nếu bồ không vào nhà thờ thì tôi vào.

Nàng bĩu môi :

— Có đạo đâu mà vào đó ?

— Không cần. Suốt ngày nay tôi tội lỗi quá nhiều.

— Trong đó có chuyện ăn cắp hoa ?

Tôi cười khoái trá :

— Ừ, nhưng bồ là nguyên nhân. Bồ đã cám dỗ tôi.

Và trong một vài giây, tôi cầm lấy bàn tay ở không của nàng, bóp mạnh, rồi chạy biến vào cánh cổng lớn của nhà thờ, trước khi nàng kịp phản ứng. Lần đầu tiên tôi đã tỏ ra lanh lẹ đúng lúc. Như một cây vọt nhà nghề.

Tôi quên nói đến một người tôi yêu mến nữa, ngang với mùa hè và Hà Huệ : Bác Nhượng, người gác đàn già lâu năm nhất của trường. Bác có mặt từ những ngày trường xây xong, có lần nghe bác nói với tôi như thế, có lẽ trời sinh bác ra để làm công việc giữ gìn và coi sóc nơi mà ai cũng chịu thua sau ma quỷ. Và những đứa học trò con trai chúng tôi dù sống trong một thành phố yên tĩnh bởi sương mù quanh năm nhưng không có được cái thăm lặng của đồi thưa núi trọc. Chúng tôi là những con nai nhỏ và những con báo con giữa đám con gái làm bộ hiền lành nhưng ẩn dấu nét ma mãnh của loài sóc. Và tôi là một đứa con trai xuất sắc trong bộ môn phá.

Tôi thật không thích lắm nếu phải đi thẳng từ nhà đến trường một lèo, nên đã ghé nhiều nơi không có vẻ dính líu gì đến vấn đề học hành cả. Chẳng hạn như quán cà phê, bàn billard (tôi không thích chơi billard nhưng đến để coi người lớn đánh độ — và vì tại đây có một dàn ping pong) Mỗi lần ghé lại như vậy là tôi đến trường sau giờ học. Cổng chính ra vào được đóng chặt bởi tay bác Nhượng. Tôi bỏ tất cả tập sách vào bụng áo men trường, đến một góc tương đối thấp, có dây leo thông lọng treo thật nhiều hoa màu tím mà tôi không hề biết tên, trèo vào. Tại

dây trong lần treo thứ nhất của cuộc đời đi trễ tôi gặp bác Nhượng. Hôm đó, sau khi nhảy hẳn vào phía trong, chân vừa dẫm lên bãi cỏ êm ái, cuốn sách toán bỗng tuột hẳn ra khỏi áo, tôi cúi xuống để nhặt thì có tiếng la :

— A. Xếp nào ngon dữ. Trời đất, bây giờ loạn rồi.

Tôi ngẩng lên, cuốn sách cầm ở tay, cười cười :

— Cháu mà bác. Sao bác đóng cổng sớm quá ?

— Giờ này mà sớm ? Rồi làm sao vào lớp đây ?

— Cháu vào được, chỉ cần bác đùng báo Giám thị, nghe bác.

— Không báo, để mấy cậu leo sập hết tường phải không ?

Nhưng bác không bao giờ nói lại với ai cả. Tôi biết chắc như vậy. Và tôi yêu bác từ những ngày đó. Không phải bác làm lơ để chúng tôi nhảy tường vào hay nhảy tường ra, mà tôi yêu vì đời sống bình dị của bác. Có những việc làm mà ở một tuổi nào đó người ta mới đảm nhiệm nổi — tuổi khác không thể. Tôi cũng yêu công việc của bác làm đầy tính chất dịu dàng. Một ngày như mọi ngày, đóng cổng mở cổng, chăm sóc vườn cỏ vườn hoa. Bác làm những việc đó với sự thận trọng như thể làm cho gia đình. Sau đó bác rút về chỗ của mình, một căn nhà gạch cũ ở khu đất dùng để xây phòng thí nghiệm mai sau. Tôi nghĩ căn nhà của bác phải là căn nhà đẹp nhất của trường. Dù nó lâu đời như chủ của nó. Vì ở đó, cách một bức tường nhỏ, vào mùa hạ nhiều mưa điểm lấm tấm những dải hoa búp trắng ngần, tôi đứng ngèngh cổ nhìn sang nhà Hà Huệ. Buổi sáng chủ nhật có sương bay phơ phớt trông rõ như những hạt bụi mỏng. Tôi muốn thử khói thuốc bay thật xa qua đến tận nhà nàng. Bác Nhượng hình như nghi ngờ sự có mặt của tôi sau nhà bác (nó có vẻ tà đạo).

— Cậu này thật lạ. Ngày thường thì làm biếng không muốn đến lớp. Nhưng ngày nghỉ thì lại tới đều đặn, Cậu đến thăm tôi đấy chắc ?

— Cháu không thăm bác thì thăm ai ?

— Vậy mà tôi thấy con chó bên nhà kia hình như nó không thích cậu đến thăm tôi tí nào.

Tôi cười :

— Bác tinh thật. Nhưng này bác Nhượng ơi. Bỏ chuyện con

chó hắc ám đó đi. Hôm nào cháu có tiền, nghỉ học, cháu đến mời bác uống cà phê.

— Thôi cậu. Tiền có cứ để dành mà xài. Vả lại, từ lâu tôi không có thói quen uống cà phê sáng.

— Sáng lạnh như ở đây mà bác không uống cà phê làm sao chịu nổi?

— Tôi uống trà nóng và tiếp sức bằng cái này. Bác chỉ cần điều bằng tre ở bên cạnh bếp đèn dầu hỏa. Có nó đỡ lắm. Nếu cậu là người lớn thì tôi mời cậu thử ngay. Bây giờ nhứt định không được.

Tôi lắc đầu :

— Cháu chịu, cháu không thấy thích thứ này, dù cháu có là người lớn.

Tôi thở khói thuốc xanh trên những mạng nhện lông lánh những giọt sương của một cảnh ngo mọc gần đó, dù buổi sáng mặt trời lên thật cao. Trông cảnh ngo thật lẻ loi hết sức. Vòng khói không bám vào đâu hết và tan đi. Tôi chào báo Nhượng về, nghĩ đến mùa bãi trường sắp đến chắc làm bác buồn bã vô cùng. Không có điều gì làm cho người ta sợ hãi bằng sự cô đơn. Ba tháng đối với bác thật chán phèo, trong khi đối với tôi thật vô cùng dễ chịu. Tôi trái ngược với bác nhiều thứ, nhưng cần gì. Miễn là tôi vẫn yêu bác là đủ.

Như trên tôi đã nói Hà Huệ không hẳn là người con gái tế mẩn duy nhất. Dù tôi quá còn trẻ để hiểu rõ những điều rõ rệt của tình yêu. Như một người lớn. Tôi lại không nghĩ đó là khởi đầu cho một tình yêu. Chỉ biết rằng nếu có thì được đi giữa những vòm cây xanh phủ kín mặt trời với một người con gái nhỏ hơn tôi vài tuổi, hay lớn hơn tôi vài tuổi, thay vì ôm mấy cuốn sách đến lớp học. Tôi thích ghé gờm những đóa hoa lạ lùng và tình cơ bên vệ đường và cũng ghét ghét gờm những con số vẽ đầy trên bảng đen. Đóa hoa, như thể một trong những quà tặng của đất trời. Dù trên những cánh lá mỏng và yếu đuối hay trên những gai nhọn đâm chảy máu tay người. Đóa hoa nào cũng đáng yêu và chứa đầy hạnh phúc. Một

Trong đêm tối, đe dọa bởi rần rít và chó dữ, tôi đã cố bỏ qua nhà hàng xóm, hái cho được mấy cành hồng tôi vừa thấy buổi chiều. Sương trên cỏ non làm ướt hai đầu gối, thấm qua lớp vải dày thật khó chịu và gai đâm nhưc mấy đầu ngón tay. Không bao giờ Hà Huệ biết những điều đó cả. Khi thấy tôi cho nàng những đóa hoa hái vội vàng đó nàng nghĩ rằng tôi hái thật dễ dàng cũng như dễ chọc tức tôi, nàng chê chúng thật quê mùa.

— Bỏ cho nhiều quá rồi bình đầu tôi cảm đây ?

— Không biết. Nếu không có bình thì trả lại đây cho tôi.

Tôi hờn giận. Tôi không ưa những đứa con gái làm điều như con gái. Tuy nói vậy, nhưng nếu nàng đưa trả cho tôi chắc tôi buồn ghê gớm. May mà nàng không trả lại, nhưng làm bộ nhận một cách không sốt sắng.

— Tôi về nhé. Nàng nói. Khuya quá rồi (nàng cũng không bao giờ đeo đồng hồ để xem giờ. Đó đâu phải là lý do để cho nàng lúc nào cũng trễ hẹn đâu ?) Tôi chưa học bài gì cả. Sáng mai có giờ của cô Tố Lan phải không ?

— Hình như vậy. Nhưng tôi nghĩ là cô Tố Lan sẽ hát hay hơn là chia verbe.

— Chưa chắc. Bèn tụi này không thích nghe cô ấy hát. Cô ấy có vẻ thích dạy bèn bồ hơn.

Nhờ bóng tối nên Hà Huệ không thấy gương mặt nóng bừng của tôi. Tôi cảm động vài giây bên cạnh nàng. Đã sắp đến ngã rẽ về nhà nàng. Tôi sắp chia tay nhưng không thấy buồn bã lắm. Tôi nghĩ đến tiếng hát cô giáo dạy Pháp văn chúng tôi và nếu Hà Huệ không thấy thích cô Tố Loan đó là quyền của nàng. Riêng tôi thấy cô hát hay hơn bất cứ ca sĩ nào tôi nghe hồi đó. Tôi dừng lại ngồi xuống vệ đường. Hà Huệ đã bỏ đi. Những bài thơ tình tôi biết làm lần đầu tiên không phải để tặng Hà Huệ mà cho tiếng hát của cô giáo. Dù cô giáo không hề biết bài thơ tôi làm ra làm sao và nếu đọc được chưa chắc đã biết tác giả của nó là ai. Cô chỉ đến lớp dạy chúng tôi tám giờ trong một tuần lễ. Rồi trở về một mình. Tôi không biết trên đường về nhà cô có hát bài hát nào không ? Nếu có, những lá cỏ non mọc hai bên vệ đường chắc phải có một ngày thật vui. Nghĩ đến ý nghĩ muốn được làm lá cỏ trên đoạn đường đi của cô Tố Lan, tôi thích thú

cười một mình. Đêm lạnh hơn sự tưởng tượng của tôi. Tôi thấy thêm một điều thuốc hơn bao giờ hết. Khăn choàng cổ được quấn cẩn thận. Có một đêm tôi cũng quấn khăn như thế này nhưng không thấy lạnh lắm vì ngọn lửa quá ấm áp. Sáng hôm sau có đứa bạn quả quyết là nhờ có tiếng hát của cô Tố Lan mà đêm lửa trại ấm áp thêm phần nào. Đêm đó cô hát bản Thu Vàng của Cung Tiến. Và khi tiếng hát đầu tiên vừa cất lên giữa bóng tối lặng lẽ của sương mù và ánh sáng reo vui của ngọn lửa từ mấy thân cây thông được dùng làm củi, tôi thấy thương cô giáo mình quá đỗi. Có đóa hoa nào nở dịu dàng trong hồn tôi cùng tiếng hát của cô (tôi dùng chữ dịu dàng chắc không đúng lắm, vì suốt đêm hôm đó và những đêm sau nữa tôi đã không hề ngủ sớm được). Cô đã hát một bài thật hay trong một đêm thật tuyệt vời.

— **B**ác Nhượng. Hôm nay cháu mời bác một ly cà phê. Sáng mai cháu không thèm đến trường này nữa.

Bác Nhượng, đứng ở cổng định vào trong, nghe tiếng tôi bác nhìn ra :

— Cậu đó à ? Đi đâu mất biệt mấy hôm rày ? Như vậy là chấm dứt rồi.

— Chấm dứt cái gì bác ?

— Chấm dứt truyện leo rào và hái trộm hoa, trường này chắc buồn dữ.

— Ủa, bác biết cả chuyện đó sao bác ?

— Sao không. Nghề của tôi mà.

Quán cất gần nhà giữ xe, cạnh cổng ra vào. Quán nhỏ, nhưng cà phê thì tuyệt vời. Tôi gọi một ly cà phê sữa thêm cho bác Nhượng.

— Nhất định ngày hôm nay bác phải uống. Để mừng ngày bác hết bị quấy rầy bởi cháu.

Hết cậu rồi sẽ đến người khác. Làm sao hết được. Ngồi trường mà không có những cảnh đó thì thảm lắm quá.

Bác ngồi xuống chiếc ghế đầu, khuấy đều ly cà phê. Có một thoáng mưa qua những vòm lá trên đầu chúng tôi. Mưa mỏng gần như không có.

Có tiếng ai gọi bác ở bên trong sân trường. Bác vội đứng lên :
— Hình như ông hiệu trưởng cần tôi. Cậu để tôi vào một tí rồi ra. Cậu cứ uống trước đi.

Bác đứng dậy chạy nhanh vào trong. Ly cà phê của bác còn đầy. Bác chưa kịp uống tí nào. Còn lại một mình, tôi khuấy từng vòng chậm ly cà phê của tôi. Tiếng muông va nhẹ vào thành ly. Tôi biết bác không bao giờ trở ra để uống kịp ly cà phê của mình, sắp ngộp. Tôi muốn mình bỏ đi khỏi đây, đừng bao giờ trở lại nơi này. Không cần biết cây đào ở nhà Hà Huệ sau mùa mưa này sẽ nở hoa nhiều hay ít. Bởi có loài hoa nào nở mãi trong mùa niên thiếu của mình mà không hẹn ngày tàn rụng ? Cũng như không có đóa hoa nào mọc mãi trong hồn người.

Chắc chắn là không bao giờ mọc mãi. Vì Hà Huệ bây giờ đã lớn. Tôi không còn nhìn thấy nàng khi đứng sau nhà bác. Nhưng trong buổi sáng tôi đến trường cũ để thi. Bác Nhung đã chết lâu lúc tôi còn vất vả ngoài quán khu một. Căn nhà của bác bây giờ làm nhà kho của trường và người lính đứng ở đó thấy nó quạnh hiu quá. Tôi không biết khu vườn của ông hiệu trưởng thêm cây hoa nào và mất cây hoa nào. Vì tôi đã bỏ cuộc ra về ngay từ giờ thi thứ nhất. Có lẽ tôi chỉ suốt đời làm một nhân chứng mà không hề dám nhập cuộc — như người gác đàn già của ngôi trường miền núi mỗi năm đứng nhìn đám trẻ hồn hoan đi vào cổng trường thay cho đám đàn anh buồn bã bước ra. Tôi dĩ nhiên không còn là trẻ thơ để có quyền trở vào lại nơi mà tám năm trước tôi tình nguyện bước đi. Vì mỗi bước đi gần đến cuộc đời sẽ bỏ xa bóng mát thơ ấu của mình thêm một chút. Tôi tự ý từ chối bóng mát đó, để chạy ra ngoài tìm kiếm những khoảng trời mà tôi tin rằng sẽ rực rỡ hơn — không hề biết rực rỡ quá nhiều sẽ làm mình chóng mặt. Bởi thế, tôi không buồn bao nhiêu nếu một sáng nào đó, đứng ở trước khu Hòa Bình tình cờ trông theo Hà Huệ hoặc cô Tố Lan đi những bước thật êm đềm bên chồng con. Chỉ hối tiếc bác Nhung không chịu trở ra để uống hết ly cà phê phần bác.

PHẠM NGŨ YÊN

nguyễn kinh hạo

DỐC MỘ

Đêm tối dày kín khúc đường. Chỗ này ngọn điện cách ba trăm thước soi không tới. Hồi lâu, tôi có thể nhận được hai chiếc ghế đá lẩn trong cỏ dại đặt dưới vòng thành thấp bao quanh bệ tượng đức, thanh gươm dong ra như cánh tay cụt bàn. Tôi bằng lòng với các đề tiện về mơ ước của tôi. Phê chết. Vậy là yên, không còn ai quấy rầy, không ai khiến chúng tôi né tránh, lén lút. Chúng tôi được tự do, đang hoàng yêu nhau. Phê chết không như tôi mong đợi nhưng đã là chết. Yên tâm, hấn không sống lại đâu.

Cạnh tôi trên tấm cỏ Loan khóc nho nhỏ. Đôi lần tôi phát cái bời tiếng khóc ém giữ ấy. Tôi chẳng chịu được cái thành thật của Loan. Phê chết, tôi không bảo nàng phải mừng rỡ, song cũng không bảo nàng thương tiếc vì chính Loan cũng trông đợi cái chết ấy như tôi. Tôi nhớ những gì đã có trong chúng tôi, không ai là đồng lõa nhưng Phê chết gần đúng với điều mong chờ. Tôi có mặc cảm chúng tôi đã phạm tội. Lương tri có lần thức dậy rất thật với nó? Tôi sung sướng và hồ thẹn :

— Loan. Đừng để anh bức mình. Hấn chết, nếu không ai muốn thì em cũng không nên khóc lóc. Sớm muộn gì ta phải quên cái chết đó, quên sớm đi hay hơn.

— Anh biết. Ra sao em vẫn còn yêu Phê, dù mỗi ngày mỗi phai. Nhưng gì thì em cũng là của anh rồi.

— Vậy em còn khóc chi ?

— Vì em là đàn bà.

Tôi dụi tắt thuốc dưới gót giày, nghiền nát màu tàn theo cơn bực tức. Tôi nói :

— Em nín đi. Không nói chuyện này nữa.

Chúng tôi bỏ khúc đường tối đi trở lại ngọn điện sáng. Vòng qua hông ngôi nhà có hàng rào sắt cao lở nhố nhiều người. Ở lưng chừng dốc, thấp thoáng đôi cặp quần quít lấy nhau. Đêm lành lạnh. Mùi hoa ngọc lan phát qua mũi. Tôi hít một hơi dài đầy mùi thơm, bỗng đầu óc choáng váng. Loan đi bên cạnh, không thốt một tiếng. Trời như sắp đổ cây mưa lớn, chùm mây lớn hình như sát xuống nóc ngôi nhà. Các trụ ăng ten vươn lên giữa khoảng sáng mờ. Một nửa dải trời ở phía núi xa sao còn tỏ.

Mưa sắp hết. Hết rồi là gió bắc và buốt giá kéo đến, kể đó các ngày cuối cùng một năm sẽ qua, mở đầu một năm khác. Thường trước khi hết mùa, mưa trút xuống những trận dày bịt hồi hã hết ngày này sang ngày khác, có khi kéo dài cả nửa tháng. Tôi không thích trời mưa. Không thích các mây mù giăng từ núi này sang vách núi kia bịt kín thung lũng. Nhiều đêm tôi nhuộm cảm vì các đám hơi mù độc địa này.

Người chết quá nhiều. Hơi sinh thối từ rừng rú khe mương bốc lên lẫn trong hơi sương, thấm nhập vào hồn người, vào tôi, sinh sụp đau yếu. Nhiều ngày tôi nản tắm thân tôi, nản lối đang sống, chán cả Loan, chỉ muốn được yên. Hiện tại thì không thể chết được vì Phê đã chết trước tôi.

Loan kêu mỗi chán. Chúng tôi dừng lại đón xe trước nhà nguyện Tin lành. Ngó lại con đường qua, tôi đã bỏ khu nhà cao và đám người lạ lở nhố. Khu nghĩa địa đầy ánh sáng lờ lập trên các ngôi mộ cổ đại che khuất. Trong một nghĩa địa tương tự Phê đã im lặng dưới lớp đất ước nhão. Chỗ đất nào dành cho tôi cho Loan ? Ngày đó dĩ nhiên phải đến tuy chưa biết ai trước ai ! Trước kia tôi lý tưởng hóa cuộc sống chung một cách quá đáng, thì vài hôm nữa tôi và Loan có thể chính thức chung sống với nhau mà hiện giờ tôi dường đã thấy thấu các bất ổn lấp ló ở ngày rất gần.

Đón lúc lâu không gặp chiếc xe nào. Tôi đỡ cánh tay nàng :

— Em muốn về nhà ?

— Anh cho em nghỉ chân một chút.

— Gần đây có quán ta đến đó. Anh bắt đầu lạnh.

Tôi nắn cổ áo mỏng. Trên đầu, cành lá rủ thấp quét ngang mái tóc. Nghe thật xa có tiếng ai gọi lớn âm thanh nhập vào mông tịch chỉ còn nghe vang. Tôi mừng tượng có chiếc trực thăng bay bên trên, đảo quần tại khu rừng nào đó. Giữa thành phố vây bọc bằng đe dọa của cuộc chiến chưa ngã ngũ, con người hay có cảm tưởng bấp bênh, tôi thuộc vào loại người này. Tôi lại hay lo vu vơ đến Loan. Tôi nhắc lại câu nói với nàng hôm qua :

— Em nên đi trước còn anh tính sau.

Nàng cũng lập lại câu cũ :

— Em sống được sao ?

— Chứ sao ? Anh chết em nghĩ như Phê chết.

— Anh bảo không nhắc chuyện ấy kia mà.

— Quên.

Tôi cười lạ hoắc. Đến trước một cửa tiệm tạp hóa bên cạnh quán ăn. Đường bắt đầu có nhiều ánh sáng hơn. Một đoạn nữa thì tới phố chính. Trong quán hết cả ghế ngồi. Tôi và Loan bỏ trở ra.

— Về nhà em pha cho anh một tách có lẽ thú hơn.

Loan đồng ý. Đi một quãng tôi đổi ý :

— Hay ta đến hiệu ăn nhé ? Anh đói.

— Em muốn đến chị Trần một lúc. Ăn xong anh đưa em đến đó chứ ?

— Anh đưa. Nhưng nhớ về sớm, suốt ngày anh mệt !

Ngồi trong quán, nhìn qua tấm kính cửa hẹp, nuốt từng con phở, nghe âm mưa sầm sập bên ngoài như nhịp gõ thành đá. Loan thôi ăn, nàng nhìn tôi uống từng ngụm cà phê, nhìn ly rượu đã vơi hơn nữa. Trong nàng còn gì để chia phần, lựa lọc. Xem như mọi chuyện đã lựa lọc từ trước. Phê và Kiềm. Sự dứt khoát với một bên, nàng dựa vào cái chết của Phê. Nàng hiểu gia tộc Phê sẽ không tha thứ nàng, dư luận mồm miệng không tha thứ nàng. Nên khi nói tự do hơn, dễ dàng hơn để đi tới một vế nối với Kiềm thì cũng đã đề cập đến những ngọn roi quất thẳng vào trí nàng. Đành là khi chọn Kiềm, dứt khoát quá khứ với Phê nàng đã xem

thường tất cả. Liệu nàng xem thường như vậy được bao lâu. Hiển nhiên Phê chết là một cơ hội cho nàng và Kiềm song nàng chẳng tài nào nào mừng rỡ trước hình ảnh khiếp sợ ; Mồm há hốc, tay chân cháy nám co quắp, mí mắt mở lớn, con người trùng trùng. Phê phải đau đớn ghê gớm trước khi kịp biết mình chết ? Sáu giờ chiều hôm ấy Phê cùng người bạn sau khi thăm khu ấp lân cận, lái xe về phố, đến đoạn rậm mà khúc cua ngặt Loan còn nhớ, quả đạn làm chiếc xe nổ banh. Phê chết, bạn Phê cụt hai chân.

Ở Phê và mọi người quen biết hiện nay, cái chết là tiếc rẻ là níu giữ đứt dây. Nhiều người đã an ủi khuyên lơn nàng nhưng chính vậy mà vô tình hâm nóng nồi nước bắt đầu nguội trước tiết tháng đông. Chết như thế hẳn người khác cho rằng rủi ro, không nên, thì với Kiềm hẳn phải đúng, đương nhiên ; phương cách chấm dứt đời sống.

Nàng hiểu cái chết của Phê theo nàng suốt đời.

Nàng không thể trách tư tưởng rình rập ngày sống nơi Phê của Kiềm, tuy nàng thường cho Kiềm không minh bạch. Nhiều lúc nàng nhận ra nàng đang bị Kiềm lái theo con đường trái ý, nhưng sự nhận ra không đủ sức giúp nàng tri cường lại cái bẫy. Rồi cứ thế, nàng mòn sức

Cái linh cảm đàn bà cho nàng thấy rằng, nàng và Kiềm sẽ không có hạnh phúc. Loan không thể sống với hình ảnh chết bao vây. Làm thế nào để Phê sống lại ? Trước đây nàng dừng để Kiềm xen vào cuộc sống của vợ chồng nàng ! Việc khiến nàng suy nghĩ nhiều nhất là nàng không có đứa con nào. Có, giờ này nàng chắc dễ chịu hơn.

Tôi đốt thuốc nhìn Loan không nói gì. Ngoài, mưa nhỏ, sắp tạnh. Âm mưa lúc nhẹ theo gió ngừng, nặng theo gió tạt. Lát lát mảnh tôn bạt đình đầu ngoài hàng chái đập lưng búng như tiếng thanh sắt gõ vào thùng rỗng. Tôi lặng lẽ hít dài hơi thuốc. Hộp cạn cốc rượu. Gương mặt Loan thoáng đổi từ màu máu hồng sang trắng xanh, mắt nàng khàng khác. Tôi ngạc nhiên :

— Em sao vậy ?

Nàng không trả lời. Tôi tiếc nét vui nơi nàng sớm bay.

— Em mệt ?

— Không.

Tôi gạn mãi. Thật lâu Loan khó khăn nói :

— Em nhớ thì hài Phê lúc còn tại nhà xác.

— Sợ, em đừng nghĩ tới nó. Nghĩ, em sẽ bị ám ảnh mãi rồi đau. Em sẽ đi xa với anh một thời gian, em đồng ý ?

— Em không nghĩ mà cứ nhớ !

— Tại nhìn. Anh quên, hôm ấy không nên để em đến đó.

Nàng có vẻ khổ sở :

— Không đến không được !

Tôi không nghĩ người chết xa lìa người sống và không biết người sống làm gì. Hình ảnh kẻ chết là một phần đời sống quá khứ của những người như Loan. Nàng sẽ khó dứt bỏ ấn tượng rằng nàng mất hết tự do trước đôi mắt vô hình từ bốn phía theo dõi. Nàng không quên được Phê ? Đó là mối đau đớn kinh hãi Loan phải gánh lấy ? Ngoài Loan, người khác không gánh thay được dù muốn ? Tôi yêu nàng, điều đó dĩ nhiên ; và Phê cũng yêu nàng, yêu trước tôi. Nàng yêu Phê và cũng yêu cả tôi. Đúng ra, trước kia tôi không nên tìm đến Loan. Tôi sợ đến mà chẳng tránh khỏi.

Không có ranh giới phân định minh bạch giữa sung sướng và đau khổ, giữa tự do và mất tự do. Sung sướng hay hạnh phúc nằm trong đau khổ và ngược lại. Cho nên giờ thì tôi không sợ ai cướp Loan, tôi vẫn biết mình không giữ được nàng.

Phê chết may cho hấn, hấn không chết chỉ què một chân, tay thôi hấn sẽ trở thành con người khác. Con người hấn không ngờ trong chính hấn, khi biết vợ mình đổi khác. Loại con người thứ hai, tôi biết mình đang có và cố đẩy nhân dáng ấy vào chỗ kín bưng, tiềm phục.

Tôi tiếp tục cười thâm kiêu hãnh, giây sau không nín được âm cười tuôn ra đập dội vào bốn bức vách, hắt trả lại hai tai, cười hô hố, cười khản khặt. Cười mà nước mắt ràn rụa ra mặt. Loan nhìn tôi sững sờ.

Lúc này 'còi xe tuần hú dài trên đường phố vắng tanh.

Hai mắt dán chặt trên đỉnh mùng nhưng không thấy gì ngoài màu trắng đục lốm đốm vết ố vì nước dột. Loan đã ngủ, hàng lông mi dài khép. Trong giấc ngủ gương mặt nàng không dấu mệt mỏi. Cái chết của hấn in hết ngọn roi quất túi bụi vào cổ đầu hai kẻ còn sống. Sống khắc khoải. Niềm sung sướng cuối cùng nhất nhanh trước giờ Phê chết, hấn xếp đặt đầu đó không để cho Loan, tôi hoặc người khác thấy. Hấn cất dấu kỹ lưỡng trong khi hậu quả của nó là những đầy ắp khổ sở tội nghiệp trong hoàn cảnh chỉ biết đưa cao hai tay nín lặng chịu trận. Người khác không là hấn, tôi không là hấn. Hấn đã chết nhưng vẫn còn không mất.

Giữa phòng tối mờ, cơn cười lúc chiều tối trở về. Tôi cười to đắc thắng, nhưng tiếng cười không ngoài cửa hòng cứ vang đập trong ngực cổ như người ngồi trong thùng lớn đoạn lắng nghe tiếng đập phát từ tay cầm búa. Tôi đang như vậy. Đột nhiên tiếng cười bùng vỡ phá giấc Loan. Nàng vụt ngồi dậy, đột ngột rú run lên, con mắt thao thao. Tôi nín bật. Mặt Loan có thể đang tái. Tiếng rú choáng lên một hồi rồi im phăng phắc. Cũng rất đột ngột Loan nhảy xuống giường miệng khóc như rên than. Nàng chạy đến cửa hốt hoảng đầy chốt gài tuôn ra đường như ngọn khói, mất dạng.

Sự kiện xảy ra nhanh chóng quá đối tôi không còn bình tĩnh để ngăn cản. Đến lúc bóng Loan đã mất tôi mới ý thức những gì chờ chực ngoài kia. Tức tốc rời giường và giống Loan, tôi ra cửa.

Ngoài lộ vắng ngắt không bóng người ngoài bóng Loan tắt tả chạy, mái tóc tung rối ra sau như mảnh khăn liệm nơi đầu người chết. Tôi nghe rõ tiếng nàng rên và vội đuổi theo. Tôi cố bắt kịp nàng, cố không làm kinh động hai bên phố. Nhưng chỉ được một lát tôi đâm hoảng vì có cảm tưởng như Loan đang vụt ra khỏi mối tình. Loan... đứng lại... em chạy đi đâu? Tiếng kêu thất thanh lồng lộng giữa phố vắng. Tôi cố sức đuổi, quãng cách vẫn không thu ngắn. Tiếng la gọi, chân chạy chọc lủ chớ hùa ra rượt theo tôi và Loan. Tôi thấy rõ một con chó lớn sắp tấp được bắp chân nàng. Cúi lượm đá tôi ném chúng.

Cả phố náo động. Đám nhân dân tự vệ gác tại trụ sở khu phố cầm súng tủa ra đường. Những người khác cũng mở cửa xem

chuyện. Phía trước, Loan sắp vượt qua trụ sở, một người trong đám chữa súng hô to. Tôi la lớn. Đừng bắn... đừng... người điên. Hình ảnh tất tả của nàng trước mắt khiến tôi xốn xang đau đớn, vừa chạy, tôi ngoái lại mong kiếm được chiếc xe. Một chiếc xe mới chặn đầu Loan lại nổi.

Nàng và tôi chạy trên con đường dẫn tới nghĩa địa. Phê, thi hài của hắn lúc chưa liệm. Giọng cười tôi. Cái nào là nguyên nhân khiến nàng chạy như kẻ cuồng trí ? Tôi bắt đầu chảy nước mắt, nước mắt bại trận thê thảm. Tôi không thắng được Phê. Tôi đã bịp tôi, bịp Loan và giờ thì thấm thía cái bịp đó.

Có tiếng nổ sau lưng rõ mồn một. Đạn xé gió qua đầu. Tôi lại kêu to. Đừng bắn... người điên. Tôi mệt đừ. Loan khóc thật sao Loan ? Loan... anh đây, Phê bảo em chạy đấy à ? Thật hắn còn theo cứng em sao ? Nàng đã có mòi đuổi sức chạy chậm lại dần. Tôi mừng quá đổi. Mười thước, bảy thước thì bắt kịp. Loan bỗng vấp vật gì dưới chân ngã chúi, nằm im. Trờ tới, ôm xóc nàng. Ngực Loan thoi thóp mắt nhắm nghiền. Bế nàng lên, tôi mới hay mình đã vào nghĩa địa. Và trên một mộ bia hai con mắt người chết to như khu tô ngó sống tôi và nàng. Tôi rùng mình tay chân lạnh cứng.

NGUYỄN KINH HẠO

như an BỆNH TƯỞNG

Tôi bắt đầu lo sợ về cái bốt trắng đang lớn dần, muốn chiếm trọn cả vùng ngực ngà của tôi. Tôi cũng bắt đầu tưởng tượng về một chứng bệnh sắp bộc phát trên người.

Ít ra, tôi cũng đã vài lần gặp những người tàn tật ăn xin ở đường phố và trong chợ Lớn Qui Nhơn. Ai cũng bảo họ là những người bị bệnh phung hủi. Đó là một người đàn bà và hai đứa con dắt díu nhau ăn xin trong chợ. Chị ta với hai con mắt trợn dọc không bao giờ nhắm lại được. Cái miệng méo xệch và hai vành tai to lớn dị kỳ. Bàn chân trái chỉ còn một nửa ở phần gót. Gặp chị có người đã phải quay mặt đi trở lui, vì trông thấy hình dáng như ma quái, vì phải nghe những lời than thở cầu xin não nuột: «Lạy bà con cho tôi chén cơm, đồng bạc để nuôi con sống qua ngày. Tôi chẳng may dui, cùi, tật bệnh...» Và một người đàn ông chừng 45 tuổi, vai mang một cái túi vải trông bần thủ, phải chống gậy để đi. Tội nghiệp ông ta vì những đàn ruồi và nhất là bù hong vào những tháng hạ. Dường như chúng bao giờ cũng vui đùa trên sự đau khổ của ông, khi tranh giành thức ăn ở những vết lở trên tay chân. Những con đường Gia Long, Võ Tánh và Lê Lợi là vùng hoạt động xin ăn của ông. Ngoài ra tôi còn gặp vài người nữa cũng có những dấu vết trên người tương tự như vậy. Nhưng họ không chịu vào ở các trại cùi. Họ thích đi xin ăn để kiếm được nhiều tiền. Họ thích đi lang thang để được tự do, vì dường như

trại cùi là nơi cô lập họ với xã hội bên ngoài, chẳng khác nào một nhà giam cho các tù nhân chung thân.

Nhưng bây giờ thì những dấu vết của một chứng bệnh nan y thật sự xuất hiện trên thân thể tôi. Tôi muốn đi bác sĩ để xác nhận dứt khoát về cái bớt trắng lạ lùng trên ngực. Nhưng liệu rằng khi bác sĩ quả quyết là dấu vết sơ khởi của một bệnh nan y, chẳng biết tôi có đủ can đảm để sống không? Và Huấn có còn yêu tôi nữa?

Chừng nửa tháng nay, cái bớt trắng phát triển hơi mau lẹ. Chỗ da ấy như kém mịn màng hơn những vùng da khác. Chung quanh bớt trắng lại nổi lên một bờ mỏng hơi sần sùi. Cũng may cái bớt trắng ấy gần chiếm trọn cả vùng ngực, nhưng không một ai hay biết. Với tôi, nó không làm trở ngại về thẩm mỹ gì hết. Tôi không phải là vũ nữ, cũng không phải là nữ tài tử để phô bày bộ ngực. Tôi chưa và chắc không bao giờ dự một kỳ thi hoa hậu dù tôi cũng có những đường nét hấp dẫn và những bước đi duyên dáng. Bạn bè vẫn khen tôi có đôi mắt to và mơ màng, có đôi môi ướt và no hồng như trái nho chín, thêm vào mái tóc thề chảy xõa trên đôi vai đầy đặn đã tạo nên một khuôn mặt rất Á đông và thánh thiện. Vài sự phô bày thân xác ấy, cũng đủ làm mê mết và điên đảo bọn đàn ông.

Tội nghiệp thầy Nhân đã vẫn không quên gọi tôi lên bảng đen để nhìn. Tôi ghét nhất là giờ hình học không gian của ông. Và cũng bởi giờ hình học này mà tôi yêu Huấn, vì Huấn giỏi toán, vì tôi không muốn nghe cái giọng nói cứng đờ với toàn những chữ rã rủa của thầy Nhân giảng giải hoài trong lớp. Còn tụi học trò? Nhất là tụi thằng Long, thằng Phi cận thị và thằng Hồ đã không hề lơ dịp chạy theo tôi. Chừng bao nhiêu người đó, hay giả rằng thêm vào cả bọn đàn ông đi nữa, nếu biết tôi bị bệnh nan y, liệu có ai còn đủ can đảm yêu tôi nữa không?

Tôi đã được đọc một tờ báo trên mục trả lời y học về trường hợp một người cũng xuất hiện triệu chứng như tôi. Nhưng bớt trắng có bờ của anh ta lại ở một chỗ khác trên thân thể, chứ không phải ở ngực như tôi. Bác sĩ đã nghi ngờ là một hình thức của bệnh Hansen và khuyên anh ta đến phòng khám bệnh ngoài da ở bệnh viện để có bác sĩ chuyên khoa chuẩn đoán. Tôi đã vất

vả tra cứu tự điển về chứng bệnh ấy. Thì ra là một bệnh phung hủ của tôi. Tôi nhất định phải đi bác sĩ. Nhưng rồi cả hai lần đến phòng khám bệnh ngoài da ở bệnh viện, tôi đều không dám vào khám vì không đủ can đảm để bác sĩ nhìn hay sờ lên ngực trần. Thêm vào đó, tôi còn sợ một kết quả thật phũ phàng khi bác sĩ định bệnh nữa.

Nhưng tình trạng sống trong sự nghi ngờ, nhiều lúc đã làm tâm trí tôi căng thẳng. Tôi muốn cố quên đi cái bột trắng ấy, nhưng không có cách nào để quên được. Nó nằm lồ lộ trên ngực và cứ lan rộng dần ra. Cũng may là nó không có những triệu chứng đau đớn, nhức nhối hay ngứa xốt vân vân. Và cũng vì không có những triệu chứng ấy, nên tôi không biết cái bột trắng xuất hiện từ lúc nào. Tôi chỉ nhìn thấy nó vì tình cờ khi tắm trước đây chừng vài tháng. Phải tinh mắt lắm mới nhận thấy được vì nó hiện lên cùng một màu với màu da tôi. Chưa chắc lúc đầu nếu nó xuất hiện trên mặt, người ta đã nhìn thấy được. Nhưng bây giờ dĩ nhiên ai cũng nhìn thấy nếu cái bột trắng ở ngực lan dần lên đến cổ và mặt. Tôi cảm thấy đau nhói ở ngực khi vừa nghĩ đến trường hợp này. Hai mắt tôi bỗng mờ đi không thấy đường như hai con mắt gà khi trời vừa hoàng hôn. Trời đất bây giờ bắt đầu quay đảo. Những đồ đạc trong phòng nhào đổ tứ tung. Tôi ngã mình trên giường nằm khóc. Đó là lần đầu tôi biết khóc cho tôi.

Sau này, tôi hơi kém vui và gầy đi một ít, bạn bè tôi đã xác nhận như thế. Tôi đã suy nghĩ lung tung ; nào là bỏ nơi này để đi nơi khác, nào là tự tử. Nhưng bỏ nơi này mà đi thì cái bột trắng ấy có biến mất không ? Tôi đã dùng rất nhiều loại thuốc để uống và thoa. Không có loại thuốc tây ngoài da nào mà tôi chưa bôi lên cái bột trắng ấy. Tất cả đều vô hiệu nghiệm. Tôi cũng đã xoay sang đông y với cao đơn hoàn tán. Loại thuốc này cũng không mang lại một chút kết quả khả dĩ nào. Thế thì đi đâu cho khỏi bệnh ? Tôi chỉ còn một cách chết đi là xong. Tôi bỗng nhớ một thi sĩ đã viết một câu thơ rất là triết lý : « Treo trên cây chết ngàn năm hết sầu. » Chỉ có một cách duy nhất đó, tôi mới thoát được nỗi dằn vặt khổ đau.

Tôi bắt đầu sửa soạn cái chết một cách chu đáo. Nghĩa là sẽ không một ai cứu thoát tôi được. Và cũng sẽ không một ai đàm tiếu hay dị nghị về cái chết của tôi. Tôi đã viết thư cho ba má tôi để tạ lỗi về công ơn sinh thành dưỡng nuôi và đồng thời trình bày lý do tôi không thể sống được vì một chứng bệnh nan y. Tôi không thể nào chịu đựng được sự đau khổ về tinh thần cũng như thể xác. Tôi cũng không chịu nổi cảnh chung sống với những người phung ở làng Qui Hòa. Thư cho ba má, tôi sẽ không gửi. Ba má tôi sẽ phát giác khi tai nạn xảy ra. Còn Huấn ? Tôi cũng đã viết cho anh những dòng đầy nước mắt. Thư ấy sẽ gửi trong ngày tôi quyết định chết. Tôi đã mua góp lần hơn 20 viên thuốc ngủ loại mạnh. Với liều lượng ấy, tôi tin sẽ ngủ một giấc vĩnh viễn mà không cảm thấy đau đớn. Nhưng trước khi từ giã cõi đời, tôi sẽ gặp Huấn một lần cuối để cho anh nổi cơn ước xác thân mà dường như người con trai nào cũng muốn chiếm được trong tình yêu. Tôi hành động như vậy là để đền đáp sự vất vả lớn lao trong đời Huấn và cũng nhận thấy rằng sự tiết trinh không có nghĩa với thân xác sắp sẽ rã rạc.

Lần cuối gặp Huấn là buổi chiều chủ nhật hôm nay. Như thường lệ, chiều chủ nhật tuần nào Huấn cũng đến thăm tôi ở nhà trọ. Những lần như vậy bao giờ Huấn cũng được ăn quà. Khi thì bánh kẹo, khi thì những trái cây hái ở vườn tôi sau buổi chiều thứ bảy nghỉ học về quê. Nhưng lần này Huấn đến chơi mà không có gì hết. Tôi nói với anh là không về quê. Một lời nói mà nổi ngạc nhiên hiện rõ lên mặt Huấn, vì có bao giờ tôi không về thăm nhà vào những ngày nghỉ học ? Huấn hỏi tôi có chuyện gì không vui chăng ? Dĩ nhiên là một chuyện buồn. Một chuyện buồn. Một chuyện buồn cho đến bây giờ Huấn vẫn chưa biết. Huấn sắp mất tôi vĩnh viễn. Tội nghiệp cho Huấn. Tôi cảm thấy thương anh kỳ lạ. Một con người, tôi cho là thông minh, hiền hậu và khôn ngoan hơn cả. Vị thứ ở lớp bao giờ Huấn cũng đứng đầu. Môn học nào anh cũng xuất sắc. Tôi nghe nói những người giỏi về toán hay bè bết về các môn học khác có tính cách học lòng. Huấn không theo thông lệ ấy. Với anh là một luật trừ. Ngoài ra, không môn thể thao nào mà anh không biết. Bóng bàn, tôi cũng thấy anh cầm vợt đại diện cho trường. Bóng chuyền và túc

cầu cũng đều có tên trong hội. Một lần xem đội banh của trường đá với đội banh Tăng Bạt Hồ, tôi đã phải nhắm mắt và nghe đau nhói trong tim khi anh ngã xuống và phải khiêng ra khỏi sân cỏ. Có thể lần té đó anh đã không đau đớn bằng lần này khi hay tôi đã chết.

Dù sao, tôi cũng an ủi anh một lần trước khi nhắm mắt vĩnh viễn. Chắc hẳn anh sẽ ngạc nhiên lắm, nhưng khi hiểu rõ sự hy sinh trình tiết ấy, thì anh lại càng thương yêu tôi nhiều. Thực ra đã nhiều lần tôi có thể cho Huấn những gì Huấn muốn về xác thân này; nhất là lần đi chơi với Huấn đêm Noel năm qua. Tôi như không bao giờ quên cái đêm kỷ niệm đặc biệt ấy.

Khi đêm đã sắp đến giờ Chúa hài đồng ra đời. Mọi con chiên đang quì trong giáo đường hướng mắt về Chúa. Tôi bỗng dựng cảm thấy bơ vơ trong tâm hồn. Tôi không muốn nhìn những nét mặt rạng rỡ và những nụ cười hạnh phúc hồn nhiên; nhất là các cô. Tôi bèn đề nghị Huấn về nhà trọ tôi để chờ ăn Réveillon mà bác Giáo đã mời lúc ban chiều.

Khi tôi mở cửa phòng riêng của tôi, Huấn nói đề anh vào mở contact điện. Rồi anh chen tôi vào trước và lại nói không tìm thấy contact ở đâu ? Tôi tin anh không tìm ra thực vì phòng tối, nên vừa đi vào vừa nói anh thật vô... Tôi định nói vô tích sự, nhưng chưa hết câu, Huấn đã ôm tôi vào lòng. Anh hôn say sưa lên môi, nên tôi không nói thêm được một lời nào. Rồi hai đứa cùng ngã luôn trên giường. Một hơi ấm lạ lùng từ người anh tỏa ra đã đuổi đi cái lạnh lẽo mùa đông của đêm Noel đang bám víu trên da thịt tôi. Và cơn run rẩy đe dọa tôi trên đường phố cũng đã biến mất. Tôi muốn nằm yên như vậy thật lâu. Nhưng bàn tay Huấn bỗng thọc sâu vào trong áo — Tôi nghe rõ từng tiếng lách tách của hàng nút bóp áo dài bật ra. Bàn tay tham lam không nằm yên một chỗ mà cứ di động mãi trên thân thể — khiến tôi vùng ngồi dậy và với tay bật contact điện, trong khi Huấn nói Hồng không yêu anh sao ? Tôi mỉm cười trong ánh sáng tươi mát, bình yên. Đó là lần tôi sắp cho Huấn cuộc đời tôi vì tình yêu; khi ấy, cái nốt trắng cũng đã xuất hiện trên ngực, nhưng nó chưa làm tôi chú ý lắm. Tôi chưa hay biết về nó là một hình thức phung đốn, dù chỉ là nghi ngờ.

Sau những ngày suy nghĩ kỹ về ý định cho Huấn sự ước ao sau cùng của tình yêu, vì tôi chẳng cần gìn giữ nó nữa cho đêm tân hôn không bao giờ có. Tôi nói với Huấn : Anh có ý định cưới em sau này không ? Tại sao Hồng hỏi anh câu đó. Huấn trả lời. Tôi im lặng trong nỗi buồn thầm nhìn Huấn và đưa tay mở dần từng hạt nút áo. Tôi biết Huấn rất đổi ngạc nhiên vì không hiểu ý nghĩa gì hết, nên nét mặt đổi khác. Tôi bắt đầu nói với giọng nghẹn ngào và hai khoé lệ đang rung rung những giọt nước mắt : Anh nhìn kỹ ngực em đi. Cái vết trắng phung hủi này sắp đưa em về với thần chết. Anh có sợ bị lây không ? Anh có gớm ghê không ?

Huấn bỗng dung ôm tôi vào lòng và tôi ngã người trong vòng tay an ủi, bao bọc của anh. Huấn hỏi tôi xin hôn lên ngực vùng da thịt có cái bớt trắng phung hủi ấy. Dường như sự hỏi xin này để vơi bớt sự đau khổ và tránh làm tổn thương thêm tâm hồn tôi. Anh úp mặt thật lâu trên ngực. Tôi nghe tim tôi đập mạnh hơn. Tôi không cần giữ gìn gì nữa với Huấn. Tôi sẽ không bao giờ vùng ngồi dậy như những lần trước đây. Nhưng có lẽ anh không cảm thấy một niềm vui hay một sự kích thích thân xác nào bằng sự xúc động con tim khi nhìn đôi mắt tôi và dòng lệ đang chảy trên gò má. Giọng anh nói càng trở nên cảm động hơn : Anh sẽ không bao giờ xa Hồng dù Hồng có bị bệnh gì đi nữa. Nhưng nếu là bệnh phung mới phát thì anh nghe nói bây giờ có rất nhiều thuốc chữa công hiệu. Tại Hồng chưa chịu đi bác sĩ đó thôi.

Mà thực, tại tôi không chịu đi bác sĩ để biết có phải là bệnh phung hay không ? Và cũng để biết có chữa trị được hay không ? Huấn đang thắp một ngọn đèn trong tôi. Anh đang cho tôi một niềm tin mãnh liệt vào y học. Tôi như người đắm thuyền vừa bám được tấm ván, như con bệnh sắp chết đang uống được muỗng súp hồi dương. Tôi bỗng ngồi dậy chạy ra sân nhìn mặt trời. Tôi lại trở vào xem đồng hồ và nói gọn lỏn như nỗi thất vọng : Trễ mất. Huấn tỏ vẻ ngạc nhiên, nên nét mặt anh biểu lộ nỗi lo lắng. Tôi không muốn anh phải hồi hộp trong sự nghi vấn, nên nhìn anh với nụ cười mới hiện trên môi trong niềm vui vô

hạn. Rồi tôi bắt đầu giải thích ý nghĩa vừa rồi và kể cho anh nghe ý định tự tử sắp sẵn.

Sáng hôm sau mặt trời như đã thức dậy trễ, chỉ có Huấn là đến sớm với tôi. Đồng hồ dường như cũng chạy chậm lại. Tôi đang chờ giờ mở cửa của các công sở. 8 giờ sáng. Tôi nói lầm bầm một mình thật vô lý : Tại sao giờ mở cửa của chính phủ không phải là 6 giờ ?

Nhưng rồi, cũng chẳng bao lâu nữa, tôi cũng đã từ trong phòng khám ở bệnh viện bước ra. Chắc Huấn đã nhìn thấy niềm vui hiện lên khuôn mặt tôi. Và vì tâm hồn thanh thản, mừng vui thật sự, nên tôi thấy mọi người nơi đây đều dễ mến, dễ thương, nhất là Huấn. Không khí trong bệnh viện cũng thơm lành như trong vườn hoa lúc bình minh. Tôi nắm tay Huấn đi nhanh ra khỏi hành lang trong ánh mắt mọi người đang có đó. Ánh sáng như thủy tinh chảy tràn trên mặt đất. Tôi đoán Huấn đang hồi hộp chờ câu nói đầu tiên của tôi sau khi khám bệnh. Giọng tôi nghe như trong lành hơn và tình tứ hơn, Huấn ơi, anh sẽ không bao giờ mất em, cùng lúc hai nụ cười của hai tâm hồn trẻ yêu nhau đang hiện.

NHƯ AN

vũ hoàng chương

TÁM BÀI NGẪU CHIẾM

Lòng còn sương khói tiễn đưa ai
Bỗng một canh khoe hạt ngọc cài.
Vườn ăy lạnh đang vào tháng chín
Kiếp nào tu đã tới hoa mai ?
Giấc mơ hồ điệp chờ in bóng
Khóm cúc trùng dương hẹn sánh vai.
Trở gót nghe như vàng hởi đá
Bạch vương Thanh hữu có là hai ?

Tận dày trời Thu vạn trượng sâu
Bóng hoa vượt khói đã lên lầu.
Trắng bao đêm những mơ về đó
Thoảng chút hương là nhận được nhau.
Chim Thúy vũ bay hồn tưởng dứt
Sáo Giang thành rụng vết còn đau.
Ai hay một kiếp hai lần nở
Ngà ngọc như in giấc mộng đầu.

Ai còn ai mất ai đi xa
Trùng cửu thơ trao lần thứ ba.
Đất mượn trời vay chưa trắng nợ
Quỳnh đơn mai kếp vẫn tươi hoa.
Cùng đưa cảm hứng này lên vút
Đâu đề thời gian ăy vượt qua.

*Gió nổi, Thơ đang về tới điểm
Bóng ai soi cũng thấy hình ta.*

*Một buổi đề mai có chúng mình
Hương còn phảng phất cả hai kinh.
Bút trong thời loạn Máy chưa gác
Hoa trắng lòng thu Phụng vẫn mình.
Ôm gối chẳng ưng làm viễn khách
Nhớ xuân lại muốn vượt cao đình.
Rượu kia đàn ấy sầu không phá
Thì khỏi Trùng dương tự ruồi bình.*

*Thơ trao bạn họp mấy nghiêng lâu
Giữa tiệc cùng gieo ngọc ném châu.
Này trúc Cao đình mai Thạch hãn
Kìa lan Trần mộng quế Đan khâu.
Lòng như người đẹp phương trời nhớ
Tình vẫn sông dài nghĩa bể sâu.
Hãy giọng ngâm vàng lung cánh bướm
Mà lên cho tới bất kỳ đâu !*

*Trời xưa từng rượu đẹp thơ hay
Đâu biết còn thơ rượu gác Máy.
Nửa bức không treo mà có mặt
Ngàn chung ai uống cũng ta say.
Như cảnh Mai trắng đôi lòng nguyện
Khác tiệc Mơ xanh một thuở bày.
Thiên hạ anh hùng ư ? Chẳng lẽ
Dục Hồng vương đó Bạch vương đây.*

*Người đi vườn cũng vào Thu rồi
Ngày để mưa tràn đêm nguyệt trôi.
Cúc muôn đã bao giọng lệ ấy
Đèn xanh còn nửa mặt hoa thôi.*

*Bay dần nghĩa chữ mà thương bút
Ngâm đến cảnh mai lại nhớ ngôi
Vừa lúc sao lên ngoài cửa gác
Lấy đâu ra rượu chuốc ngàn bôi.*

*Nghe như trời khó úp bằng vung
Đã chuyển mình voi cánh mở tung.
Vườn báo tin Mai lâu hương Bắc
Đàn bay nét chữ bút lên cung.
Chuốc say bỗng lạc loài hơi gió
Đốt hận càng eo óc tiếng trùng.
Đâu đó xe nghiêng... Và chớp mắt
Trời khuya trống rỗng chỉ còn khung.*

VŨ HOÀNG CHƯƠNG

võ phiến CÁC HƯ TỰ

« Hỡi cô tát nước bên đàng

Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi ? »

Câu ca dao ấy có nơi được hát là :

(...) *« Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi ? »*

Ý nghĩa chẳng có gì thay đổi, nhưng chữ « lại » của câu dưới thêm vào một vẻ ngạc nhiên có ngụ chút trách móc trong giọng nói. Dịch ra tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Hoa v.v... chữ « lại » ấy phải dịch ra làm sao ? liệu có tìm được tiếng tương đương chăng ?

E khó lắm. Mà dẫu có tìm được tiếng ngoại ngữ tương đương với một chữ « lại » ấy thì cũng chẳng thấm vào đâu : trong Việt ngữ có quá nhiều tiếng hư tự ỡm ờ khó dịch vô cùng. Nguyên một tiếng « đâu », có người đã đếm được trong cuốn *Kiều* chín chục trường hợp dùng khác nhau, với những dị biệt cực kỳ tinh tế ; một tiếng « đâu » ấy cũng đủ làm điêu đứng khốn khổ các dịch giả thận trọng rồi, nói gì đến bao nhiêu hư tự khác !

Nhân nói đến *Kiều*, chúng ta nhớ tới câu :

« Buồn trông ngọn nước mới sa

Hoa trôi man mác biết là về đâu »

Chữ « là » ấy có nghĩa gì đâu ? Nhưng nó làm cho cái cảnh hoa trôi kia càng thêm man mác. Liệu có hi vọng gì tìm ra một tiếng tương đương trong ngoại ngữ ?

« Bao giờ đến giữa tháng mười

Con gái làm cỏ, con trai be bờ. »

Nói thế thì không biểu lộ một tình cảm gì. Nhưng nếu nói :

« Bao giờ cho đến tháng mười. »

hay « Bao giờ mới đến tháng mười, »

giọng nói lộ ý mong mỏi, ao ước rõ ràng.

Nói : « Còn quả mận này cũng sắp rụng » là nêu ra một nhận xét khách quan ; nhưng nói : « Còn quả mận này cũng sắp rụng mất » thì có giọng lo sợ, luyến tiếc.

« Hãy để nó tự làm bài của nó ». Nói thế cũng được, nhưng khi cần nhấn mạnh hơn thì ta nói : « Hãy để nó tự làm lấy bài của nó ».

Theo ông Lê văn Lý (1), hư tự là những tự ngữ được sử dụng như những dụng cụ ngữ pháp.

Cái dụng cụ ngữ pháp ấy hoặc để thay thế các phụ gia ngữ và ngữ vĩ vốn không có trong tiếng Việt, hoặc để biểu lộ tình cảm, để mô tả, nhấn mạnh trong câu nói.

Về cái công dụng thứ nhất, tưởng không có gì đáng nói thêm. Ở các ngôn ngữ tiếp thể (affixant) như tiếng Anh, tiếng Pháp, có những tiếp đầu ngữ, tiếp vĩ ngữ ; ở ngôn ngữ Việt nam chúng ta không có loại phụ gia ngữ ấy, cho nên chúng ta phải dùng hư tự thế thôi, không có gì lạ.

Nhưng về cái công dụng sau, thì không phải chỉ là một vấn đề ngữ pháp, nó liên quan đến một đặc điểm tâm lý của dân tộc : cái tâm lý thích biểu lộ, mô tả, nhấn mạnh.

Ông Lê văn Lý nói : « Tinh tình người Việt nam ưa thích hình ảnh, màu sắc, những kiểu nói bông hoa (2) bóng bẩy, hiện tượng này đã ảnh hưởng đến ngôn ngữ của người Việt, và vì thế tiếng Việt nam có nhiều hư tự là những tự ngữ (...) thêm vào những từ ngữ mà chúng chỉ định một màu sắc mới, hay những chi tiết làm nổi bật ý nghĩa của tự ngữ chính lên. »

(1) *Sơ khảo ngữ pháp Việt Nam* — Trung tâm học liệu xuất bản — 1968.

(2) « Văn hoa » chăng ?

Vì cái « tình tình người Việt nam » nó có sự ưa thích kỳ lạ như thế, cho nên vẫn ông Lê văn Lý cho biết rằng người Việt nam chúng ta xài nhiều hư tự hơn thiên hạ ; « Hầu hết các ngôn ngữ đều có những hư tự, như kiểu các hư tự Việt nam (...) Nhưng có lẽ ít ngôn ngữ có nhiều hư tự như tiếng Việt nam. »

Trong cái công dụng thứ hai của hư tự Việt nam như ông Lê đã nêu ra (biểu lộ, mô tả, nhấn mạnh), chúng tôi nghĩ có thể tách ra làm hai phần ; một bên là mô tả, một bên nữa là biểu lộ, nhấn mạnh.

Những thí dụ mà chúng tôi đã viện dẫn vừa rồi đều chứng minh công dụng biểu lộ các tình cảm : hoặc ngạc nhiên trách móc, hoặc mong mỏi ao ước, hoặc lo sợ luyến tiếc v.v... Không có những tiếng *lại, là, cho, mới, mất, lấy*, thì câu nói vẫn rõ nghĩa ; nhưng không có những tiếng ấy thì thái độ tình cảm của người nói không được biểu lộ rõ ràng.

Chúng ta nói không chỉ mong diễn đủ rõ nghĩa ; chúng ta còn nói để phô bày tình cảm. Cho nên ngoài những tiếng có thực nghĩa, chúng ta cần nhiều tiếng rỗng nghĩa (hư tự) ; ngoài ngữ ý, chúng ta cần nhấn mạnh đến ngữ khí, ngữ điệu.

Tiếng thực là tiếng của ý nghĩa, lý trí, tiếng hư là tiếng của tình cảm. Ngôn ngữ của chúng ta phong phú về loại tiếng hư.

« Biểu lộ » một tình cảm hay « nhấn mạnh » vào một tình cảm : đây là tình cảm của người nói. Trong trường hợp này các hư tự giúp cho kẻ nghe hiểu biết thêm rõ về người nói.

Còn trong trường hợp « mô tả », các hư tự giúp người ta hiểu biết thêm rõ về sự vật được nói đến.

Người Pháp nói *s'asseoir* ; chúng ta nói rõ hơn : khi thì *ngồi xuống*, khi lại *ngồi lên*, khi lại còn là *ngồi dậy*. Động tác « ngồi » trong tiếng Việt được mô tả kỹ : đang đứng mà ngồi thì là *ngồi xuống*, đang nằm mà ngồi thì lại *ngồi lên*, *ngồi dậy*.

Đỗ Phủ bên Tàu có câu thơ « Thấy đom đóm » :

« *Vu sơn thu dạ huỳnh hỏa phi,
Sơ liêm xảo nhập tọa nhân y.* »

« Tọa » một cách mơ hồ như vậy, chúng ta đâu có chịu được ? Vì vậy khi dịch sang tiếng Việt, cụ Trần Trọng Kim đã phải thêm thắt :

« *Đêm thu dom đóm núi Vu,
Rèm thưa khéo lọt, đậu vô áo người.* »

Dĩ nhiên không phải chỉ có chuyện ngồi mới rắc rối. Đối với chúng ta, bất cứ ngồi, nằm, đứng, đi, quăng, ném v.v..., chuyện gì hễ nói đến là cũng cần mô tả cho rõ ràng. Có những điều chẳng cần mô tả chút nào, chúng ta cũng cứ mô tả. Chẳng hạn : rơi, rụng, thì bao giờ cũng rơi *xuống*, rụng *xuống* chứ có đời nào lại rơi *lên*, rụng *lên* ? Thế nhưng chúng ta vẫn thêm vào hai động từ ấy một tiếng hư tự mô tả.

Thiết tưởng người Việt Nam ưa thích hình ảnh, màu sắc như thế không phải là vì ưa thích « những kiểu nói bông hoa bóng bẩy đâu. Đó có lẽ là vì chúng ta ưa thích cái cụ thể.

Thật vậy, nếu không vì cái cụ thể thì không phải người Việt Nam lúc nào cũng ham chuộng rõ ràng.

Hai ông Nguyễn Hiến Lê và Trương Văn Chính (3) có lần dẫn một câu của ông Trương Vĩnh Tống : Thuật đã thi hành, mười ngón tay nhà vua đựng vô vật gì thì trở nên vàng hết. Rờ tới bút nghiên đĩa chén, đều hóa ra vàng ».

Hai ông cho rằng đối với một người chịu ảnh hưởng Pháp ngữ thì câu ấy không được rõ ràng. Muốn cho được rõ ràng, theo tinh thần Pháp ngữ thì phải viết : « Thuật đã thi hành, mười ngón tay nhà vua đựng vô vật gì thì *vật ấy* trở nên vàng hết ! *Tay nhà vua* rờ tới bút nghiên đĩa chén, *những vật này* đều hóa ra vàng ».

Như vậy đâu có phải ta luôn luôn nói năng rõ ràng hơn thiên hạ ? Pháp ngữ vẫn có tiếng là sáng sủa, minh bạch, rõ ràng hơn Việt ngữ của chúng ta nhiều ?

Thế nhưng khi lý luận, khi cần kết cấu một tương quan luận lý cho chặt chẽ trong câu nói, thì người Pháp rõ ràng. Mà khi mô tả sự vật cho cụ thể, thì ta lại rõ ràng hơn người Pháp bội phần.

VÕ PHIẾN

(3) *Ngữ pháp Việt Nam*. Đại học Huế xuất bản 1963.

hoàng ngọc tuần

THƯ THI *

1

Ngày... ngày, tháng... tháng, năm... năm.
Bạn lớn
Có nhận được thư viết trên giấy hồng của em không
Chắc người đưa thư đã làm mất
Vì nếu nhận được
Sao anh im lìm, cầm và lười như thế
Nhớ viết một dòng cho em yên tâm
Rằng anh không phải là nhân vật chính
Của đoạn kết truyện « Không Còn Ai Trả Lời »
Một hôm đi qua cầu là đi luôn không trở lại
Đừng cấm em tưởng tượng
Nên em đã tưởng tượng rằng mọi chuyện thế là tan đi
Làm em đạp xe đạp một mạch xuống biển
Tìm vài cọng cỏ chong chong chích vào tay mình
Nhưng mùa hè này tháng sáu mùa hè
Cỏ đã khô vàng héo úa bay bởi đầu mất
Hè ơi đã đến cổng trường vừa khép
Học trò nòn nao vui buồn chia tay nhau
Thầy chia tay cô, Hiệu Trưởng chia tay ông Giám Học
Bác gác đàn chia tay bà bán nước mía
Và anh thì không đợi đến mùa ly biệt

* Phần bổ túc cho truyện *Thư Về Đường Sơn Cước*

Anh đã chia tay em lâu rồi phải không
Mùa gặp đầu tiên mùa thương thứ nhất mùa quên cuối cùng
Cuộc đời là chi đôi lứa là chi mà lạ lòng như thế

2

Anh có bao giờ để ý đến
Những lá cỏ non bé nhỏ và hay buồn
Hay bị lãng quên nên thương hay tủi thân
Mắt nó ướt mắt nó ướt
Anh không tin sao
Đó, những hạt sương mai những hạt sương chiều
Những hạt sương khuya óng mềm là bằng cớ
Ôi nước mắt cỏ non
Làm sao mặn bằng nước mắt em
Không những mặn mà còn thêm vị chát
Như hôm nào anh đã ví em
Với những gì chua non nhất của cõi trần
Với những gì đắng chát nhất của trần thế

3

Gửi đến anh
Những trang cỏ thơm làn gió
Tagore :
« Những ai ở gần em
Đều không hiểu rằng
Lời nói của họ chỉ đem em vào lòng anh
Những ai yêu em
Đều không hiểu rằng
Tình yêu của họ chỉ đem em vào lòng anh »
Thêm nữa, Nikos :

« Cặp mắt cô ghi uồng công hình ảnh... của người yêu dấu
Trong một vài năm nữa
Ta còn nhớ được đôi mắt chàng xanh hay đen »
Em thì sẽ nói
Đôi mắt chàng xanh hay đen là tùy theo mắt em
Vì mắt anh đã hơn một lần bị nhốt trong mắt em rồi đó

4

Một năm dĩ nhiên có ba trăm sáu mươi lăm ngày
Ta chỉ có chừng năm ngày gặp nhau
Thì có gì đâu mà anh thêm thắt thành chuyện trường thiên
Thế mà than ôi anh đã vẽ vời bịa đặt
Còn nhiều hơn, còn quá sức tưởng tượng
Thế có phải là anh đang tập ghét em
Sau khi đã tập quên những lời anh hứa
Anh yêu thương của em anh còn nhớ gì không
Những lời anh hứa với em trong hăm gió

5

May cho anh là em chưa kịp giận anh
Đã đến ngày khai trường chào ới biết bao bạn rộn
Làm em quên cả giận hờn
Đề em kể cho anh nghe ngày em đến trường
Buổi thứ nhất mở đầu năm học mới
Áo trắng mới cặp mới giày mới nón mới
Chỉ có chiếc ví tay nhỏ nhỏ màu hồng là cũ
Từ tháng tư năm ngoái anh đã cho em
Mà lâu nay em vẫn còn cất giữ
Như đã giữ cuốn truyện thần tiên Alice nhiều hình màu
Và băng nhạc dầu đã mòn vì phải xoay biết bao nhiêu vòng
Trong những đêm nhớ anh đành tìm nhạc thế người

Nốt nhạc rung theo tiếng đàn trầm
Bàng hoàng mê như lần hôn đầu sáng sớm
Theo hơi khói thuốc anh còn vương
Trong những bao thuốc là rỗng không bị vò nát
Và những hộp diêm cũng rỗng không
Mà em cũng còn cất giữ
Thôi... phải quên đi những điều đó
Vì ngày mai là khai giảng rồi
Em sẽ dậy sớm trước nhất lên trường dành chỗ
Chiếm cho được một ghế ngồi bàn đầu
Để chiêm ngưỡng dung nhan thầy cô cho rõ
Và để mình được nhớ rõ mặt mày
Hầu kiếm thêm vài điểm cảm tình khi làm bài thi lục cá nguyệt
Năm nay em đã lên lớp mười hai mà vẫn như thuở nào
Thời còn lớp sáu sớm tinh mơ là hối hả đến trường
Với bánh mì và vở mới thơm phức ngon lành trong cặp
Ngày mai ngày mai trường lớp cũ
Nhớ quá đi sản cỏ và bạn bè
Thành thực mà nói
Em bây giờ thương anh ít hơn là thương ngôi trường nhỏ
Em đang đợi ngày mai

6

Sao anh không báo trước cho em
Những điều anh làm đã phai ố đi chân tình cũ
Bây giờ em thương tiếc biết bao
Cái tình bằng hữu vong niên ngày trước của ta
Trong vắt như trăng sương đã trôi qua
Mà lẽ ra không nên vương chút bụi
Alissa Alissa Alissa
Thiên nữ quên mình, chịu đi qua « khung cửa hẹp »
Nàng đã một lần giống em mà giờ khác xa em
Anh đâu biết ở đây cả nhà giận thiên hạ giận

Em cũng giận, oán ghét và thương anh lẫn lộn
Con sói rừng hung hăng cô độc của em
Con sói hồn tươi trẻ mà đôi môi già cỗi của em
Anh.

7

Chiều đó anh đi mô mà mất biệt
Em chờ anh suốt buổi
Trong sân giáo đường nhiều người ra kẻ vào
Quý gối hững những giọt nước thánh
Con đường với nhiều gốc cây to tưởng chừng như có anh
đang đứng nấp,
Nhưng mà vẫn không
Trời bỗng đổ cơn mưa bất ngờ
Em ướt như chuột tóc rồi vào nhau coi xấu ghê đi
Mưa trút bên ngoài và mưa lã trong góc mắt em
Em nhất định mình sẽ không khóc
Lắng nghe trên môi những giọt nước mưa mặ
Nhìn xuống áo mình đã lấm dẫu bùn trên đường lầy
Chiếc áo dài hồng của lần gặp đầu tiên anh còn có nhớ
Và buổi tối dần xuống
Anh vẫn đi mô không thấy về
Trời ơi đi đâu đi hoài đi hử
Bảo hại mình em đứng rã rời trong bóng tối
Tủi buồn như con mèo đói (thật thế, em đang đói bụng)
Thiên hạ xa xôi người đâu có biết
Có kẻ « người đừng khác họ »
Em đang chờ hôm nay

8

Đã thật xa nơi chốn của anh mới bình tâm nghĩ lại
Mặc dầu mình có quá nhiều điểm khác biệt nhau

Nhưng mà em vẫn cứ thương anh, nghe không
Nhưng giấc mộng chung lối trọn đời
Chắc là không bao giờ thành tựu
Em muốn xa anh xa anh trong năm mươi năm nữa
Để trải nghiệm cái đầu óc dễ quên dễ chán của anh
Anh có chờ em được không
Chắc là không
Thì thôi, hồn phận của em là phải tan phải biến
Là những vết bút chì loảng quảng dễ dàng bôi xóa
Hãy cầm bằng em như là một bóng ma
Thực là hồn, xác là hư
Đã một thời yêu thương
Đã một thời gần gũi
Mà giờ đành thẳng thiên

9

Nhìn lại em coi
Như rơm rạ xác xơ cỏ úa tầm thường đen đúa lọ lem
Vội những ngã rẽ đợi chờ trước mặt
Rối mù như mưa, thị thành núi lạ sách vở gia đình
Đất đai vô tình trái tim bệnh hoạn
Và những vết mực xạ trong hồn
Theo bàn tay anh khắc trên tay em
Một lần, nhiều lần, thế là chẳng phai mãi mãi
Nhưng mà mình vẫn phải quên nhau
Cho cuộc đời anh thênh thang
Cho cõi sống em yên bình gối đá

10

Quên chưa
Nếu chưa
Sáng thức dậy nhớ gương cười và nhớ em

Tối đi ngủ nhớ cười gương và gọi tên em
Đề cho em ngoài này hắt hơi vài cái
Cho em tỉnh ngủ
Vì mấy ngày hôm nay đâm ra lười quá
Học hành chẳng vô
Bực mình quăng vở
Ôm lấy đàn tranh
Tập tành khảy khúc
Tình tang tang tình

11

Ai bảo lỡ nuôi hờn nhau
Bằng những lá thư như xoài sống tê rắng
Có nuôi thì cũng có ngày sống chuồng mất biển
Lâu nay mình dường như lạ mặt
Thế là đã lạc nhau
Thế là đã đứt mất cái mỏng manh hơn tơ trời
Thôi đây là lá thư cuối cùng
Giấy mực này có giúp ích gì nhau đâu
Rồi sẽ đi đến đâu
Những lá thư về đường Sơn Cúc rồi sẽ đi đến đâu
Những lá thư từ đường Sơn Cúc rồi sẽ đi đến đâu
Ngày hôm nay có lẽ em nên chấm dứt
Em sẽ không viết gì cho anh nữa
Dầu em đã nhận lấy sâu trong người
Những khốn khó anh mang những nỗi đau anh chịu
Đã như bệnh truyền nhiễm lây vào người em
Em sẽ giam anh suốt đời
Trong một ngăn của tim óc và da thịt
Trong ngăn nhớ cất kỹ đến ngàn san
Em sẽ nhốt anh chung thân mãi mãi
Trong cánh đồng tuổi nhỏ có rào quanh
Cánh đồng thơ ngây thứ nhất của tình xanh

Xanh như làn da run run thở buổi đầu tiên
Xanh một lần tái tê, xanh một đời lạnh ngắt

12

Thôi nghe
Nhưng làm sao ly thân nhau đây
Có dễ dàng như Twinky xoay ba vòng trên bờ biển
Thế là quên
Có thật dễ dàng
Xoay mình ba vòng là quên đi tất cả
Anh thử cùng em xem
Xoay ba vòng trên đất
Xoay ba vòng trên đất
Lảo đảo trái tim tháng ngày mai sau chóng mặt.

HOÀNG NGỌC TUẤN

phù hư

NGUYỄN ÂM

lĩnh sương đèn phố ngủ dài
mon men nắng đến đợi khai khẩn ngày
đêm về chẳng kịp chia tay
chuông rung lảng lờ vọng lầy phố phường
cửa khâu, đêm vẫn chưa buông
mượn hôm ngủ đậu hồn vương nếp phòng
nghe ngày hạ phố thốt âm
đầy chần lôi vẫn tưởng lăm chiêm bao
đông còn lạnh với lên cao
gió chen với nắng xôn xao cửa ngoài
xa kèn huyễn vọng bên tai
bến sâu giẽ chắc phôi đầy biệt ly
hối ngày xe đuổi nhau đi
quán chôn tiếng khách bàn ghi chỗ ngồi
ngại trưa mây níu nắng rồi
thấp phòng mở cửa tôi mời ngày sang
gặp mây nhà phố xếp buồn
kèn xa đại tiếng trời luôn mấy vàng
và đường bóng ngủ chết cầm
quen xưa mây ghé làm thân núi mờ
người về từ mấy nghìn xưa
tiếng còn hao vọng giữa mùa thịnh âm
nhớ xa xe thổng nôi kèn
tiếng vừa điệp giữa dặm nghìn cát lau

PHÙ HƯ

NHỮNG BÀI THƠ TÌNH VIỆT NAM HAY NHẤT

Trong những bài ca dao « Miền Trung » kỳ này, chúng tôi ghi nhận sự đóng góp nồng nhiệt và thân hữu của những người bạn văn : Võ Phiến, Ngụy Ngữ, Nguyễn thị Ngọc Minh... Võ Phiến người Bình Định, Ngụy Ngữ người Huế, Ngọc Minh người Phai Thiết (hay Quảng Trị?). Ca dao là nguồn tuổi ban sơ của giọng tâm thức chúng ta. Suối chảy ra sông, sông chảy ra biển rồi lại theo một cuộc tuần hoàn « nước đi ra bể lại mưa về nguồn ». Thành ra, trong cái biển văn chương truyền khẩu man mác của chúng ta, có khá nhiều những đại đồng, tiểu dị. Chia một ranh giới rõ rệt cho ca dao, thực cũng khó như là « đồ ai biết lá mấy cây, biết sông mấy khúc, biết mây mấy tầng », nhất là đối với ca dao « miền Trung », một miền « bản lề » của đất nước. Trong ca dao « miền Trung » chúng tôi thấy khá nhiều những dấu vết của ca dao miền Bắc, cũng như những âm hưởng của ca dao miền Nam. Sau này, khi san định lại phần ca dao, có lẽ chúng tôi sẽ bỏ lối phân chia « hành chánh » miền Bắc, Miền Trung, miền Nam, để áp dụng một lối phân chia có tính cách lịch sử và gần với thực tế hơn : ca dao đang trong, ca dao đang ngoài. Chúng tôi chờ đợi ý kiến của các bạn.,

THANH TÂM TUYỀN • MAI THẢO • PHAN LẠC PHÚC

ca dao miền trung

Buồng nhà trong mắc dờ chẵn tầm
Buồng nhà ngoài chứa khách, anh biết năm nơi mô

Rượu nằm bên trạo chờ nem
Anh nằm phòng vắng đợi em đôi ngày

Thuyền ơi có nhớ bến chăng
Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền

Học trò trong Quảng ra thi
Thấy cô gái Huế chun đi không đành

Mấy bữa ni anh ăn phở với cao lầu
Bữa ni anh ăn một bát canh bầu cho mát chun răng

Cầu Trường Tiền sáu vạy, mười hai nhịp
Anh qua không kịp, tội lắm ai ơi
Nghĩa Tào Khang ai mà vội dứt
Đêm nằm tẩm tức lụy nhỏ muốn rơi
Biết bao giờ tạc được bóng người
Đề đêm khuya canh vắng vui cười giải khuây

Cởi áo ra lựa sáo mà bầu, anh ra về
Cho em dặn làm ri
Vì dầu em có lâm nguy
Cũng theo nhau cho trọn, chớ dứt nghĩa em đi mà
tồi tàn

Chiều ni em chặt cổ con gà vàng
Để chi khuya nó gáy, hai đành biệt ly

Gió nam non thổi lòn hang chuột
Nghe em có chồng anh đứt ruột đứt gan

Nước ròng chảy thấu Tam Giang
Sầu đâu chín rụng, sao chàng biệt tin

Trên trăng dưới nước, anh giao ước một lời
Dầu trăng lờ nước cạn, anh mấy đời phụ em

Ngó ra ngoài biển mù chong
Thấy người thiên hạ sao không thấy chàng
Tóc dài sao vội cắt ngang
Thả bay trong gió hai hàng lụy sa

Một mình, mình một, bơ thờ
Dựa cây, cây ngã, dựa bờ, bờ siêu

— Lỡ như em rớt xuống bùn
Mình em lấm hết anh hun chỗ nào ?
— Gió xô em rớt xuống bùn
Mình em lấm hết chỗ nào anh cũng hun

Ra về đã nửa đời đồng
Nón che, tay ngoắc cục lòng phải lui

Ai ai giống dạng anh đi
Giống chân anh bước ruột thì quặn đau

Gái thương trai bằng khuôn như bướm
Trai thương gái đờm đờm như dầu

Thương nhau cho đến bao giờ
Vạc kêu đầu núi, trăng mờ sườn non

Thương người tới đứng ngỡ người
Đất mòn mặc đất, ai cười mặc ai

— Mẹ thương con lên ngồi cầu Ai Tử
Gái thương chồng đứng núi Vọng Phu
Bao giờ bóng xế trăng lu
Nghe ve kêu mùa hạ, biết mấy thu chàng về

— Trăm năm dù lỗi hẹn hò
Cây đa bến cũ con đò vẫn đưa
Cây gia bến cũ còn lưa
Con đò đã thác, năm xưa tê rồi

Đói lòng ăn nửa trái sim
Uống lưng bắt nước đi tìm người thương

Rồi mùa tốt rạ rơm khô
Bạn về quê bạn biết mô mà tìm

Đi mô mà nỡ chộ (1) về
Hay là ai bỏ bùa mê cho rồi

Khoai to vồn thì tốt cộ
Đậu ba lá thì vừa un
Gà mất mẹ thì lâu khum (2)
Gái thiếu trai thì thậm khổ
Trai thiếu gái thì thậm khổ
Gió ngoài biển nó dòn vô
Gió trên trời nó cuốn lại
Anh với em cùng cuốn lại
Hai đứa mình cùng cuốn lại

Qua chùa núi Hó (3) thấp bó nhang vàng
Xin cho bạn cũ lại hoàn như xưa
Trông trời chẳng thấy trời mưa
Rồng đi lấy nước rồng chưa kịp về
Lặn tìm đào, đào chẳng tìm lê
Lên non tìm quế quế về rừng xanh
Trách cho ai treo ngọn thất ngành.

Chim buồn, chim bay về núi
Cá buồn, cá chúi ao sâu
Chàng buồn dờ ạo xem bầu
Thiếp buồn thiếp ngó đầu đầu cùng buồn
Chầu rày chắc lẽ xa luôn
Én nam nhận bắc biển nguồn hai nơi.

(1) Nỡ chộ : tiếng địa phương nghĩa là không thấy.

(2) Khum : khôn.

(3) Núi Hó : tục danh của núi Thiên Ấn ở Quảng Ngãi.

Cây quế Thiên Thai (4) mọc ngoài khe đá,
Trầm nơi Vạn giả (5) hương tỏa sơn lâm.
Đôi đũa ta như quế với trầm,
Trời xui đất khiến sắt cầm gặp nhau.

Anh về Bình Định chi lâu,
Chiều chiều em đứng hàng dâu ngó chừng.
Hai hàng nước mắt rung rung,
Chàng xa thiếp cách dặm chừn kêu trời !

Ngó lên giốc Một (6) chùa Lầu (7),
Cảm thương người bạn buổi đầu thâm ân.
Kể từ qua lại mấy lần,
Nào ai khóa lấp sông Ngân suối Vàng.
Găm trong kim cổ kỳ quan,
Bước vô vườn liễu bông hoa tàn về ai ?
Nhìn xem nguyệt xế non đoài,
Bóng trắng lơ lửng không biết ai nương cùng !
Tận xưa rày nhân nghĩa bập bùng,
Xuống lên không đặt tỏ cùng anh hay.
Mưu kia kế nọ ai bày,
Làm cho chàng thiếp mỗi ngày mỗi xa !

Nhìn lên trên núi Dinh Ông (8),
Thiên hạ xào xáo em không thấy chàng !
Tóc dài bỏa xỏa rối ngang,
Tay luồn lược gỡ miệng ngồi than bóng đèn.
Than rằng :
Con vịt đua dưới nước
Con cá lội bảo sen,
Hồi này không thấy bóng bạn quen đi đàng.

(4), (5) Hai địa danh ở tỉnh Khánh Hòa.

(6), (7) Hai địa danh ở Phú Yên.

(8) Địa danh ở Phú Yên.

Ngậm ngùi thương phụng nhớ loan,
Gửi thư cho gió gió mang về trời.
Đêm nằm ruột rã gan rời,
Thức thời thương nhớ ngủ thời chiêm bao.
Đặt mình xuống tấm ván sao,
Giật mình trở dậy nước mắt trào như mưa !
Trông trời ồng sáng hay chưa,
Bước ra đàng cái đón đưa bộ hành.
Trồng cây cũng muốn cây xanh,
Gá duyên với bạn cũng muốn thành phu thê.

Một mai con cá hoá mai,
Con chim hóa liễu đậu hai nhánh tùng.
Đi đâu cho thiếp đi cùng,
Nắng mưa thiếp chịu lạnh lòng thiếp cam.

du tử lê

TRÊN TAY MỖI CHỈ

Mấy thìa cháo chưa nuốt trôi khỏi cổ, đã muốn ọe ra, có lẽ những bát hành đã cho tôi cảm giác nhón nhọn nơi cuống họng. Tôi choáng váng, xây xẩm. Những gai ốc chồi lên khỏi mặt da gai lạnh. Buông thìa cháo xuống, tôi hiểu chuyện gì đã xảy đến với mình. Tôi không muốn nghĩ mình bắt đầu có thai, mặc dù đó là điều hằng mơ ước. Kể thì ngược lại, chắc chắn rồi. Chàng đã chẳng từng nói với tôi, phải năm năm nữa đó sao? Tôi vẫn bám vào hy vọng mong manh của sự trời sụp bất thường máu huyết. Vâng. Tôi thường như vậy từ nhiều năm nay. Bác sĩ bảo tôi yếu. Có người bảo nguyên nhân do nơi sự thiếu máu, hoặc lo nghĩ thái quá, cũng có thể dẫn tới tình trạng đó. Tuy nhiên thời gian chờ đợi tẻ nhạt cứ dần qua, và niềm tin nơi sự trời sụp bất thường vì thế mà cũng vơi theo. Hồi chiều, lúc đứng với Thư, hình như tôi cũng đã bắt gặp trạng thái nôn nao, muốn ói này. Nhưng khi ấy, nó chỉ gợn lên rồi tan ngay, trước khi tôi kịp nhận ra. Bây giờ, lúc này, thì đã rõ quá rồi. Tôi rùng mình nghĩ đến những ngày tháng tới : bụng mỗi lúc một to, nếu quả thực có thai. Rồi làm sao đây ? Làm sao dấu mãi được bà cụ. Làm sao che đậy mãi trước trăm ngàn con mắt theo dõi, rình rập của chung quanh, bạn bè. Tôi sẽ phải làm gì ? Sống ra sao ? Như thế nào khi trong người không có lấy một chục bạc. Những tháng ngày đi dạy đã qua và không để lại cho tôi chút vốn liếng nào, ngoài một số áo dài may bằng vải thường và hai ba đôi giày đóng trong hẻm sâu.

Cơn nôn lại khuấy động nơi cổ. Lần này tôi không còn kìm giữ được nữa. Tôi thấy như nó đã trào lên khỏi họng. Cái chất nhờn nhờn, tanh tanh. Như nó đã ngược lên miệng, những hạt gạo nở trắng như hoa, những lát hành xanh, hắc. Cơn nôn. Nó đã tới. Nó ào lên và trào ra như bóp thuốc đánh răng bị bóp quá mạnh tay. Tôi chỉ kịp quơ chiếc khăn mặt, bụm lấy miệng.

Giữa lúc đó, mẹ tôi xuất hiện ở đầu cầu thang. Mái tóc bà phơ phất, trắng.

— Con sao vậy ?

Tôi chùi miệng bằng chính chiếc khăn đó.

— Không.

Một thoáng yên lặng, nghi hoặc. Tôi quay mặt đi.

— Xuống nhà, có người kiểm đó.

Cơn bực bội như thể vào chỗ mấy thìa cháo vừa bị ói ra.

— Con không tiếp.

— Mà... mẹ lẽ nói con có nhà rồi.

Tôi hỗn hào nhìn bà cụ bằng tia nhìn trách cứ. Bà cúi xuống. Về chịu đựng đến tội nghiệp.

Tôi vẫn chưa ra khỏi cơn mê sảng, bàng hoàng.

— Họ có nói tên với mẹ không ?

Mẹ tôi ngập ngừng, chép miệng :

— Tao cũng quên hỏi. Cô nào đó. Đến lần đầu. Nhưng mặt mũi có vẻ hiền lành, ăn nói cũng dễ thương.

Tôi giúi chiếc khăn bẩn vào giữa đồng sách trên giá sách.

— Mẹ cứ xuống đi, chút xíu, con xuống.

Tôi chờ cho tiếng chân bà mất ở cuối chàn thang. Vuốt sơ lại mái tóc, uống một ngụm nước cho miệng đỡ tanh, tôi xuống nhà.

Người tìm tôi là một thiếu nữ xa lạ. Có lẽ phải gọi cô ta là thiếu phụ mới đúng. Cô có vẻ là một người con gái đã có gia đình, dù tay cô không đeo nhẫn.

Cô chào tôi bằng ánh mắt khó đoán được tình cảm và ánh mắt nhìn thẳng hơi dữ dội, như muốn trút bỏ cả quần áo khỏi

thân thể tôi. Trong mái hiên, ánh sáng không đủ cho thấy rõ mặt cô.

Tôi nói :

— Chị kiếm tôi ?

— Vâng. Cô. Cô Ngoạn.

Tôi chưa kịp có lời, thiếu phụ lại tiếp ngay :

— Cô cho phép tôi được mời cô ra quán nước gần đây.

Tôi bắt đầu nghi ngại. Linh tính (thật chậm chạp) cho tôi những cảm tưởng đầu tiên về người đàn bà.

Tôi tỉnh táo hơn :

— Chị quên nói tên chị cho tôi biết và nếu được chị cũng nên nói ngay lý do chị mất công tìm tôi.

Giọng tôi dịu dàng, thoáng chút âu lo, nhưng đầu óc tôi thật trong suốt. Tôi đã dự tính cho mình mọi trường hợp.

Thiếu phụ đáp, cũng bằng một giọng bớt đe dọa :

— Vâng. Tôi sẽ nói rõ với cô, khi ra khỏi đây. Hẳn cô cũng thấy là tôi cố tình tránh cho cô mọi phiền phức về phía gia đình cô.

Nàng liếc nhìn vào phòng khách. Mẹ tôi đang chăm chú mạn lại chiếc áo the màu ngà cũ, nhưng tôi nghĩ cũng có thể là bà đang lắng tai nghe chuyện của chúng tôi.

Tôi gật đầu :

— Vâng. Dù sao tôi cũng cảm ơn chị trước.

Ra khỏi hiên tôi mới biết trời còn mưa, nhưng thật nhỏ. Như bụi. Tôi nghe lạnh và cảm giác buồn nôn lại khuấy động. Tôi đi sát vào thiếu phụ. Nàng bước thận trọng, có vẻ như dành hết sự chú tâm vào những bước đi của mình.

Ánh sáng từ những cột điện đường cho thấy mặt nàng hơi tròn. Tôi nghĩ nàng chẳng hơn tôi bao nhiêu tuổi? Có khi nàng còn nhỏ hơn tôi nữa.

Đi được một đôi khá xa căn nhà, nàng nói :

— Cô tự tin nhỉ ?

Tôi nhìn nàng, ngạc nhiên. Nụ cười bớt khó hiểu.

— Tôi muốn nói cô chưa biết tôi là ai. Cô không sợ có những người khác chờ cô ở đầu đường sao ?

Tôi cũng cười, lắc đầu :

— Không. Tôi tin chị. Hơn nữa chúng ta là những người có học.

— Cô chắc cho cả tôi nữa ?

Tôi thành thực :

— Vâng. Tôi tin thế.

Lúc này, chúng tôi đã vào hẳn vùng ánh sáng. Tôi nhìn nàng rõ ràng hơn. Nàng có đôi mắt to, mái tóc dài, vàng trán phẳng. Và tôi chợt giật mình khi thấy nàng có đôi nét phảng phất Kế. Rất sức nhớ tới Kim. Kế không có em gái chỉ có thể là Kim.

Tôi mất tự nhiên và thấy lúng túng :

— Chị là...

Nàng lại cười. Nụ cười hiền, thoáng chút khinh mạn nhưng không lộ vẻ mỉa mai, gây hấn.

— Cô biết tôi sao ?

— Tôi đoán.

— Tôi là...

— Kim. Chị Kim. Vợ anh Kế.

Nàng cười dòn. Tiếng cười ngắn tan ngay. Tôi nhói buốt vì tiếng cười này.

— Cô đoán thật hay.

Tôi không cười được.

— Chị đến vì chuyện Kế và tôi ?

— Trừ phi cô còn có một chuyện gì khác hơn.

Lối nói của nàng cũng giống Kế. Tôi nghĩ nhưng không thấy hoảng hốt vì chưa có vẻ gì báo hiệu cho một cuộc đánh ghen thô bạo. Tôi phục (kể cũng lạ) thái độ mà Kim có được khi tìm tôi.

Tôi chỉ chiếc quán bên đường. Đó là chiếc xe nước đá với hai chiếc bàn gỗ trống trơ và một bóng điện thả xuống. Mái quán bằng vải bạt dựa vào vách của một hẻm dẹt.

— Chúng ta vào đây.

Kim chỉ ghế cho tôi ngồi.

Mưa đan dày trong những con hẻm nhỏ bên kia đường.

Bóng tối nhào và lạnh. Tôi nghe ớn ở dọc xương sống.

Kim hỏi tôi dùng gì ? Tôi gọi chai bạc hà cho mình và hỏi lại Kim một câu tương tự.

Kim vào vấn đề bằng một giọng ấm dịu như vừa đủ cho tôi.

— Tuy cô đã biết tôi là ai, nhưng tôi tự thấy vẫn phải nói thêm cho rõ ràng, hầu chúng ta dễ nói chuyện hơn,

Tôi nhìn Kim và chờ đợi. Ngọn điện đầu tường hắt những tia sáng yếu trên một đoạn đường trơn bóng. Những chiếc xe lẳng lẽ vụt qua.

— Tôi là vợ chính thức của Kế. Không biết Kế có nói cho cô biết rằng chúng tôi yêu nhau trước khi lấy nhau?

Tôi chạm những ngón tay khô khốc vào thành ly rơm mờ hôi nước đá,

— Vâng, tôi còn biết anh chị đã điêu đùng nhiều, nếu không muốn nói là khá nhục nhã trước khi về được với nhau.

Kim tròn đôi mắt lớn. Mái tóc ngắn của nàng được vén gọn về sau.

— Kế nói chuyện với cô?

Tôi lắc đầu:

— Chị sẽ còn kinh ngạc hơn, nếu tôi bảo rằng tôi biết nhiều hơn thế, mặc dù Kế không hề nói.

Tôi cười buồn. Lòng tôi trống dãn như mặt lộ đen bóng trụi trơ không một lá cây.

Tôi tiếp:

— Trước nhất phải nói rằng thái độ hòa nhã của chị khi tìm gặp tôi, chính sự hiếm có đó, khiến tôi muốn sẽ nói chuyện với chị trong cái tinh thần thành thực nhất mà tôi có thể có được.

Kim cắt ngang:

— Cô vẫn chưa trả lời thắc mắc của tôi.

Tôi nhìn đôi môi Kim. Đôi môi mỏng, kín, cánh mũi khép,

— Vâng. Vì tôi có một người bạn gái, là bạn của chị. Bạn không thân lắm. (Tôi đỡ ngực, thúng thảng ho). Chính người bạn này đã cho tôi biết khá nhiều điều liên quan tới Kế và chị. Hơn nữa, chuyện của anh chị, trong mấy năm liên tiếp, đã trở thành một cái gì không còn là của riêng nữa.

Kim nhếch môi. Lông mày nàng nhú lại.

— Nghĩa là sao?

Tôi ngập ngừng:

— Tôi... tôi muốn nói, tôi cảm động, đúng hơn tôi yêu mỗi tình của hai người. Điều này, chị có thấy chường không ?

Tôi im lặng vài giây... Và có lẽ từ tình cảm đó, tôi thấy tôi lại gần với Kế hơn — ngay từ buổi gặp đầu, tình cờ.

Kim định nói, nhưng tôi cướp lời :

— Chị đừng vội nghĩ tôi nguy hiểm. Không có đâu. Tôi cho rằng tôi đã không thể thành thực hơn với chính tôi, lúc này.

Kim lắc đầu :

— Không. Tôi không hề có ý đó. Tôi chỉ muốn nói, tại sao cô ? Tại sao sự lại gần kia.

Tôi đáp nhanh :

— Vấn đề không giản dị vậy.

Kim lắc đầu, đôi mắt nàng dịu xuống, rồi vụt bùng lên, dữ dội :

— Tuy nhiên, đó là vấn đề của tôi. Tôi tiếc không có nhiều thì giờ để nói chuyện cùng cô. Tôi muốn chúng ta trở lại vấn đề. Trở lại cái điều mà...

Tôi nghĩ chắc Kim cũng bị cái khó khăn trong việc trình bày ý nghĩ của nàng. Tôi tự cho là mình nên bước giúp nàng cái bước ngưng ngừng ấy. Tôi nói :

— Có phải chị gặp tôi để bảo tôi nên chấm dứt sự liên lạc với anh ấy ?

Kim cười gượng gạo. Nàng thẳng người lên. Vẻ mặt mỗi thấy rõ. Ít ra hai người cũng đã qua khỏi một cuộc cãi vã hay xung đột. Tôi thấy thương Kế hơn lúc nào hết và lạ lùng, tôi cũng thương cả Kim nữa. Hình như qua Kim, tôi thấy tôi trong một khía cạnh nào đó.

Kim nói :

— Vâng. Chỉ có thế. Có thông minh nhiều hơn tôi tưởng.

Tôi cho đây không phải là lúc để dãi bày hay bóng gió qua lại.

Tôi nói :

— Trước khi trả lời chị, tôi xin hỏi chị một câu. Một câu thôi.

Kim nhìn tôi chằm chằm, dò xét, ngờ vực.. Im lặng chạy từ mắt nàng sang miệng tôi. Cuối cùng :

— Có cần thiết lắm không ? Câu hỏi đó ?

Tôi nghe nhẹ ở ngực thở.

— Dĩ nhiên. Tôi hiểu hơn ai hết. chị không có thì giờ.

Cô nói đi,

Tôi nhấp một ngụm bạc hà để ngăn lại cơn ho đang muốn dềnh lên từ cổ họng ngứa. Tôi nói :

— Hiện tại, chị có dám chắc Kế không còn yêu chị không ?

Câu nói có vẻ bất ngờ với Kim, Nàng nhìn tôi và nghiêng mặt ra ngoài lộ. Đôi vai nàng nhô lên, như muốn che chở cho cái đầu. Nàng gầy và xanh quá, Tôi nghĩ. Vậy mà mặt lại tròn ! Cũng lạ. Lát nhanh, nàng quay lại, quả quyết :

— Theo tôi, Kế hành động như vậy là hết rồi. Không còn gì để phải nghĩ ngợi nữa.

Giọng quả quyết của Kim, vẫn không che được cái ý thực không hẳn vậy. Tôi nói :

— Bao nhiêu năm anh Kế yêu chị. Chừng ấy năm chung sống. Những kỷ niệm và nhất là con cái hai người đã có với nhau, tôi không tin và ngay chị, tôi dám chắc, chị cũng không tin nói lời chị vừa nói ra.

* Những đường nhăn lờ mờ trên trán Kim. Ánh mắt nàng quyết liệt hơn :

— Nhưng đó là việc riêng của tôi, có liên quan gì đến cô đâu ?

Tôi cố giữ sự khoan hòa :

— Không thật đấy. Nhưng mà có. Bởi tôi muốn nói với chị rằng anh Kế vẫn còn yêu chị, có thể còn yêu hơn ngày nào và do đó, sẽ chẳng bao giờ có chuyện anh ấy bỏ chị để lấy tôi, và ngược lại, tôi cũng không chờ đợi điều đó.

Kim vụt trở nên dữ tợn :

— Vậy tại sao cô yêu chồng tôi ? Cô yêu với mục đích gì ? Người đàn bà bán hàng, ngủ gật sau xe, giật mình choàng mắt ngơ ngác. Chị hỏi :

— Hai cô cần chị ?

Tôi đáp :

— Không.

Sự lên tiếng của người đàn bà nhắc nhở Kim và giúp cho chính tôi tiếp tục còn bình tĩnh. Tôi quay lại với Kim :

— Nếu tôi biết tại sao tôi yêu, và tôi yêu với mục đích gì thì đã không có vấn đề yêu thương ở nơi tôi. Hoặc giả có chẳng nữa, người đó, sẽ không phải là anh Kế.

Kim xuôi tay, vai nàng hạ xuống.

— Tôi đã tự nhủ trước khi đến tìm cô, rằng sẽ không có một lời to tiếng hay một hành động nào như những người phụ nữ khác, mặc dù lòng tôi như muối sát. Chắc cô không biết tôi là một người đàn bà sống với quá thừa kiêu ngạo. Tôi muốn là tôi trong bất cứ trường hợp nào. Tôi rất ân hận về... Nhưng mà thôi. Một ngày nào có gia đình, và chẳng may ở vào trường hợp tôi cô sẽ thấy, tôi không thể làm hơn được.

Chẳng hiểu có phải một cái bầy đã được giảng ra và chờ tôi bước vào hay không, nhưng tôi vẫn thành thực :

— Ngày nào còn sống, chị sẽ thấy, tôi không có chồng. Không bao giờ. Có lẽ đó là điều mà tôi biết rõ về tôi nhất.

— Tôi biết có nhiều người giống cô. Nhưng rồi... như tôi..

— Bởi vậy. Như chị, cho nên tôi chẳng thể khác hơn.

Có lẽ sự thành thực đã khiến Kim tạm quên trong khoảnh khắc, tôi là kẻ thù của nàng. Bằng giọng tâm sự, Kim nói :

— Là đàn bà, cô hiểu, ngay chị em ruột cũng khó chia sẻ tình yêu cho nhau. Tôi biết cô đau đớn đến chết được, nếu phải xa Kế, một khi cô đã yêu. Cũng như tôi. Suy từ mình, tôi biết, nhưng cô còn trẻ. Cô đẹp, cô sẽ có một tương lai... trong khi tôi không còn gì, ngoài Kế và các con tôi, có lẽ cô nói đúng. Đúng một phần nào. Tôi không tin Kế đã hết yêu tôi, cũng như tôi còn quá yêu Kế.

Kim nghẹn ngào. Rồi khóc. Tôi nghĩ Kim đã cố gắng, cố gắng đến tuyệt vọng kìm giữ những giọt lệ chảy ra trước mặt tôi.

Tôi muốn nói ngay, một lời gì đó. Một lời hứa hẹn, chẳng hạn thế, với Kim, để ngăn lại, những giọt nước mắt kia. Nhưng rồi chính nỗi xúc động ở trong tôi, làm tôi nghẹn ngào. Tôi nghẹn ngào. Tôi cũng muốn khóc, không phải vì Kim đang khóc, mà vì nghĩ tới lúc xa Kế, vĩnh viễn. Tôi nhớ tới con đường đã chọn : sự chết, tôi nghe như giờ của định mệnh đã điểm. Âm ảnh về một

tai họa chấp chờn, đã thành hình khối. Đã cụ thể? Và sinh động trước mắt tôi. Tôi không thể sống với một ý thức minh bạch: không có Kế. Tôi không thể thở trong một tình trạng đã dứt khoát tình yêu đã hết.

Cơn đau quặn nhói. Tôi cố quên, nghiêng rặng chịu. Bụng tôi như có trăm ngàn mảnh thủy tinh sắc đang bào cứa. Trán và lưng tôi đầm đìa mồ hôi. Có thể, quả thực, tôi đã có thai. Tôi không muốn để Kim biết điều đó. Không ích gì, ngoài việc làm Kim tuyệt vọng và đau đớn hơn.

Hình như sắc diện tôi biến đổi mau lẹ. Kim ngó thấy và thốt kêu:

— Cô sao vậy?

Tôi gượng cười, nhìn xuống những ngón tay cong lên vì đau đớn. Tôi lắc đầu trong khi nước mắt muốn trào ra:

— Không, tôi không sao cả. Chắc hơi chóng mặt.

Kim vẫn ngờ vực:

— Cô đang đau?

Tôi đáp vâng và nghĩ tới Kế, Tại sao không có Kế trong lúc này? Kế ở đâu?

Em cần anh. Em cần anh lắm. Anh đâu biết em đang đau đớn, mọi mặt. Anh đâu biết em đang ê chề, đủ phía. Chắc là em không thể mãi sống trong tình cảnh này.

Người đàn bà thu dọn những chiếc vỏ chai không vào một giỏ xách ny-lon, và những chai còn nước vào một giỏ khác. Trời khuya khoắt. Mưa đều hạt hơn. Tôi nói như trong cơn mê;

— Chị về đi. Rồi tôi sẽ xa Kế. Không lâu đâu. Chắc thế. Người ta chỉ có thể sống với hy vọng. Trong khi tôi không có gì để mơ ước. Tuy nhiên...

Kim chấm mắt bằng chiếc khăn tay vẫn cầm. Giọng nàng bình tĩnh.

— Cô cứ nói.

Tôi chợt nhận ra không hiểu mình định nói gì. Mình có gì để nói không?

Tôi cười. Chắc tôi điên rồi. Cơn nôn tới. Tôi muốn uốn oặt người xuống. Nhưng không. Không thể để Kim thấy. Tôi có tự ái và kiêu ngạo của riêng tôi. Tôi nói:

— Xin lỗi. Tôi không định nói thế.

Kim ngơ ngẩn :

— Nghĩa là sao ?

— Tôi muốn nói... Chị cứ an lòng trở về. Kế không bao giờ là của tôi. Kế vẫn là của chị. Như ngày nào. Mãi mãi. Tôi chỉ là kẻ đi bên cạnh. Bên cạnh trên một mặt sông nước xiết. Chị hãy tin như vậy. Thực đấy. Mặc dù tôi cũng như chị. Tôi có đủ điều kiện, hoàn cảnh và tuổi trẻ để có một người yêu khác hơn Kế. Nhưng...

Tôi nghẹn giọng. Bỗng dừng tôi lại nghẹn giọng. Làm như có một vật gì chạy lên và đứng khựng ngang cổ. Tôi gắng đẩy nó xuống. Lát sau, tôi nói được. Tôi bảo :

— Chị Kim. Chị yên tâm. Nếu tôi muốn chiếm đoạt Kế, tôi đã làm điều ấy, trước khi chị biết. Trước khi mọi sự không thể cứu vãn được. Tôi biết tôi muốn gì và biết mình không nên làm, những gì. Chị có thể tin nơi... tôi. Tôi không có ý so sánh... Chúng ta không giống nhau và tình yêu cũng thế. Vì yêu Kế, quá yêu Kế, nên tôi chỉ nghĩ đến một điều : Nụ cười trên môi và sự bằng an trong lòng Kế. Tôi đã quên mất tôi, ngay từ những bước chân đầu của tình yêu. Cũng như chị, đã quên chị, trong đời sống vợ chồng với anh ấy.

Tôi ngừng nói để thở. Ngực tôi trống rỗng và như đang bị ép dẹp lép. Tôi nhớ lại buổi tối, chưa lâu, ngồi với Kế trong một quán về khuya. Sự khác thường với những nếp nhăn không dẫn ra, trên trán Kế, đã khiến tôi nghĩ ngợi. Hình như tôi linh cảm được một điều gì đó. Một điều gì không bình thường trong cuộc sống riêng của chàng. Tôi liên tưởng tới sự bất hòa giữa chàng và Kim. Tôi mơ hồ e ngại một đồ vỡ. Tôi không mong việc ấy. Chưa một lần nào trong suốt những giờ khác ngậm ngùi hay đắm ngắt của tình yêu. Tôi một mình. Tôi luôn một mình và sẽ mãi một mình. Tôi chịu được tất cả mọi thứ. Kế thì không. Chàng có bồn phẫn và trách nhiệm. Chàng là đầu mối của nhiều liên hệ và ràng buộc. Mọi chuyển biến nơi chàng sẽ kéo theo nhiều rối rắm, đau đớn khác. Tôi nhớ, tôi đã khóc. Tôi đã níu lấy chàng như van vỉ, như năn nỉ chàng hãy ở nguyên, mãi nguyên trong tình cảnh cũ. Cái tình cảnh và vị trí của chàng trước ngày gặp tôi. Dù sau

đấy, khi trở về một mình, mở cánh cửa nặng, dắt chiếc xe lao chao, gieo mình xuống giường, với chiếc bóng hiu hắt, sự lủi thủi quanh quẩn, thấy rõ hơn bao giờ, tôi lại thương cho chính chiếc linh hồn bé mọn và chút mộng nhỏ nhoi, đơn giản của mình.

Cuối cùng, Kim đứng lên. Nàng kêu tính tiền. Tôi ngồi bất động. Kim nói :

— Chắc là tôi còn phải gặp cô nhiều lần nữa. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian cần để tìm một giải pháp ổn thỏa giữa chúng ta, tôi mong cô sẽ bớt gặp Kế. Và tôi cũng tin rằng cô sẽ không cho Kế biết chuyện này.

Tôi mỉm cười cùng cơn đau bụng lại trào lên. Tôi nắm chặt hai bàn tay và bấu những ngón chân trong dép để khỏi bật thành tiếng rên rỉ.

Tôi gật đầu :

— Chắc chị cũng chẳng phải lo lắng nhiều nữa đâu. (Tôi muốn nói, tôi cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa). Rồi mọi sự sẽ êm đẹp như ý chị muốn.

Tôi nhìn Kim. Có lẽ đó là cái nhìn duy nhất chan chứa một tình thương và lòng cảm mến, kỳ quặc.

— Rồi chị sẽ hiểu. Chị Kim.

Anh Các không kịp về dự đám tang của Ngọc. Tôi cũng chẳng thể kéo dài giờ động quan được. Ngọc chết quá đột ngột và không một ai tìm ra lý do. Ngọc uống thuốc ngủ tự tử ngay sau khi làm đám hỏi với ông Tấn. Theo dự tính của Ngọc thì đám cưới sẽ cử hành hai tuần sau đám hỏi. Ngọc chết không để lại một lá thư, cũng chẳng có triệu chứng gì báo trước. Chỉ biết trước đêm tự tử, Ngọc có đến Mậu. Ngọc bảo Mậu hát cho nghe một loạt những bài Ngọc thích. Sau đó, hai đứa đi phố. Ngọc bao Mậu một chiều ciné và bò viên. Suốt buổi chiều đi chơi, Ngọc không nhắc tới ông Tấn một tiếng. Ngọc chỉ nói chuyện về bạn bè. Mậu kể, Ngọc thuật lại cho Mậu nghe chuyện tôi gặp Kim. Và Ngọc khen tôi có nhiều nghị lực : « Cuối cùng, chỉ có con nhỏ đó là được sống đời của nó. Bọn mình rút lại, chỉ là những đứa chạy theo chính bóng mình và đuổi bắt chính bước chân dội văng của mình mà thôi... »

Tiếc rằng Ngọc không còn sống để tôi hỏi lại nó xem tôi hay nó là người không nên sống nữa.

Tôi báo cho Kế biết tin Ngọc bằng điện thoại và nhờ Kế đánh điện cho anh Các.

Lễ động quan khởi sự đúng chín giờ sáng. Giờ hoàng đạo đầy. Không biết người chết còn cần giờ tốt để làm gì ! Khi đem quan tài ra xe, trời bỗng xầm lại và mưa ngay. Kế không đến nhà Ngọc. Chàng đón ở ngã tư và nhập vào toán đàn ông đi ở phía sau. Tôi phải dìu cô em út của Ngọc, nên không thụt lùi lại được.

Cho tới lúc lấp đất, tôi vẫn không có một giọt nước mắt. Mắt tôi khô rang, ráo hoảnh. Tôi nhớ câu chuyện giữa tôi và Kế, khi tôi hỏi đùa, lúc tôi chết. Hỏi là hỏi cho vui vậy thôi, tôi biết trước, người đàn ông khó mà mãi yêu một người khuất mặt, trong khi đàn bà thì ngược lại, và rất thường.

Mưa làm mọi người tan nhanh. Lát sau, chỉ còn gia đình Ngọc, ông Tấn và Kế đứng tự bao giờ, sau lưng tôi. Mẹ nói trước phải về sớm lo cơm nước.

Kế đặt tay lên vai tôi lúc ông Tấn cầm xiềng bắt đầu nện đất cho chặt.

Tôi quay ra với ý nghĩ sẽ lại thăm Ngọc sau này, nhiều hơn. Chúng tôi đi sát bên nhau, im lặng cho đến khi ra khỏi nghĩa trang.

Trước khi băng ngang lộ, tôi ngược nhìn ra nói với Kế :

— Em đã gặp Kim.

Kế cúi xuống. Mưa kín hết khuôn mặt chàng và nước thành giòng từ tóc. Kế đáp xa ngái :

— Thế hả, qua mau không ướt hết em giờ.

Tôi bước vội nhưng vẫn không chụp kịp tay Kế. Giòng xe tuôn xuôi giữ tôi ở giữa đường. Ở lề bên kia, tôi thấy Kế mua thuốc và nói gì đó với cô nhỏ bán thuốc lá. Con bé nhăn mặt, nhả ra một hàm răng sún. Kế chầm thuốc hút. Khói bay lên, từng giải lơ đãng và bình an.

DỤ TƯ LÊ

người áo vàng phố nhỏ

kim tuần

Người áo vàng phố nhỏ
giữ dùm ta cuộc đời
dòng sông rồi nước cuốn
cuộc tình rồi xa khơi
người đi còn ngó lại
chiều mây giăng cuối trời

Người áo vàng phố nhỏ
khi về mang theo em
cánh hoa quỳ mới nở
trên vùng khô đất cằn
trên vùng cây nhớ gió
trên vùng ta ăn năn
trên nỗi buồn còn lại
sợi tóc che môi người
ngậm dùm ta nước mắt

Người áo vàng phố nhỏ
ta về qua sông xưa
nghe linh ta chậm lại
con nước chia mấy dòng
đời ta chia mấy bãi
cát phơi hồn nắng trưa

Người áo vàng phố nhỏ
khi về em nhớ ai
nắng vàng trên khóm lá
hoa vàng trên tay quên
gõ bước trên hồn đá
một đời người lênh đênh

trần hoài thư

KHUNG CỬA BÊN GIÒNG SÔNG HƯƠNG

Từ những ngày lụt lội giòng sông Hương lúc nào cũng như một giải lụa xanh biếc, êm ái chảy qua thành phố Huế. Nhất là vào hoàng hôn, lúc mà mặt trời sắp lặn ở phương Tây, để lại một màu nắng tàn tạ, thiêm thiếp trên suốt giòng sông. Ánh nắng ngả vàng, lóng lánh một khúc sông ở giữa, nhưng mất hẳn ở hai bên bờ. Và giữa khung cảnh mờ ảo, bỗng thấy vài đám khói từ những con thuyền đậu giữa giòng, cuộn lên, lững lờ, rồi dần dần mất hút trong lòng không. Trong khi đó, ở phía tây, nền trời đầy rắng đỏ. Từ bờ hữu ngạn, ta có thể thấy được những rặng núi đang chìm trong đêm nhá nhem, như một bức tranh thủy mặc.

Đối với chàng, Huế chỉ tuyệt vời vào những giây phút như thế. Cái giây phút, mà Huế như một người thiếu phụ u buồn đôi mi sắp ứa lệ. Cái giây phút, mà thành phố ngừng lại bầu trời hầu như hòa lẫn vào mặt đất. Mây trời như hôn lên giòng sông, rồi dừng lại, không nở ra đi. Khói sóng như hòa nhập vào thinh không... Và lòng người phải đắm nầy nở một mối u hoài không sao diễn tả nổi. Tâm hồn chàng cũng vậy. Chàng ngồi thật lặng yên, đôi mắt muốn chết đi trước giòng sông chiều. Đôi tai chàng cũng như vọng về một bản nhạc tà huy, thật dịu hiu, thật buồn bã. Chàng nghe lòng mình chạnh lại. Hình như chàng đang được hạnh phúc. Một nỗi hạnh phúc thật vu vơ, mơ hồ. Và chàng, không buồn nhớ lại giờ cơm thường lệ, tiếp tục tận hưởng một buổi chiều sắp rụng trên giòng sông thành phố.

Thư viện chỉ còn mỗi hai người. Chàng và một người con gái. Nàng đang khom người trên cuốn sách mở rộng, ở phía bàn cuối cùng. Mái tóc thề và gương mặt phẳng phất hình ảnh một nữ tu, chiếc áo màu tím hoa cà. Lòng chàng đắm cảm động. Thư viện bây giờ như một cõi yêu thương, và bao dung. Chàng có thể nghe được tiếng quạt trần lao xao, chàng có thể nghe rõ tiếng nhạc từ rạp chiếu bóng bên kia bờ tả ngạn vọng về, mắt còn trong không khí. Chàng có thể nghe được như tiếng thầm thì của cả thời gian, và không gian êm đềm này. Và chàng ngồi thật trang nghiêm. Chàng sợ một tiếng động của chiếc ghế xê dịch, hay cả tiếng thở dài của mình có thể phá tan cõi tịch liêu thần thánh... Thế rồi, chàng bỗng nhiên nghĩ đến một câu thơ. Và đó là câu thơ đầu tiên trong đời chàng, chàng viết nhẹ lên mặt bàn xanh :

Ngày u buồn thư viện...

Trước mặt chàng, người nữ sinh viên vẫn chăm chú trên trang sách vở. Người lao công, một cánh tay run rẩy vì phế tật, đã mở ánh điện. Đằng sau quầy mượn sách, người thư ký già, với cặp kính lão, đang khom lưng trước cuốn truyện. Và sau ông, những kệ sách âm thầm ngủ yên. Chàng lại thăm thì thật triu mến :

Ngày u buồn thư viện...

Tâm hồn chàng như khép chặt lại cùng một nỗi sung sướng mơ hồ. Và có một lúc nào đó, chàng ao ước được ngồi thật yên, thật yên, đến tận trăm năm, như một tượng đá.

Ngoài khung cửa sổ, buổi chiều còn vương vất trên hàng phượng vĩ. Những cánh hoa sứ, hoa vàng ở giữa sân đang lay động giữa màu lá xanh. Và bên kia đường, sau hàng ngâu, hàng phượng, là giòng sông mờ nhạt. Thành phố bên kia đã mở đèn. Vĩa hè Trần Hưng Đạo đã bắt đầu thưa vắng người đi dạo. Vài cửa tiệm đã đóng cửa. Tiếng chuông nhà thờ ngân vang, âm thanh cuối cùng. Nhưng chàng không còn để ý đến một điều gì nữa. Chàng muốn ôm cõi lòng đôn hậu, thân ái của thế giới sách

vở, thư viện này. Chàng muốn uống hết màu áo hoa cà, mái tóc thề và gương mặt thánh khiết của người nữ còn lại. Chàng muốn chết đi trước hình ảnh mềm mại, nhưng thật ra trong sạch của nàng. Và điều đó khiến chàng không dám nghĩ đến việc làm quen. Chàng sợ. Phải chàng sợ giáp mặt vào sự thật. Biết đâu, chàng sẽ đau đớn để nhận thấy ảo tưởng của mình bị sụp đổ phũ phàng.

Bây giờ, đêm đã thực sự về. Con đường ngoài kia đã chìm hẳn trong bóng tối. Giòng sông chỉ được đánh dấu bằng những ánh đèn bão lẻ loi. Tuy nhiên, chàng vẫn nghe được tiếng thì thầm của nó, qua những cơn gió mơn man lạnh. Và chàng đứng dậy, tiến đến khung cửa, áp người vào mặt kính, nhìn ra cõi đêm. Thành phố bên kia như mờ mịt bằng những ánh đèn xanh đỏ. Tiếng nhạc từ rạp chiếu bóng lại nghe rõ hơn. Một bản nhạc thật êm ái, bỗng dừng nâng chàng lên. Hay là tiếng thơ? Hay là con người thật của chàng đã không còn hiện hữu, mà trái lại, đã hòa nhập, tan biến trong một cõi khác, linh hồn khác? Bản nhạc khiến chàng như một kẻ mất hết ý thức, xô dạt chàng đi vào một bến bờ kỳ lạ. Và chàng nghĩ đến câu thơ thứ hai, thứ ba :

Ngày u buồn thư viện
Đếm từng trang giấy trôi
Quạt trần rên nước nở
Nước nở trong lòng tôi

Viết đến đây, trí não chàng bắt chợt một đôi mắt. Đôi mắt dịu dàng. Như đôi mắt của một nữ tu. Đôi mắt ấy khiến chàng phải xúc động. Đôi mắt ấy đang đắm chìm trên trang sách đang kia.

Bên kia, người cúi mặt
Sách vở là linh hồn
Bên này, tôi ủ mặt
Sách vở không người buồn.

Ôi, chàng không thể nào tưởng tượng được, là đã làm nổi bài thơ. Chàng không bao giờ ngờ nổi chàng đã trở thành một nhà thơ... Ai đã dạy chàng viết lên những dòng thơ ca kỳ lạ ấy, trong khi chàng ghét cay, ghét đắng văn chương, trong khi trong đầu óc chàng chỉ toàn những công thức tích phân, vi phân, những hóa học hữu cơ, vô cơ, những bài quang học ba động, điện từ

một chiều, xoay chiều... Phải chăng không thể nào hiểu nổi. Và như một con người hạnh phúc, chàng muốn chia sẻ niềm vui to lớn của chàng đến với nàng, chàng muốn nàng là người đầu tiên chia sẻ nguồn hạnh phúc ấy. Nhưng cuối cùng chàng không can đảm. Chàng lại sợ sự thật phũ phàng mà trong đời chàng đã từng đối diện biết bao nhiêu lần.

Và từ buổi kỳ diệu ấy, mặc nhiên, thư viện đã trở thành một cõi yêu dấu. Không ngày nào chàng lại không đến, hoặc để quên mình trên sách vở, hoặc để đắm chìm trong cõi tịch liêu đầy đôn hậu của thư viện. Chàng bắt đầu yêu từng chiếc ghế, chiếc bàn, từng khung cửa, từng kệ sách. Chàng bắt đầu yêu nỗi buồn toát ra từ rừng sách vở cổ kính, đang ngủ yên đằng sau căn phòng bé nhỏ. Chàng bắt đầu thấy yêu cô bạn gái chăm học, với mái tóc thề, với màu áo tím hoa cà, với gương mặt như một ma soeur dạy trường Jeane D'arc. Chàng cũng bắt đầu khám phá ở một giòng sông những tình cảm, cảm giác mới lạ. Và đó có phải là chất thơ không ? Chàng nghĩ rằng, chắc chắn, nó là chất thơ, Nó khiến chàng hiểu được thế nào là vẻ đẹp mà Thượng Đế đã dành riêng cho loài người.

Và cũng kể từ buổi kỳ diệu ấy, chàng thấy chán nản ở những trang sách vở. Chàng cảm thấy khốn khổ khi giải một bài toán khúc mắc, khi học một bài dài lê thê, khi tra tự điển, nghiền cứu một danh từ khoa học. Chàng cũng cảm thấy mình đã bị sa lầy vào chữ nghĩa, công thứ máy móc. Chàng muốn bỏ hết. Bỏ hết để sống cùng một thế giới cao cả, huyền diệu hơn. Đó là cái đẹp của giòng sông thêm thiếp. Của thư viện thương yêu. Của con đường lá rụng. Của người nữ tỳ tựa một ma soeur...

Chàng đã sa chân vào cái nghiệp của nghệ sĩ, tự lúc nào không hay.

Cũng vì cái nghiệp ấy, nên chàng không còn thiết đến giảng đường như trước nữa. Chàng đã khinh mạn học đường, với những ông thầy cứng nhắc từ chương, khoa bảng. Chàng

đã thương hại lũ bạn, chỉ biết bằng cấp, sách vở là cứu cánh.
Chàng đã tung hô tự do như tung hô thi ca:

ôi, tự do
như một con người thấy giòng sông
như áng mây bênh bờng lãng du
như cỏ non, và tôi gối đầu
nhìn những vì sao đêm.
ôi tự do,
như lồng ngực rộng mở
tôi muốn quì và khóc
trên những công thức cuộc đời.

Và cuối cùng, dĩ nhiên, chàng không màng đến việc thi cử nữa. Ngày thi, chàng bỏ giảng đường lên thư viện, nhìn người con gái mặc chiếc áo màu tím hoa cà. Lần này, nàng đã có thể nhìn chàng lâu hơn. Và cũng có thể đáp lại, bằng nụ cười qua ánh mắt. Ôi, một nụ cười đầu tiên, mà một người nữ bạn phát cho chàng. Một nụ cười khiến lòng chàng phải rộn ràng, da thịt chàng phải bừng nóng, máu huyết chàng phải ngày ngất như uống phải một cốc rượu quí. Cả cái nhìn của nàng nữa. Cái nhìn mà chàng ngỡ chừng như một niềm ân sủng, một dấu hiệu của thương yêu, hò hẹn. Lúc này, chàng không còn nghĩ ngợi gì thêm nữa. Lúc này, chính là lúc chàng phải cảm tạ cõi lòng bao dung của thư viện. Nó đã mở rộng vòng tay, và kết buộc đời chàng vào thi ca, cũng như vào đôi mắt, nụ cười của nàng. Nó giúp chàng đến với nàng, và nàng đến với chàng vào một lúc nào không rõ.

Hành động bỏ thi của chàng đã đưa đến một hậu quả tệ hại. Một ngày, người tùy phái già tìm chàng với tấm giấy báo tri. Chàng nhận tờ giấy, rồi bỏ đi vào thư viện. Người nữ sinh viên đã vắng bóng. Cho dù biết rằng nàng có thể bận, nhưng cơ sao chàng muốn rung nước mắt. Ngồi lại chỗ cũ, chàng cảm thấy mình như một người cô độc nhất, bơ vơ nhất trời đất. Buổi chiều lại rung. Giòng sông ở ngoài khung cửa trải một giòng lóng lánh và âm nhạc từ rạp chiếu bóng vọng về, lẫn với tiếng chuông giáo đường lướt thướt. Trong thư viện, chỉ còn lại mỗi một mình

chàng. Đằng sau quày, ông thợ kỹ già vẫn tiếp tục đọc truyện. Sau lưng ông, là những kệ sách ngủ yên. Mọi vật giờ đây đắm chìm trong một cõi tịch liêu buồn bã. Và chàng cũng vậy. Chàng ngồi thật lặng lẽ, để bồi hồi nhớ lại tất cả trong buổi cuối cùng. Từ người con gái vừa ban cho chàng một nụ cười, một ánh mắt thân yêu. Từ màu áo hoa cà, mái tóc thề chớm vai, gương mặt như một ma soeur, từ cái hôn của thư viện, từ giòng sông mà mỗi buổi chiều chàng phải chết điếng. Tất cả bỗng sống dậy, rực rỡ hơn bao giờ. Nhưng hơn bao giờ, chàng hiểu rằng, mình sắp đánh mất, trọn vẹn, vĩnh viễn.

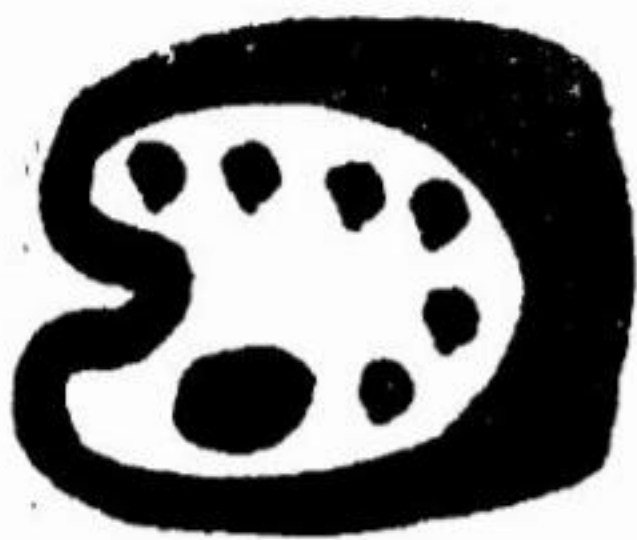
Ngay hôm nay, chàng lại trở về chốn cũ. Thành phố đang chuyển mình sau một cơn động kinh nhất lịch sử. Lính trận xuất hiện tràn ngập các vỉa hè. Chiến xa di chuyển ầm ầm, rung chuyển cả lòng đất, nhà cửa. Các ngã tư, ngã năm, đã thấy dấp dấp những người lính đội mũ sắt, cầm súng cầm lưỡi lê... Chàng vừa bước đi, vừa ngậm ngùi. Từ đường Trần Hưng Đạo, chàng qua cầu Trường Tiền. Giòng sông Hương vẫn như xưa. Nước vẫn xanh lơ. Khói chiều vẫn cuốn quit. Nhưng cơ sao lòng chàng không được vui. Rồi một lúc nào đó, chàng mới khám phá ra, chàng chính là một Từ Thức. Một Từ Thức trở về cố hương để thấy một thành phố thay đổi nào nùng. Như chiếc cầu xưa, với hai nhịp quen thuộc bị gãy lìa. Như những ụ, những lô cốt phòng thủ mọc đầy, như cái hối hả của mọi người qua lại, như nỗi bơ vơ của mình. Chàng thêm nghe một tiếng gọi. Nhưng, chẳng có ai còn nhận ra chàng nữa. Rồi một lúc nào đó, chàng lại thấy mình đang có mặt trước cổng thư viện. Chàng lại bắt gặp những cánh hoa sứ, hoa vàng lay động giữa đám lá xanh. Khung cảnh đã làm chàng xúc động mãnh liệt, đến nỗi chàng phải cuống quit bước vào khuôn viên cũ. Rồi chàng bước lên tam cấp. Nhưng chính lúc này, chàng mới cảm thấy mình chẳng khác một khách lạ. Chàng đã không còn những cảm giác thân thuộc của một thời sinh viên như trước nữa. Hay tại con tim chàng đã già nua, khô cằn? Hay tại đời sống hiện tại đã bắt

chàng bỏ mất những tình cảm si dại, những lãng mạn yếu mềm? Hay, chàng đã vượt qua cái tuổi hồng bột, sôi nổi của tuổi trẻ? Ý nghĩ ấy khiến chàng đau khổ. Chàng bước vào thư viện. Chàng đến chiếc bàn cũ. Đã mấy năm xa cách, chỗ ngồi của chàng vẫn không hề thay đổi. Chỉ có thay đổi chạng, là ông thư ký già. Bây giờ, lưng ông đã còng, mái tóc đã bạc phơ đến tội nghiệp. Ông cũng chẳng buồn ngược mặt lên nhìn chàng. Còn chàng, thì ngồi lại chỗ cũ với cả cõi lòng thồn thức. Chàng ngồi thật yên. Bỗng nhiên, mắt chàng lại gặp lại những dòng thơ đầu tiên của mình nhòa nhạt trên lớp nhựa màu xanh cũ. Chàng bồi hồi đọc, rồi nhắm mắt. « Phải, một thời đã trôi qua. Trôi qua mất rồi ». Cả người con gái có mái tóc thề, màu áo hoa cà, gương mặt hiền hậu. Nàng cũng đã vượt khỏi đời chàng rồi. Chàng lại thăm thì một lần nữa :

Ngày u buồn thư viện
Đếm từng trang giấy trôi
Quạt trần rên rức nở
Nức nở trong lòng tôi...

Phải, lúc này, có tiếng quạt trần đang rên rĩ. Âm điệu quá đổi đìu hiu, và chàng có cảm giác như một kẻ trở về để bùng mặt khóc cho một thời đã mất.

TRẦN HOÀI THƯ



ân phẩm mới

Giai phẩm **VĂN** vừa nhận được những tác phẩm mới do tác giả hoặc nhà xuất bản gửi tặng. Xin chân thành cảm ơn người tặng sách và trang trọng giới thiệu cùng toàn thể bạn đọc.

— **THƠ VÀ VĨNH CỬU**, thơ Lý Minh, Trách Nhiệm xuất bản. 168 trang, 2000đ.

— **TÌNH NHƯ MÂY KHÔI**: Thơ Yên Phương Thành, Sông Ngân xuất bản, 76 trang, không đề giá bán.

— **TRUNG KINH**: giai phẩm xuân, Trung Kinh Thư Xã ấn hành, giá 300đ.

— **CHẾT BÊN TRỜI**, thơ Đỗ Huy Sanh, Hoàng Tịnh Yên, Lê Đình Thạch Hãn, Trần Nha Di. Bản tặng, không đề giá bán.

— **RƯỢU, NGƯỜI VÀ CẢNH VẬT**, thơ Phạm Trích Tiên, Khai Phá xuất bản, ngót 100 trang, giá 480đ.

— **HOA ĐÀO**: Tuyển tập thơ nhạc của nhóm Đàm Trường Văn nghệ

Long Khánh, gồm nhiều bài thơ phổ nhạc của nhiều tác giả. Bản tặng không đề giá bán.

— **MÙA THU LONG KHÁNH**: Tuyển tập thơ của 14 tác giả, do Phạm Thiên Trường thực hiện, in rất đẹp, không đề giá bán.

— **TỪ BI**, nội san của Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo, số 6, ngày 1-2-1975, cũng là giai phẩm xuân Ất Mão.

— **NHẬN ĐIỆN**, số xuân Ất Mão, do nhóm Anh Em Lạc Hồng chủ trương. Giá 100đ.



hộp thư

— *Ông Mai Kha*: Có yêu mến và đọc Văn thật kỹ mới nhận xét rành rẽ và chính xác như vậy. Đồng ý trên phần lớn. Cảm ơn lắm. Đã ghi địa chỉ. Cuối tháng này, tôi ra Đà Nẵng. Sẽ gặp và nói chuyện nhiều.

— *Anh Lai Phước Vụ*: Cảm ơn về mấy giòng Cảm Tưởng Đầu Năm đầy nhiệt tình của anh.

— **Nguyễn Kinh** : Bút pháp khá **lĩnh động**, vững chãi. Sáng tác **chắc** hay hơn lý luận văn nghệ. **Anh** nghĩ sao ?

— **Phạm Phú Bình** : Mấy bài gửi **sau** là một bước tiến lớn so với **những** bài trước. Thân.

— **Nguyễn Viên Chân** : Điều thơ, ý thơ đều không còn được chắc tay và mới lạ như mấy bài đầu. Nên canh chừng cần mật đừng để rơi vào sự dễ dàng. Thơ có tính chất quyết liệt như vậy. Càng được càng phải khó khăn với mình hơn trước.

— **Thu Thảo (Qui Nhơn)** : Chúng tôi chỉ làm chiết tính những dịch vụ ấn loát sau khi đã tiếp xúc thẳng với thân chủ tại báo quán.

— **Đặng Lãm** : Được. Nhưng đuối và lỏng lẻo hơn bài trước. Sửa lại, đưa cho bạn bè đọc, như đã làm thế với bài đầu.

— **Lê Thánh Thư** : Anh làm thơ quá nhiều nên khó có bài hay. Đừng quên nghệ thuật là phẩm chất, không phải là số lượng.

— **Nguyễn Tường Anh** : Mấy bài đăng trong số này là những bài **được** nhất. Anh thành công nhất với thể tự do. Những mục ngưng chỉ là tạm thời. Vì lý do kỹ thuật.

— **Nguyễn Thị Băng Tuyết** : Đồng ý sẽ theo dõi và nhận xét. Ở tuổi cháu, việc học cần hơn làm thơ. Học giỏi hơn, thơ sẽ hay hơn.

— **Ông Lê Quang Khanh** : Bài sửa

chưa đúng với sự chờ đợi của tôi. Nhưng đã ra thơ. Nên tránh những điều cũ và chữ cũ. Diễn đàn này là của những cái mới.

— **Anh Nguyễn Thành Tiến** : Số Giáng sinh rồi đến số Xuân. Vậy không sót số nào đâu.

— **Yên Lữ** : Nhiều chất thơ, nhiều triển vọng. Chúc cố gắng.

— **Lê Thị Trình Hân** : Có tâm hồn có tình yêu yêu thơ rõ rệt. Gửi những bài mới, sẽ có nhận xét kỹ hơn.

— **Anh Phạm Văn Giàu** : Im lặng cũng là một cách nói. Tất nhiên ngày mai trời lại sáng. Phải tin như vậy. Để sống.

— **Bùi Đức Long** : Đã nhận được bản tin. Thân.

— **Anh Lê Cường** : Phải tạo bằng được một tiếng thơ cũng trẻ trung như tâm hồn mình.

— **Ông Phiền Du** : Đọc lại, rất đồng ý với ông là « con chàng », không phải « đôi vàng ». Chúng tôi sẽ sửa lại khi in thành sách. Cảm ơn lắm về sự chỉ dẫn quý báu.

— **Nguyễn Thị Hải Chân** : Không phải cắt bút. Chỉ chưa có cốt truyện. Viết truyện ngắn không dễ và bất cứ lúc nào cũng viết được như cô làm thơ.

— **Nguyễn Nhật Ánh** : Giọng thơ anh, khá ngộ nghĩnh, càng ngày càng thấy giống thơ Bùi Giáng. Sẽ đăng một phần.

— *Thiện Huy*: Nếu tự biết chỉ nói được 1 phần 100 sự thật, tức là có thể nói được nhiều hơn nữa, nếu cố gắng hơn.

— *Anh Trần Văn Hoàng*: Lời thơ êm đềm. Có sự chân thành. Nhưng toàn bài còn tẻ nhạt, thiếu mới lạ. Đừng dùng chữ duyệt xét. Thân.

bài nhận được

Giai phẩm **VĂN** đã nhận được bài của các bạn có tên sau đây. Chúng tôi đang đọc. Các bài được chọn đăng, sẽ có báo tin trên những kỳ sau. Nếu sau bốn kỳ mà không thấy tin trên hộp thư hay thư riêng, xin hiểu cho là bài không thể đi được.

Chúng tôi không giữ lại cũng như không trả lại những bài không được chọn đăng. Bạn nào không muốn thấy tên ghi trong mục này xin đề rõ « yêu cầu miễn ghi » trên đầu bản thảo.



thơ

Lê Thụy Hà, Trần Nhiên Đạo, Đoàn Văn Ngữ, Phạm Hoài Thương, Tổ Hà, Trần Thế Giang, Miên Vũ Thanh, Phiêu Vân, Phan Phú Bình, Huỳnh Kim Sơn, Đông Vi, Phạm Hoài Thương, Rừng Man Di, Lê Quan Trinh, Nguyễn Viên Chân, Hoài Thu, Nguyễn Bạch Dương, Đặng Lãm, Nguyễn Đông Giang, Nguyễn Xuân Trường, Phạm Chu Sa, Mitin, Nguyễn Đức Nhân, Lê Thánh Thư, Vũ Từ Vinh, Nguyễn Văn Hưng, Lý Thiên Ngộ, Nguyễn Thị Băng Tuyết, Trần Hoàng Vy, Lê Thụy Hà, Đỗ Văn Thành, Yên Lữ, Tấn Thanh, Thanh Lương, Lê Thị Trinh Hàn, Miên Vũ Thanh, Võ Chí Phương, Lê Cường, Trần Đăng Xuân, Lê Nhật Triết, Võ Công Tác, Vi Huyền Phương, Lê Minh Quỳnh, Nguyễn Thiên Minh, Nguyễn Xuân Trường, Phan Xuân Dũng, Tây Hạnh, Giao Mùa.

văn

Nguyễn Kinh, Trần Bảo Văn, Người Mất Lửa, Hà Thanh Tú, Phiên Chương, Đỗ Hà Vân, Ly Khách, Trần Trọng Nhật, Nguyễn Thiều, Văn Tùng, Lê Thị Thu Yên, Phương Giang, Nguyễn Gia Lai.